

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**

LÊ VIỆT HƯỜNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC THU BẢO HIỂM
XÃ HỘI TẠI BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN TỨ KỲ,
TỈNH HẢI DƯƠNG**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Hà Nội - 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**

LÊ VIẾT HƯỜNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC THU BẢO HIỂM
XÃ HỘI TẠI BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN TỨ KỲ,
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

MÃ SỐ: 60.34.01.02

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

TS. CHU THỊ THỦY

Hà Nội - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng:

Số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là hoàn toàn trung thực và chưa từng được sử dụng hoặc công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn này đã được cảm ơn và các thông tin trích dẫn trong luận văn đều được ghi rõ nguồn gốc.

Tác giả luận văn

Lê Viết Hưởng

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình nghiên cứu và viết luận văn, tôi đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của nhiều cơ quan, tổ chức và cá nhân.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến các thầy cô giáo khoa Quản trị kinh doanh, Khoa Sau Đại học, các thầy cô giáo trong trường Đại học Thương mại đã trực tiếp giảng dạy và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu và hoàn thiện luận văn này.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến cô giáo – TS Chu Thị Thủy đã dành nhiều thời gian tận tình hướng dẫn cho tôi hoàn thành luận văn này.

Tôi xin gửi lời cảm ơn tới lãnh đạo cơ quan BHXH tỉnh Hải Dương đã tạo điều kiện cho tôi về thời gian trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu.

Tôi xin chân thành cảm ơn gia đình, đồng nghiệp nơi tôi đang công tác, bạn bè đã động viên, chia sẻ và tạo điều kiện giúp đỡ tôi trong suốt thời gian học tập và nghiên cứu.

Cuối cùng, xin chân thành cảm ơn tới những người lao động, chủ sử dụng lao động đã dành thời gian trả lời bảng hỏi để giúp tôi có những thông tin cần thiết phục vụ cho việc phân tích trong luận văn.

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2016

Tác giả luận văn

Lê Viết Hương

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	vi
DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU	vii
DANH MỤC SƠ ĐỒ	viii
PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn	5
4. Phương pháp nghiên cứu	5
5. Phạm vi nghiên cứu của luận văn	6
6. Những đóng góp của luận văn	7
7. Kết cấu luận văn	7
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC THU BẢO HIỂM XÃ HỘI..8	
1.1 Một số khái niệm liên quan đến thu bảo hiểm xã hội.....8	
1.1.1 Khái niệm về bảo hiểm và bảo hiểm xã hội	8
1.1.2 Khái niệm về thu bảo hiểm và thu bảo hiểm xã hội	11
1.1.3 Khái niệm về công tác thu bảo hiểm xã hội.....	15
1.2 Mục tiêu và nội dung cơ bản về công tác thu bảo hiểm xã hội	15
1.2.1 Mục tiêu thu bảo hiểm xã hội.....	15
1.2.2 Nội dung công tác thu bảo hiểm xã hội	18
1.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác thu bảo hiểm xã hội	24
1.3.1 Chính sách tiền lương.....	24
1.3.2 Đối tượng tham gia BHXH.....	25
1.3.3 Trình độ dân trí	27
1.3.4 Tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người	27
1.3.5 Nhận thức, ý thức, tâm lý, thói quen của người lao động và người sử dụng lao động.....	27
1.3.6 Sự quan tâm lãnh đạo của chính quyền địa phương các cấp.....	28

1.4 Kinh nghiệm của các huyện trong khu vực về công tác thu bảo hiểm xã hội	29
<i>1.4.1 Kinh nghiệm về công tác thu bảo hiểm xã hội tại một số huyện trong khu vực.....</i>	<i>29</i>
<i>1.4.2 Bài học kinh nghiệm rút ra cho Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ.....</i>	<i>31</i>
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THU BẢO HIỂM XÃ HỘI TẠI BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN TỨ KỲ TỈNH HẢI DƯƠNG	33
2.1 Đặc điểm kinh tế - xã hội của huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương ảnh hưởng đến công tác thu Bảo hiểm xã hội	33
<i>2.1.1 Đặc điểm về điều kiện tự nhiên của huyện Tứ Kỳ.....</i>	<i>33</i>
<i>2.1.2 Đặc điểm kinh tế - xã hội của huyện Tứ Kỳ</i>	<i>33</i>
<i>2.1.3 Đặc điểm về tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Tứ Kỳ.....</i>	<i>34</i>
<i>2.1.4 Đặc điểm về tổ chức quản lý của Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ.....</i>	<i>35</i>
2.2 Thực trạng công tác thu bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương	40
<i>2.2.1 Việc phân cấp thu Bảo hiểm xã hội</i>	<i>40</i>
<i>2.2.2 Việc quản lý đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội</i>	<i>43</i>
<i>2.2.3 Việc lập kế hoạch thu Bảo hiểm xã hội ở huyện Tứ Kỳ.....</i>	<i>45</i>
<i>2.2.4 Về công tác tổ chức thực hiện công tác thu Bảo hiểm xã hội</i>	<i>49</i>
2.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác thu BHXH của BHXH huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.....	65
<i>2.3.2 Đối tượng tham gia BHXH.....</i>	<i>66</i>
<i>2.3.3 Trình độ dân trí</i>	<i>67</i>
<i>2.3.4 Tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người.....</i>	<i>68</i>
<i>2.3.5 Nhận thức, ý thức, tâm lý, thói quen của người lao động và người sử dụng lao động.....</i>	<i>68</i>
<i>2.3.6 Sự quan tâm lãnh đạo của chính quyền địa phương các cấp.....</i>	<i>69</i>
2.4 Đánh giá chung về thực trạng công tác thu Bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương.....	69
<i>2.4.1 Thành công đạt được và nguyên nhân về thực trạng công tác thu BHXH của Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương</i>	<i>69</i>

<i>2.4.2 Những tồn tại và nguyên nhân về thực trạng công tác thu BHXH của Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương</i>	71
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC THU BẢO HIỂM XÃ HỘI TẠI BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN TỨ KỲ TỈNH HẢI DƯƠNG THỜI GIAN TỐI	76
3.1 Mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ công tác thu bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ trong thời gian tới	76
<i>3.1.1 Mục tiêu công tác thu Bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ</i>	76
<i>3.1.2 Phương hướng nhiệm vụ công tác thu Bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ</i>	76
3.2 Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác thu bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ	79
<i>3.2.1 Mở rộng khai thác đối tượng thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bắt buộc ở các lĩnh vực kinh tế</i>	79
<i>3.2.2 Thực hiện tốt công tác thu bảo hiểm xã hội và giải quyết kịp thời các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động</i>	81
<i>3.2.3 Cải cách thủ tục hành chính trong công tác thu bảo hiểm xã hội</i>	81
<i>3.2.4 Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về bảo hiểm xã hội, gắn xử phạt với khen thưởng kịp thời</i>	84
<i>3.2.5 Tổ chức công tác tuyên truyền</i>	85
<i>3.2.6 Nâng cao năng lực quản lý của hệ thống thực hiện thu bảo hiểm xã hội</i>	86
<i>3.2.7 Quản lý thông qua phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn</i>	87
3.3 Một số kiến nghị hoàn thiện công tác thu Bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương	88
<i>3.3.1 Kiến nghị với cơ quan quản lý Nhà nước</i>	88
<i>3.3.2 Kiến nghị với cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp trên</i>	90
<i>3.3.3 Kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương</i>	91
<i>3.3.4 Kiến nghị với Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Tứ Kỳ</i>	92
KẾT LUẬN	93
TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Chữ viết tắt	Nghĩa đầy đủ
1.	BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp
2.	BHXH	Bảo hiểm xã hội
3.	BHYT	Bảo hiểm y tế
4.	DN	Doanh nghiệp
5.	DNNQD	Doanh nghiệp ngoài quốc doanh
6.	ĐTNN	Đầu tư nước ngoài
7.	HĐND	Hội đồng nhân dân
8.	NLĐ	Người lao động
9.	NSDLĐ	Người sử dụng lao động
10.	SXKD	Sản xuất kinh doanh
11.	ILO	Tổ chức lao động quốc tế
12.	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
13.	UBND	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Tình hình dân số và lao động của huyện Tứ Kỳ giai đoạn 2013-2015 ...	34
Bảng 2.2: Cơ cấu kinh tế huyện Tứ Kỳ qua 3 năm 2014 và 2015	35
Bảng 2.3: Số đơn vị tham gia BHXH tại BHXH huyện Tứ Kỳ giai đoạn 2013 - 2015...	44
Bảng 2.4: Số lao động tham gia BHXH tại BHXH huyện Tứ Kỳ giai đoạn 2013 – 2015 ...	44
Bảng 2.5: Kế hoạch thu BHXH bắt buộc tại một số đơn vị tại BHXH huyện Tứ Kỳ năm 2015	46
Bảng 2.6: Kế hoạch thu BHXH của BHXH huyện Tứ Kỳ năm 2015	47
Bảng 2.7: Kết quả thực hiện thu BHXH tại BHXH huyện Tứ kỳ giai đoạn 2013–2015	48
Bảng 2.8 Thống kê Số đơn vị và số người tham gia BHXH bắt buộc trong giai đoạn 2013-2015	51
Bảng 2.9. Thu nhập và tiền lương đóng BHXH tại một số doanh nghiệp	54
Bảng 2.10: Tình hình nợ đọng BHXH bắt buộc tại BHXH huyện Tứ Kỳ giai đoạn 2013 – 2015	55
Bảng 2.11: Số tiền nợ đọng theo khối quản lý	57
Bảng 2.12: Các đơn vị nợ BHXH kéo dài	59
Bảng 2.13 Tình hình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về BHXH	61
Bảng 2.14 Số lao động tham gia BHXH tại các DN	62
Bảng 2.15 Thu nhập và tiền lương đóng BHXH tại một số doanh nghiệp	64
Bảng 2.16 Đánh giá công tác thu Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ	65

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 2.1: Tổ chức hoạt động của BHXH huyện Tứ Kỳ	39
Sơ đồ 2.2: Quy trình thực hiện thu BHXH, BHYT, BHTN.....	42

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Nền kinh tế Việt Nam đang trên con đường hội nhập và phát triển cùng với sự phát triển của nền kinh tế thế giới. Trong những năm gần đây, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã đem lại cho đất nước ta những biến đổi sâu sắc về kinh tế - xã hội. Kinh tế tăng trưởng nhanh, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tiến bộ, thu nhập bình quân của người lao động (NLD) ngày càng cao, đời sống kinh tế và xã hội của nhân dân có sự cải thiện rõ rệt.

Tuy nhiên, cũng do tác động của kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế, nhiều vấn đề xã hội mới nảy sinh và ngày càng phức tạp. Tình trạng phân hóa giàu nghèo, sự bất bình đẳng trong thu nhập ngày càng rõ rệt, tạo ra khoảng cách thu nhập ngày càng lớn, là mầm mống cho những bất ổn định xã hội. Nguy cơ thất nghiệp, bệnh tật, ốm đau đang đe dọa một bộ phận NLD, nhất là lao động phổ thông, trong hoàn cảnh khủng hoảng kinh tế đang diễn ra trên phạm vi toàn cầu. Đói nghèo được thu hẹp nhưng vẫn đang là nguy cơ đối với hàng chục triệu người. Hậu quả của tình trạng xã hội trên đã và đang cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước, ngăn trở mục tiêu xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Trước tình hình đó, những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm giải quyết vấn đề xã hội nói chung, vấn đề an sinh xã hội nói riêng. Cùng với sự phát triển kinh tế là sự lớn mạnh không ngừng của hệ thống an sinh xã hội, đặc biệt là chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH) đã phát huy vai trò trụ cột trong hệ thống an sinh xã hội, góp phần tích cực vào việc ổn định xã hội, nâng cao chất lượng lao động, bảo đảm sự bình đẳng về vị thế xã hội của NLD trong các thành phần kinh tế khác nhau, thúc đẩy sản xuất phát triển. Để ngành BHXH phát triển và lớn mạnh thì công tác thu BHXH và quản lý thu BHXH có vị trí hết sức quan trọng, bởi lẽ thu bảo hiểm xã hội là yếu tố hàng đầu, đóng vai trò then chốt trong việc tạo lập quỹ BHXH, quỹ BHXH là một quỹ tiền tệ tập trung, nằm ngoài ngân sách nhà nước, dùng để chi trả các chế độ BHXH cho NLD và duy trì hoạt động của bộ máy BHXH. Một trong những yếu tố tạo nên sự ổn định quỹ

BHXH là công tác quản lý thu BHXH. Hiện nay đối tượng tham gia, phạm vi BHXH ngày càng được mở rộng, nhiều đơn vị tìm mọi cách để trốn tránh trách nhiệm tham gia BHXH cho NLD của đơn vị mình, nợ đọng BHXH diễn ra theo chiều hướng xấu, cá biệt có nhiều đơn vị lạm dụng quỹ BHXH, tiền đóng BHXH của NLD làm vốn sử dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình, gây ra nhiều khó khăn cho việc quản lý thu BHXH và làm giảm hiệu quả hoạt động của cơ quan BHXH trong công tác thu nộp nói riêng và trong công tác cân bằng thu chi nói chung, ảnh hưởng trực tiếp đến sự tồn tại và phát triển sự nghiệp BHXH.

Cùng với sự hình thành của hệ thống BHXH trong cả nước, BHXH huyện Tứ Kỳ được thành lập theo Quyết định số 69/QĐ-BHXH ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam trên cơ sở chia tách từ BHXH huyện Tứ Lộc cũ. BHXH huyện Tứ Kỳ có chức năng, nhiệm vụ thực hiện các quy định của Pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN đối với NLD trên địa bàn huyện Tứ Kỳ. Qua hơn 20 năm hình thành và phát triển, BHXH Tứ Kỳ nói chung và hoạt động thu BHXH nói riêng đã đạt được những kết quả quan trọng như: Số đơn vị và số người tham gia BHXH không ngừng tăng lên; trong nhiều năm liên tiếp từ một huyện có số người tham gia BHXH thấp đã vươn lên trong top 3 huyện, thành phố có số lao động tham gia BHXH lớn, hàng năm đều hoàn thành vượt mức và về đích trước thời hạn kế hoạch tỉnh giao; hạn chế thấp nhất tình trạng nợ đọng BHXH kéo dài; là đơn vị thực hiện cải cách hành chính triệt để theo quy định của ngành, tạo điều kiện tốt nhất cho các đơn vị và người lao động tham gia BHXH thuận lợi... Với những kết quả đạt được, BHXH Tứ Kỳ đã góp phần ổn định chính trị, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện công tác thu BHXH tại huyện Tứ Kỳ trong thời gian qua vẫn còn bộc lộ những hạn chế, thiếu sót: Tình trạng vi phạm Luật BHXH và quy trình quản lý vẫn đang diễn ra, cơ quan BHXH chưa kiểm soát được chặt chẽ đối tượng thu BHXH tình trạng nợ đọng kéo dài cũng phổ biến ảnh hưởng không nhỏ đến quyền lợi chính đáng của số đông NLD. Sự chủ động tham gia phối hợp giữa các ngành liên quan còn yếu, công tác thông tin tuyên truyền chưa thực sự sâu rộng.

Điều kiện cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu khi số lượng đối tượng tham gia BHXH và thụ hưởng chế độ tăng nhanh... Đây là những khó khăn đối với công tác thu BHXH bắt buộc trên địa bàn huyện Tứ Kỳ trong nhiều năm qua cần được giải quyết, bảo đảm cho NLĐ khi tham gia BHXH bắt buộc và thụ hưởng các chế độ, chính sách BHXH thuận lợi hơn.

Thực tế đó đặt ra yêu cầu phải có sự nghiên cứu một cách có hệ thống, toàn diện vấn đề công tác thu BHXH trên địa bàn huyện Tứ Kỳ, nhằm tìm ra giải pháp hoàn thiện hoạt động thu BHXH tại huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương, đáp ứng an sinh xã hội, những yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của huyện trong điều kiện kinh tế Việt Nam mở cửa và hội nhập ngày càng sâu rộng hơn vào nền kinh tế thế giới.

Là một cán bộ làm công tác quản lý thu của BHXH huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương, nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, tôi đã chọn đề tài “*Hoàn thiện công tác thu bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm Xã hội huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương*” để làm luận văn thạc sĩ.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Từ năm 1995, sau 21 năm thành lập và đi vào hoạt động của hệ thống BHXH Việt Nam, đã có hàng trăm công trình nghiên cứu của cán bộ lãnh đạo, quản lý, các chuyên gia trong ngành và ngoài ngành, từ đề tài cấp bộ, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ đi sâu nghiên cứu những vấn đề chung, cũng như từng lĩnh vực cụ thể về BHXH, nhưng về quản lý thu BHXH còn rất hạn chế, mới có một số đề tài trong lĩnh vực này được nghiên cứu một cách có hệ thống, đó là:

- “*Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thu Bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương*”, Luận văn thạc sĩ quản trị kinh doanh, do tác giả Phạm Văn Khả, Phó trưởng phòng Cấp sổ, thẻ BHXH tỉnh Hải Dương, bảo vệ năm 2015.

Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng công tác thu BHXH tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương giai đoạn từ năm 2008 đến 2012 và xác định những vấn đề cần giải quyết; tác giả làm rõ thực trạng hoạt động BHXH đặc biệt là công tác thu BHXH tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương trong thời gian qua, nhằm

đáp ứng những yêu cầu của công tác thu BHXH trong thời kỳ đổi mới, góp phần tổng quát, hệ thống hóa và làm rõ thêm những vấn đề lý luận chung về công tác thu Bảo hiểm xã hội, đồng thời làm rõ nội dung, vai trò, các tiêu chí đánh giá và các nhân tố ảnh hưởng đến công tác thu BHXH ở Hải Dương.

- *“Quản lý thu Bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội huyện Nam Sách tỉnh Hải Dương”*, đề tài Luận văn thạc sỹ của tác giả Mạc Đức Thắng, Cán bộ làm công tác thu BHXH của Bảo hiểm xã hội huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, bảo vệ năm 2015.

Trên cơ sở nghiên cứu sâu về công tác quản lý thu BHXH tại BHXH huyện Nam Sách, đặc biệt chỉ đi sâu nghiên cứu về quản lý thu BHXH bắt buộc tại BHXH huyện Nam Sách, tác giả đã làm rõ một số khái niệm xung quanh vấn đề thu BHXH, thực trạng quản lý thu BHXH, nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng, những ưu điểm, hạn chế đồng thời đưa ra giải pháp nhằm hoàn thiện về quản lý thu BHXH bắt buộc định hướng đến năm 2020.

- *“Nghiên cứu hoạt động Bảo hiểm xã hội đối với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn tỉnh Hải Dương”*, đề tài luận văn Thạc sỹ của tác giả Vũ Đức Khiên, Trưởng phòng Quản lý thu của BHXH tỉnh Hải Dương, bảo vệ năm 2011.

Đề tài nghiên cứu thực trạng hoạt động Bảo hiểm xã hội đối với các Doanh nghiệp ngoài quốc doanh (DNNQD) trên địa bàn tỉnh Hải Dương, phân tích chỉ ra những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế; Trên cơ sở phân tích đề xuất định hướng và những giải pháp nhằm thực hiện tốt Luật BHXH đối với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn tỉnh Hải Dương, góp phần hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về BHXH, đề xuất các định hướng, giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả BHXH cho người lao động tại các DNNQD, thực hiện nghiêm túc Luật BHXH.

Tuy nhiên, những nghiên cứu này được thực hiện trong điều kiện các chế độ chính sách BHXH được xây dựng và thực thi theo Luật BHXH số 71/2006/QH 11, chưa được bổ xung, sửa đổi theo quy định của luật BHXH hiện hành. Nhiều vấn đề cấp bách đặt ra cho công tác quản lý thu BHXH trong thời kỳ mới cũng chưa được giải quyết trong các công trình nói trên. Mặt khác, do sự phân bố vị trí địa lý, cơ sở

hạ tầng, điều kiện văn hóa, chính trị, kinh tế, xã hội khác nhau nên những nghiên cứu trên không phù hợp với điều kiện, khó khăn của huyện Tứ Kỳ

Đề tài “***Hoàn thiện công tác thu Bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương***” nghiên cứu sâu về công tác thu Bảo hiểm xã hội trên địa bàn huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương. Vì vậy về không gian, thời gian, địa điểm không trùng lặp với các nghiên cứu trong những năm gần đây.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn

Mục đích nghiên cứu của luận văn

Trên cơ sở vận dụng lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về công tác thu BHXH, luận văn phân tích thực trạng công tác thu BHXH từ 2013 đến 2015 trên địa bàn huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương; từ đó đề xuất những giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện công tác thu BHXH, đảm bảo phát triển sự nghiệp BHXH một cách bền vững.

Nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn

Để thực hiện mục đích trên, luận văn có nhiệm vụ:

- Làm rõ cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về công tác thu BHXH của BHXH huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương.

- Phân tích, đánh giá thực trạng về công tác thu BHXH, chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế, thiếu sót và những vấn đề đang đặt ra hiện nay trong công tác thu BHXH của BHXH huyện Tứ Kỳ.

- Đề xuất phương hướng và giải pháp hoàn thiện công tác thu BHXH của BHXH huyện Tứ Kỳ.

- Kiến nghị với Chính phủ, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh và BHXH Việt Nam bổ sung, sửa đổi chính sách liên quan đến công tác thu BHXH.

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập dữ liệu:

- Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp: Là những thông tin đã có sẵn, được các cơ quan, đơn vị tổng hợp từ trước và đã được công bố. Trong đề tài dữ liệu thứ cấp bao gồm các thông tin về số doanh nghiệp, số NLĐ tham gia BHXH, số thu BHXH. Thông qua các sách, tạp chí, niên giám Thống kê, các báo cáo tổng kết của cơ quan BHXH huyện, tỉnh, các sở, ban ngành.

- Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp: Nguồn thông tin sơ cấp được thu thập qua điều tra, khảo sát, phỏng vấn đối tượng nghiên cứu, lãnh đạo BHXH huyện, các doanh nghiệp và NLD trên cơ sở mẫu phiếu điều tra được chuẩn bị trước với nội dung phù hợp. (Để có đủ cơ sở thực tiễn kết luận cho đề tài. Tác giả đã thực hiện khảo sát tại 20 DN trên địa bàn huyện Tứ Kỳ, mỗi DN phỏng vấn 05 NLD với tổng số phiếu phát ra 100 phiếu, thu về 100 phiếu và phỏng vấn 20 chủ DN: Số phiếu phát ra 20 phiếu, thu về 20 phiếu).

Phương pháp xử lý dữ liệu

- Phương pháp thống kê so sánh: Thống kê so sánh là phương pháp tính toán các chỉ tiêu theo các tiêu chí khác nhau sau đó đem kết quả so sánh với nhau, so sánh với các chỉ tiêu đã định.

- Phương pháp thống kê mô tả: Với số liệu đã được thống kê và mô tả phản ánh những đặc tính cơ bản của dữ liệu thu thập được từ nghiên cứu điều tra.

5. Phạm vi nghiên cứu của luận văn

- Phạm vi về nội dung nghiên cứu của đề tài: Nghiên cứu công tác thu BHXH tại BHXH huyện Tứ Kỳ. Đặc biệt chỉ đi sâu nghiên cứu về công tác thu BHXH bắt buộc tại BHXH huyện Tứ Kỳ. Nội dung trong đề tài này tác giả không nghiên cứu về BHXH tự nguyện vì nội dung của BHXH tự nguyện nhìn chung đơn giản: chỉ áp dụng cho những đối tượng chưa tham gia BHXH bắt buộc theo quy định chung (Không có quan hệ chủ - thợ), mức đóng và các chế độ được hưởng BHXH tự nguyện ít (Chỉ có 2 chế độ so với 5 chế độ đối với BHXH bắt buộc), khi tham gia BHXH tự nguyện người lao động trực tiếp đóng BHXH tại cơ quan BHXH không phải thông qua chủ sử dụng lao động đóng như đối với đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, vì vậy họ biết rõ mức phí, quá trình tham gia BHXH của bản thân mình chứ không như đối tượng tham gia BHXH bắt buộc chủ sử dụng lao động vì mục đích lợi nhuận họ thường đóng không đủ số lượng người và mức tiền lương, tiền công thực tế của người lao động tham gia BHXH bắt buộc, mặt khác theo quy định của Luật BHXH hiện hành thì người tham gia BHXH tự nguyện được lựa chọn mức đóng và

phương thức đóng phù hợp với thu nhập của mình, được thay đổi phương thức đóng khi có sự biến động về mức thu nhập.

Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng, những ưu điểm, hạn chế đồng thời đưa ra giải pháp hoàn thiện về công tác thu BHXH bắt buộc định hướng đến năm 2025.

- Về không gian: Địa bàn Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Về thời gian: Các tài liệu và số liệu nghiên cứu trong đề tài được thu thập từ các nguồn trong giai đoạn từ 2013-2015, đưa ra giải pháp định hướng đến năm 2025.

6. Những đóng góp của luận văn

Đề tài của luận văn nghiên cứu về một trong những nhiệm vụ thường xuyên của ngành, đã và đang có những vấn đề đặt ra cần phải giải quyết, tháo gỡ để góp phần phát triển bền vững sự nghiệp BHXH, đáp ứng được yêu cầu hiện tại cũng như thực hiện mục tiêu “Bảo hiểm xã hội toàn dân”. Những giải pháp được đề xuất và những kiến nghị với các cấp có thẩm quyền có thể tham khảo, vận dụng vào thực tế công tác quản lý thu BHXH ở huyện Tứ Kỳ, Hải Dương.

7. Kết cấu luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục kết cấu của luận văn chia làm 3 chương chính:

Chương 1: Cơ sở lý luận về công tác thu Bảo hiểm xã hội.

Chương 2: Thực trạng công tác thu Bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện công tác thu Bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương thời gian tới.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC THU BẢO HIỂM XÃ HỘI

1.1 Một số khái niệm liên quan đến thu bảo hiểm xã hội

1.1.1 *Khái niệm về bảo hiểm và bảo hiểm xã hội*

1.1.1.1 *Khái niệm về bảo hiểm*

Bảo hiểm là một lĩnh vực rộng và phức tạp hàm chứa yếu tố kinh tế, pháp lý và kỹ thuật nghiệp vụ đặc thù nên rất khó tìm ra được một định nghĩa hoàn hảo thể hiện được tất cả các khía cạnh.

Có rất nhiều định nghĩa khác nhau về bảo hiểm được xây dựng dựa trên từng góc độ nghiên cứu (xã hội, pháp lý, kinh tế, kỹ thuật, nghiệp vụ...)

* Định nghĩa 1: Dưới góc độ xã hội và kinh tế thì “Bảo hiểm là sự đóng góp của số đông vào sự bất hạnh của số ít”.

* Định nghĩa 2: Với góc độ pháp lý, giáo sư Hemard đưa ra khái niệm “Bảo hiểm là một nghiệp vụ qua đó, một bên là người được bảo hiểm cam đoan trả một khoản tiền gọi là phí bảo hiểm thực hiện mong muốn để cho mình hoặc để cho một người thứ 3 trong trường hợp xảy ra rủi ro sẽ nhận được một khoản đền bù các tổn thất được trả bởi một bên khác: Đó là người bảo hiểm. Người bảo hiểm nhận trách nhiệm đối với toàn bộ rủi ro và đền bù các thiệt hại theo phương pháp của thống kê”.

Các định nghĩa trên thường thiên về một góc độ nghiên cứu nào đó (hoặc thiên về xã hội – định nghĩa 1, hoặc thiên về kinh tế, luật pháp - định nghĩa 2)

Theo hiệp hội các nhà Bảo hiểm Pháp, một định nghĩa vừa đáp ứng được khía cạnh xã hội (dùng cho Bảo hiểm xã hội) vừa đáp ứng được khía cạnh kinh tế (dùng cho Bảo hiểm thương mại) và vừa đầy đủ về khía cạnh kỹ thuật và pháp lý có thể phát biểu như sau: Bảo hiểm là một hoạt động qua đó một cá nhân có quyền được hưởng trợ cấp nhờ vào một khoản đóng góp cho mình hoặc cho người thứ 3 trong trường hợp xảy ra rủi ro. Khoản trợ cấp này do một tổ chức trả, tổ chức này có trách nhiệm đối với toàn bộ các rủi ro và đền bù các thiệt hại theo các phương pháp của thống kê.

1.1.1.2 Khái niệm về Bảo hiểm xã hội

Cuộc sống con người luôn phần đầu cho an sinh hạnh phúc, nhưng quy luật của tạo hoá là sinh ra, lớn lên và già yếu, đi theo đó là những rủi ro, ốm đau, hoạn nạn có thể đến bất cứ lúc nào. Với trí óc thiên phú, con người luôn có những phát kiến khoa học cả về tự nhiên và xã hội để chế ngự thiên nhiên, khắc phục những diễn biến bất thường của quy luật, làm cho xã hội không ngừng phát triển. BHXH như là một phát kiến văn minh của nhân loại về khoa học xã hội kết hợp với khoa học tự nhiên để giữ gìn, bảo vệ cuộc sống, sức khoẻ cho con người.

Thực tế cuộc sống có nhiều rủi ro xảy ra mà không thể phòng trước được, để khắc phục hậu quả của nó thì mỗi cá nhân có thể dự phòng ở những mức độ khác nhau tùy thuộc vào điều kiện và hoàn cảnh của từng người. Nhưng, dù cá nhân có chủ động và dự phòng những rủi ro khi xảy ra thì cũng không thể nào đáp ứng được mọi rủi ro xảy ra trong cuộc sống của mỗi người. Vì vậy, cần phải có biện pháp khắc phục tổng thể và lâu dài mang tính cộng đồng xã hội, do đó ngoài dự phòng cá nhân, còn cần có dự phòng của cộng đồng.

Trong tất cả các biện pháp phòng chống và khắc phục rủi ro, bảo hiểm là biện pháp mang lại hiệu quả cao nhất. Bảo hiểm là chế độ bồi thường kinh tế, chia nhỏ rủi ro, tổn thất của một người hay một số ít người cho nhiều người có cùng khả năng xảy ra rủi ro, tổn thất nào đó, theo những nguyên tắc, chuẩn mực được thống nhất và quy định trong khuôn khổ pháp luật của mỗi quốc gia. Bảo hiểm không những đảm bảo cho người tham gia về kinh tế mà còn góp phần ổn định xã hội.

Trên thế giới, BHXH ra đời cách đây hàng trăm năm và trở thành giải pháp hữu hiệu giúp con người vượt qua những khó khăn, rủi ro trong cuộc sống và trong quá trình lao động. BHXH trở thành nền tảng cơ bản của hệ thống an sinh xã hội của mỗi quốc gia, được thực hiện ở hầu hết các nước trên thế giới và ngày càng phát triển. Để đảm bảo quyền lợi cơ bản cho NLD trên toàn thế giới và an toàn xã hội, ILO (Tổ chức Lao động Quốc tế) ban hành Công ước số 102 ngày 04/6/1952 về quy phạm tối thiểu an toàn xã hội, có quy định 09 chế độ trợ cấp gồm: chế độ chăm sóc y tế; chế độ trợ cấp tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp; chế độ trợ cấp ốm đau; chế độ trợ cấp thai sản; chế độ trợ cấp thất nghiệp; chế độ trợ cấp tàn tật; chế độ trợ cấp tuổi già; chế độ trợ cấp tiền tuất và chế độ trợ cấp gia đình.

Ở nước ta, BHXH được Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm ngay từ khi bốn ba tìm đường cứu nước đến trước lúc đi xa, Người đã nhiều lần đề cập đến cụm từ "Bảo hiểm xã hội" và khẳng định BHXH là một chính sách cơ bản đối với NLD. Trong bài báo cáo về những Nghị quyết của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương về phong trào nông dân viết cuối năm 1930, Người chỉ rõ trong đấu tranh của nông dân, đặc biệt "đòi Bảo hiểm xã hội, ngày nghỉ được trả công". Năm 1941, khi về nước, trong 10 chính sách của Việt Nam, thì chính sách BHXH được Người đề cập khá toàn diện, với việc ký hàng loạt Sắc lệnh: số 54 (03/11/1945) quy định điều kiện về hưu cho công chức các ngạch; số 58 (10/11/1945) về việc nghỉ gia hạn không lương cho công chức tất cả các ngạch; số 74(17/12/1945) quy định chế độ hưu cho các nhân viên, công chức mắc bệnh lao, bệnh phong phải nghỉ việc dài ngày. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về BHXH đã được thể hiện trong Hiến pháp 1946, Hiến pháp 1959. Điều 32 Hiến pháp 1959 quy định: *"Người lao động được giúp đỡ về vật chất khi già yếu, bệnh tật hoặc mất sức lao động. Nhà nước mở rộng dần các tổ chức bảo hiểm xã hội, cứu tế và y tế để đảm bảo cho mọi người được hưởng quyền đó"*.

Từ năm 1995, cơ chế quản lý BHXH được đổi mới toàn diện bằng việc Chính phủ ra Nghị định số 12/CP về việc ban hành Điều lệ BHXH, năm 2006 Luật BHXH số 71 /2006/QH11 được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9 khóa 11 ngày 29/06/2006, có hiệu lực từ ngày 01/01/2007, đặc biệt ngày 20 tháng 11 năm 2014 tại kỳ họp thứ 8 khóa 13 Quốc hội thông qua Luật BHXH số 58/2014/QH13, có hiệu lực thi hành từ 01 tháng 01 năm 2016. Khi chưa có Luật BHXH, khái niệm về BHXH được tiếp cận dưới những góc độ khác nhau:

Dưới góc độ chính sách, BHXH là một chính sách xã hội, nhằm giải quyết các chế độ xã hội liên quan đến một tầng lớp đông đảo NLD và bảo vệ sự phát triển kinh tế - xã hội, sự ổn định chính trị quốc gia.

Dưới góc độ quản lý, BHXH là công cụ quản lý của Nhà nước để điều chỉnh mối quan hệ kinh tế giữa NLD, người sử dụng lao động (NSDLĐ) và Nhà nước; thực hiện quá trình phân phối và phân phối lại thu nhập giữa các thành viên trong xã hội.

Dưới góc độ tài chính, BHXH được định nghĩa là quá trình thành lập và sử dụng quỹ tiền tệ dự trữ của cộng đồng những NLD, có sự bảo trợ của Nhà nước, để san sẻ rủi ro, đảm bảo thu nhập cho họ và gia đình trong những trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật.

Dưới góc độ pháp luật, BHXH là một chế độ pháp lý quy định đối tượng, điều kiện, mức độ đảm bảo vật chất và các dịch vụ cần thiết bảo vệ NLD và gia đình họ trong các trường hợp bảo hiểm được Nhà nước xác định.

Dưới góc độ kiến thức bách khoa, BHXH là sự thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập cho người lao động khi họ bị mất hoặc giảm thu nhập do ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, tàn tật, thất nghiệp, tuổi già, tử tuất, dựa trên cơ sở một quỹ tài chính do sự đóng góp của các bên tham gia BHXH có sự bảo hộ của Nhà nước theo pháp luật nhằm đảm bảo an toàn đời sống cho người lao động và gia đình họ, đồng thời góp phần đảm bảo an toàn xã hội.

Khái niệm về BHXH được khái quát một cách cao nhất, đầy đủ nhất khi có Luật BHXH, đó là: "*Bảo hiểm xã hội là sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thất nghiệp, hết tuổi lao động hoặc chết, trên cơ sở đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội*".

1.1.2 Khái niệm về thu bảo hiểm và thu bảo hiểm xã hội

1.1.2.1 Khái niệm về thu bảo hiểm

Thu bảo hiểm là một nghiệp vụ tài chính nhằm huy động một số tiền nhất định vào một quỹ chung và từ quỹ chung đó bù đắp thiệt hại cho những thành viên tham gia không may bị thiệt hại, rủi ro đó gây ra.

Thu bảo hiểm thực hiện trên nguyên tắc là có tham gia đóng góp bảo hiểm thì mới được hưởng quyền lợi, không đóng góp thì không được hưởng quyền lợi.

1.1.2.2 Khái niệm về thu bảo hiểm xã hội

Với chức năng cai trị, Nhà nước sử dụng quyền lực của mình thông qua các thể chế chính trị bao gồm các hệ thống pháp luật và các thiết chế chính trị (các cơ quan quyền lực Nhà nước) để tổ chức thực hiện công tác thu BHXH dưới 2 hình

thức bắt buộc và tự nguyện. Tùy theo điều kiện cụ thể của từng đối tượng, Nhà nước quy định cụ thể đối tượng nào thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc thì đối tượng đó phải đóng BHXH theo quy định, còn đối tượng nào thuộc diện tự nguyện thì đối tượng đó được quyền lựa chọn, cân nhắc các chế độ BHXH, cân nhắc mức đóng, mức hưởng trước khi tham gia. Khi đã tham gia, tất cả các đối tượng tự nguyện hay bắt buộc đều phải tuân thủ những quy định của Nhà nước về mức đóng, thời gian đóng và điều kiện hưởng chế độ BHXH. Thu BHXH luôn gắn liền với quyền lực của Nhà nước bằng hệ thống pháp luật. Vì vậy ta có thể hiểu: *Thu BHXH là việc nhà nước dùng quyền lực của mình bắt buộc các đối tượng phải đóng BHXH theo mức phí qui định hoặc cho phép một số đối tượng tự nguyện tham gia, lựa chọn mức đóng, phương thức đóng phù hợp với thu nhập của mình.* Trên cơ sở đó hình thành một quỹ tiền tệ tập trung nhằm mục đích đảm bảo cho các hoạt động BHXH.

Thu BHXH thực chất là quá trình phân phối lại một phần thu nhập của các đối tượng tham gia BHXH, phân phối và phân phối lại một phần của cải của xã hội dưới dạng giá trị, nhằm giải quyết hài hòa các mối quan hệ về mặt lợi ích kinh tế, góp phần đảm bảo công bằng xã hội.

Theo khái niệm thì thu BHXH bắt buộc là việc Nhà nước bắt buộc các đối tượng phải đóng BHXH theo mức phí nhất định được quy định bởi Luật.

- *Nguyên tắc thu bảo hiểm xã hội*

+ *Thu dựa trên các văn bản pháp luật*

Thu BHXH có tầm quan trọng đặc biệt, không những có vai trò to lớn trong việc cân đối quỹ, thu Bảo hiểm xã hội còn đóng vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển của toàn ngành BHXH.

Hoạt động thu BHXH có phạm vi hoạt động và quy mô rộng lớn, liên quan nhiều mặt đến các hoạt động kinh tế - xã hội của đất nước, ảnh hưởng đến lợi ích của số đông NLĐ trong cộng đồng xã hội. Nếu hiệu quả thu BHXH đạt hiệu quả cao sẽ có nhiều đối tượng được tham gia vào hệ thống BHXH, số thu huy động vào quỹ BHXH ngày càng cao, từ đó quỹ BHXH được phát triển và đảm bảo an toàn.

Ngược lại, khi thu BHXH đạt hiệu quả thấp, số huy động vào quỹ BHXH thấp, đây là nguyên nhân trực tiếp gây mất cân đối quỹ BHXH, quỹ BHXH dựa trên nguyên tắc cơ bản là có thu thì mới có chi vì vậy khi số thu nhỏ hơn số chi sẽ ảnh hưởng tới sự phát triển và tồn tại của toàn ngành BHXH.

Do vậy để hoạt động thu BHXH đạt hiệu quả cao thì nguyên tắc đầu tiên của thu BHXH là phải đảm bảo thực hiện đúng theo các văn bản pháp luật quy định từ đối tượng thu, số tiền thu, phương thức thu, lập kế hoạch thu lẫn công tác tổ chức và kiểm tra giám sát thu BHXH... Trong quá trình thực hiện thu theo các văn bản pháp luật quy định sẽ còn nhiều vấn đề phát sinh trong văn bản luật, nhiều văn bản còn chưa thực sự chặt chẽ, tạo nhiều lỗ hổng để đối tượng tham gia BHXH lợi dụng nhằm trốn đóng hoặc đóng không đúng quy định, đòi hỏi các cán bộ làm công tác thu vừa phải nghiêm túc thực hiện theo chỉ đạo của văn bản luật quy định vừa phải có sự đóng góp với cấp trên nhằm hoàn thiện hơn nữa các văn bản quy định về thu BHXH.

+ Thu đúng đối tượng, thu đủ số lượng và đảm bảo đúng thời gian quy định

Muốn thực hiện được nguyên tắc này cần phải: Nắm chắc được các nguồn thu BHXH. Để nắm chắc được các nguồn thu trên phải tăng cường công tác quản lý chặt chẽ các nguồn thu, đối với các nguồn thu khác nhau phải có phương pháp quản lý thích hợp; Các cơ quan, các doanh nghiệp đóng BHXH thì phần đóng góp phải dựa trên quỹ lương, quỹ lương này bao gồm toàn bộ là lương cứng và các khoản phụ cấp vào lương, đồng thời quỹ lương này phải chi trả cho tất cả các đối tượng tham gia đóng BHXH; Thu BHXH phải mang tính trực tiếp, hạn chế tối đa hiện tượng khoán thu để được hưởng hoa hồng; Về nguyên tắc cơ quan BHXH phải thông báo, đối chiếu, quyết toán từng tháng, phải đảm bảo tất cả các số thu phải ăn khớp với nhau và phải thực sự cân đối: giữa NLĐ, NSDLĐ, loại hình doanh nghiệp, loại hình thu; Lãi đầu tư quỹ nhân rồi BHXH, về nguyên tắc phải được bù đắp vào quỹ để bảo toàn và tăng trưởng nguồn quỹ, phần trích ra chi cho các mục đích khác như chi cho khen thưởng, chi quản lý và những khoản chi khác phải tuân thủ theo đúng những quy định của pháp luật. Các khoản tài trợ của các tổ chức, các quỹ từ

thiện, đặc biệt là các khoản nợ của người tham gia phải được hạch toán riêng, các khoản nợ khó đòi được phải tính tới lãi suất.

Thu đúng đối tượng, đủ số lượng và đúng thời gian quy định phụ thuộc vào công tác quản lý thu BHXH, thực tế có rất nhiều đơn vị nộp ko đủ số lượng theo quy định hàng tháng, tình trạng trốn đóng và nợ đọng BHXH còn xảy ra nhiều, để quản lý tốt cần có biện pháp quản lý thu BHXH khoa học kết hợp với các biện pháp hành chính cứng rắn.

+ *Bảo đảm quyền lợi người tham gia bảo hiểm xã hội*

Bảo vệ quyền lợi của NLĐ trong các đơn vị được tham gia BHXH. Đây là quyền lợi chính đáng và hợp pháp của NLĐ đã được quy định trong văn bản Luật BHXH, nhưng trong thực tế do doanh nghiệp phải trích đóng cho cơ quan BHXH là 18% tổng tiền lương hàng tháng trong hợp đồng lao động còn NLĐ chỉ phải đóng 8% tổng tiền lương hàng tháng trong hợp đồng nên nhiều doanh nghiệp đã cố tình không đóng BHXH cho NLĐ hoặc đóng không đủ, không đúng số lượng lao động, tiền lương theo quy định, điều này ảnh hưởng đến quyền lợi của NLĐ, khi số tiền lương đóng thấp hoặc không đóng thì mức trợ cấp cho NLĐ khi phát sinh: ốm đau, tai nạn lao động, mắc bệnh nghề nghiệp, thai sản, tử tuất... sẽ không được hưởng hoặc hưởng ít hơn so với quyền lợi của họ.

Vì vậy đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHXH là nguyên tắc quan trọng của ngành BHXH, nhằm thực hiện được mục tiêu an sinh - xã hội của Chính phủ giao cho toàn ngành BHXH.

+ *Bảo đảm hoạt động công tác thu bảo hiểm xã hội ổn định, bền vững, hiệu quả*

Tính ổn định, bền vững, hiệu quả của hoạt động công tác thu BHXH là những mục tiêu mà bất kì một hệ thống BHXH nào, của một quốc gia nào cũng mong muốn đạt được. Công tác thu BHXH đóng vai trò là xương sống của toàn ngành BHXH, vì vậy đảm bảo công tác thu BHXH luôn được ổn định, bền vững, hiệu quả cũng chính là giúp ngành BHXH phát triển ổn định, bền vững, hiệu quả. Song, để đạt được những mục tiêu này phải đảm bảo các điều kiện: Công tác thu BHXH được định hướng đúng đắn, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia

trong mỗi thời kì. Định hướng công tác thu đó là thu đúng, thu đủ, thu đúng thời gian quy định, không để thất thu, từ đó hướng mọi nỗ lực của cá nhân, tổ chức vào mục tiêu đó; Công tác thu BHXH được điều hòa, phối hợp nhịp nhàng, từ đó giúp tăng cường ổn định trong hệ thống nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu quản lý thu BHXH; Tạo động lực cho mọi cá nhân trong tổ chức. Thông qua công tác đánh giá, khen thưởng những cá nhân, tổ chức công tác thu BHXH tốt, kịp thời uốn nắn những sai lệch, thiếu sót của cá nhân trong tổ chức có biểu hiện làm thất thoát số thu hoặc số thu đạt hiệu quả thấp.

1.1.3 Khái niệm về công tác thu bảo hiểm xã hội

Công tác thu BHXH là quá trình tác động của cơ quan BHXH đối với mọi tổ chức cá nhân có liên quan đến thu BHXH theo một quy trình từ xác định: đối tượng thu, mức thu, phương thức thu, lập kế hoạch thu đến tổ chức thực hiện kế hoạch và kiểm tra đánh giá việc thực hiện thu nhằm đạt được mục tiêu thu đúng, thu đủ, thu kịp thời tiền thu BHXH của đối tượng tham gia BHXH vào Quỹ BHXH nhằm đáp ứng nguồn kinh phí chi trả các chế độ BHXH trên nguyên tắc có đóng, có hưởng. Hoạt động của công tác thu đóng vai trò quan trọng đối với thu BHXH.

Trong quá trình tiến hành công tác thu với phương châm là thu đúng đối tượng, đúng phạm vi thu, đúng thời gian và quan trọng hơn nữa là thu được đủ số tiền đóng BHXH từ các đối tượng tham gia BHXH thì việc tăng cường công tác thu BHXH là vấn đề được các cơ quan quản lý và mọi người rất quan tâm. Để hình thành nên một kế hoạch thu, một chính sách thu BHXH thích ứng với cơ chế quản lý kinh tế đang trong quá trình đổi mới, đòi hỏi phải nghiên cứu, giải quyết hàng loạt vấn đề cả về lý luận và thực tiễn.

1.2 Mục tiêu và nội dung cơ bản về công tác thu bảo hiểm xã hội

1.2.1 Mục tiêu thu bảo hiểm xã hội

1.2.1.1 Phát triển quỹ BHXH

Có thể nói quỹ BHXH là bộ phận quan trọng nhất của ngành BHXH, nó gắn liền với sự tồn tại và phát triển của ngành BHXH, ở nước ta hiện nay thì quỹ BHXH được hình thành từ 3 nguồn chủ yếu: Đóng góp của NLĐ, chủ sử dụng lao động và

phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Ngoài sự tham gia đóng góp của NSDLĐ, NLĐ và Nhà nước. Quỹ BHXH còn được hình thành từ các nguồn khác như: Tiền xử phạt đối với các đơn vị vi phạm theo điều lệ BHXH, các khoản hỗ trợ, viện trợ của các tổ chức trong và ngoài nước, các khoản lãi từ hoạt động đầu tư tài chính từ phần quỹ BHXH nhàn rỗi...

Quỹ BHXH là một quỹ tài chính độc lập, tập trung nằm ngoài ngân sách Nhà nước. Quỹ này được dùng để chi trả trợ cấp cho các đối tượng hưởng BHXH và chi phí cho sự nghiệp quản lý BHXH ở các cấp, các ngành.

Có thể hiểu quỹ BHXH là tập hợp đóng góp bằng tiền của các bên tham gia BHXH: NLĐ, NSDLĐ, Nhà nước bù thiếu nhằm mục đích chi trả cho các chế độ BHXH và đảm bảo cho hoạt động của hệ thống BHXH.

Như vậy, quỹ BHXH là quỹ tiền tệ tập trung, hạch toán độc lập với ngân sách Nhà nước, được Nhà nước bảo hộ và bù thiếu. Quỹ này được quản lý theo cơ chế cân bằng thu chi, do đó quỹ BHXH không đơn thuần ở trạng thái tĩnh mà luôn có sự biến động theo chiều hướng tăng lên hoặc thâm hụt.

Quỹ BHXH hình thành và hoạt động đã tạo ra khả năng giải quyết những rủi ro của tất cả những người tham gia với tổng dự trữ ít nhất, do rủi ro được dàn trải cho số đông người tham gia. Đồng thời quỹ này cũng góp phần giảm chi ngân sách cho Nhà nước; khi có biến cố xã hội xảy ra như thiên tai, hạn hán, dịch bệnh, quỹ BHXH cũng là một khoản không nhỏ giúp Nhà nước thay cho cứu trợ xã hội, phúc lợi xã hội.

Do sự ảnh hưởng và tầm quan trọng của quỹ BHXH, nên mục tiêu đầu tiên của công tác thu BHXH là phải luôn phát triển quỹ BHXH, đảm bảo quỹ BHXH luôn dương, đủ điều kiện để duy trì bộ máy ngành BHXH và chi trả các chế độ, trợ cấp BHXH cho NLĐ.

1.2.1.2 Chống thất thoát quỹ BHXH

Bên cạnh mục tiêu phát triển quỹ BHXH, mục tiêu chống thất thoát quỹ BHXH cũng là một mục tiêu quan trọng, luôn tồn tại song song trong công tác quản lý thu BHXH. Khi quỹ BHXH được phát triển một cách ổn định nhưng công tác

quản lý thu BHXH không đạt hiệu quả cao, dễ xảy ra tình trạng thất thoát quỹ BHXH thì hậu quả để lại hết sức nghiêm trọng, dẫn đến âm quỹ, vỡ quỹ BHXH, ảnh hưởng tới toàn bộ hệ thống.

Trên thực tế cho thấy: Việc buông lỏng quản lý và sử dụng kinh doanh của các cơ quan chức năng dẫn đến tình trạng có doanh nghiệp đăng ký thành lập nhưng không đăng ký sử dụng lao động. Khi sử dụng lao động không có hợp đồng lao động cụ thể, hoặc kê khai số lao động thấp hơn thực tế, không đảm bảo các điều kiện qui định của Bộ luật lao động nhằm trốn tránh trách nhiệm của mình đối với NLĐ. Do đó cơ quan BHXH không có cơ sở xác định hình thức hợp đồng lao động để khai thác đối tượng tham gia BHXH bắt buộc; bên cạnh đó mức tiền lương tiền công để tham gia BHXH cũng chưa đúng với thực tế thu nhập của NLĐ; thường thấp hơn nhiều so với mức lương thực tế họ phải đóng cho NLĐ.

Ngoài các hình thức trốn đóng BHXH của chủ sử dụng lao động với NLĐ thì việc nợ đọng BHXH và nộp chậm BHXH của các chủ sử dụng lao động cũng là vấn đề cần quan tâm, nhất là các chủ sử dụng lao động là các DNNQD và các hộ kinh doanh cá thể.

Hiện nay, tuy đã có chế tài xử phạt vi phạm về BHXH nhưng còn chưa hợp lý, qui định về mức nộp phạt cũng quá thấp, nên chưa có tính cưỡng chế và không mang lại hiệu quả cao, các quy định về xử phạt, truy tố hình sự cá nhân chủ sử dụng lao động khi phát hiện có hành vi trốn đóng BHXH còn chung chung, chưa rõ ràng, chưa đủ mạnh để răn đe. Vì vậy trong công tác thu BHXH để đạt hiệu quả cao và chống tình trạng thất thoát quỹ BHXH thì ngành BHXH ngoài các biện pháp nghiệp vụ nhằm tăng cường quản lý đối tượng thì cũng luôn phối hợp chặt chẽ với các ban ngành chức năng như: công an, liên đoàn lao động, ngành lao động thương binh và xã hội, ngành thuế, ủy ban nhân dân các cấp.... Tăng cường giám sát, điều tra nắm bắt tình hình thực tế của các doanh nghiệp trên địa bàn để tìm ra biện pháp quản lý hiệu quả.

1.2.1.3 Đảm bảo an sinh – xã hội

Đây là mục tiêu quan trọng nhất của công tác thu BHXH, vì đảm bảo an sinh xã hội cũng là mục tiêu và nhiệm vụ của toàn ngành BHXH, ngành BHXH được ra đời và phát triển nhằm thực hiện mục tiêu này: Đảm bảo an sinh xã hội là tiền đề cơ bản để ổn định chính trị và sự phát triển, tồn tại của mỗi quốc gia. Mọi quốc gia phát triển luôn gắn liền với sự phát triển của các chính sách an sinh xã hội.

1.2.2 Nội dung công tác thu bảo hiểm xã hội

Theo quy định tại quyết định số 959/QĐ-BHXH ngày 09/09/2015 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về việc ban hành Quy định quản lý thu bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế. Nội dung quản lý thu BHXH bao gồm :

1.2.2.1 Phân cấp quản lý thu BHXH

Thông thường hệ thống BHXH được tổ chức theo nhiều cấp từ Trung ương xuống địa phương. Trong đó mỗi cấp vừa chịu sự ràng buộc bởi các chế độ, thể lệ chung, vừa có tính chất tự chủ. Phân cấp quản lý công tác thu BHXH được hiểu là sự phân định phạm vi, trách nhiệm, quyền hạn và các chế độ BHXH của các cấp cơ quan BHXH trong việc tổ chức thực hiện thu BHXH.

BHXH Việt Nam:

- Thu tiền của Ngân sách Trung ương đóng, hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế (BHYT), BHXH tự nguyện , tiền hỗ trợ quỹ BHTN;
- Thu tiền của Ngân sách Trung ương đóng BHXH cho người có thời gian công tác trước năm 1995.

BHXH cấp tỉnh:

- Thu BHXH, BHYT, BHTN của các đơn vị chưa phân cấp cho BHXH huyện;
- Giải quyết các trường hợp truy thu, hoàn trả BHXH, BHYT, BHTN; tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với đơn vị, người tham gia BHXH, BHYT, BHTN do BHXH tỉnh trực tiếp thu;
- Thu BHYT của đối tượng do Ngân sách tỉnh đóng, ghi thu tiền đóng BHYT do quỹ BHXH, quỹ BHTN đảm bảo;

- Thu tiền hỗ trợ mức đóng BHYT, hỗ trợ mức đóng BHXH tự nguyện của ngân sách.

BHXH cấp huyện

- Thu tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN của đơn vị đóng trụ sở trên địa bàn huyện theo phân cấp của BHXH tỉnh;

- Giải quyết các trường hợp truy thu, hoàn trả BHXH, BHYT, BHTN; tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với đơn vị, người tham gia BHXH, BHYT, BHTN do BHXH huyện trực tiếp thu;

- Thu BHXH tự nguyện, thu BHYT đối với hộ gia đình, người tham gia BHYT cư trú trên địa bàn huyện;

- Thu tiền hỗ trợ mức đóng BHYT, BHXH tự nguyện của ngân sách theo phân cấp quản lý Ngân sách;

- Ghi thu tiền đóng BHYT của đối tượng do quỹ BHXH, quỹ BHTN đảm bảo theo phân cấp của BHXH tỉnh.

1.2.2.2 Quản lý đối tượng tham gia BHXH

Hiện nay đối tượng tham gia BHXH đang áp dụng với NLĐ trong thành phần kinh tế được quy định tại quyết định số 959/QĐ-BHXH ngày 09/09/2015 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam.

- BHXH tỉnh, huyện có trách nhiệm:

+ Lập danh sách các đơn vị trên địa bàn; thông báo, hướng dẫn đơn vị kịp thời đăng ký tham gia, đóng đủ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo quy định của Pháp luật.

+ Định kỳ 3 tháng hoặc đột xuất, báo cáo UBND cùng cấp, cơ quan quản lý lao động địa phương tình hình chấp hành pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN của các đơn vị trên địa bàn. Các trường hợp đơn vị vi phạm pháp luật về đóng BHXH, BHYT, BHTN: Không đăng ký tham gia hoặc đăng ký đóng BHXH, BHYT, BHTN không đủ số lao động, không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, cơ quan BHXH lập biên bản, kiến nghị xử lý theo quy định.

- Người lao động đồng thời có từ 02 HĐLĐ trở lên với nhiều đơn vị khác nhau thì đóng BHXH, BHTN theo HĐLĐ giao kết đầu tiên, đóng BHYT theo HĐLĐ có mức tiền lương cao nhất.

- Người lao động làm việc theo HĐLĐ trong đơn vị sự nghiệp của Nhà nước thì đóng BHXH, BHYT, BHTN căn cứ tiền lương ghi trong HĐLĐ. Tiền lương ghi trong HĐLĐ phụ thuộc vào chế độ tiền lương mà đơn vị thực hiện đối với người lao động.

+ Nếu thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định: Theo khoản 1 điều 6.

+ Nếu thực hiện chế độ tiền lương do đơn vị quyết định: Theo khoản 2 điều 6.

- Đơn vị chuyển địa bàn, chấm dứt hoạt động, giải thể, phá sản phải đóng đủ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đến thời điểm di chuyển, chấm dứt hoạt động, giải thể, phá sản để làm căn cứ chốt sổ BHXH giải quyết chế độ cho người lao động.

-Đơn vị được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất vẫn phải đóng vào quỹ ốm đau, thai sản, quỹ tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, quỹ BHYT, quỹ BHTN. Hết thời hạn được tạm dừng đóng, đơn vị tiếp tục đóng BHXH, BHYT, BHTN theo phương thức đã đăng ký và đóng bù cho thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất. Tiền đóng bù không bị tính lãi chậm đóng.

Trong thời gian được tạm dừng đóng, nếu có người lao động nghỉ việc, di chuyển hoặc giải quyết chế độ BHXH thì đơn vị đóng đủ tiền BHXH, BHYT, BHTN và tiền lãi chậm đóng (nếu có) đối với người lao động đó để chốt sổ BHXH.

- Người lao động không làm việc và không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì không đóng BHXH tháng đó, thời gian này không được tính để hưởng BHXH, trừ trường hợp nghỉ việc hưởng chế độ thai sản.

Người lao động nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng theo quy định của Pháp luật về BHXH thì không phải đóng BHXH, BHYT, BHTN nhưng vẫn được hưởng quyền lợi BHYT.

- Người lao động nghỉ việc hưởng chế độ thai sản từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng theo quy định của pháp luật về BHXH thì đơn vị và người lao động không phải đóng BHXH, BHYT, BHTN, thời gian này vẫn được tính là thời gian tham gia BHXH, không được tính là thời gian tham gia BHTN.

**Quản lý tiền thu:*

- Hình thức đóng tiền:

+ Chuyển khoản: Chuyển tiền đóng vào vào tài khoản chuyên thu của cơ quan BHXH mở tại ngân hàng hoặc Kho bạc nhà nước.

+Tiền mặt: Đơn vị, người tham gia nộp trực tiếp tại ngân hàng hoặc Kho bạc nhà nước; Trường hợp đơn vị, người tham gia nộp cho cơ quan BHXH thì trước 16 giờ trong ngày cơ quan BHXH phải nộp toàn bộ số tiền mặt đã thu của đơn vị, người tham gia vào tài khoản chuyên thu tại ngân hàng hoặc Kho bạc nhà nước.

- Hoàn trả:

+ Các trường hợp hoàn trả: Đơn vị giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc di chuyển nơi đăng ký tham gia đã đóng thừa tiền BHXH, BHYT, BHTN; Đơn vị chuyển tiền vào tài khoản chuyên thu không thuộc trách nhiệm quản lý thu của cơ quan BHXH tỉnh, huyện theo phân cấp; Số tiền đơn vị, cá nhân chuyển vào tài khoản chuyên thu không phải là tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN; Kho bạc hoặc ngân hàng hạch toán nhầm vào tài khoản chuyên thu.

Quản lý nợ, đơn đốc thu nợ BHXH, BHYT, BHTN

- Phân loại nợ:

+ Nợ chậm đóng: Các trường hợp nợ có thời gian nợ dưới 1 tháng.

+ Nợ đọng: Các trường hợp nợ có thời gian nợ từ 1 tháng đến dưới 3 tháng.

+ Nợ kéo dài: thời gian nợ từ 3 tháng trở lên.

+ Nợ khó thu: Đơn vị không còn tại thời điểm đăng ký kinh doanh (đơn vị mất tích); Đơn vị đang trong thời gian làm thủ tục giải thể, phá sản, đơn vị có chủ là người nước ngoài bỏ trốn khỏi Việt Nam; đơn vị không hoạt động, không có người điều hành, quản lý; đơn vị chấm dứt hoạt động, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật; đơn vị được cấp có thẩm quyền cho khoan nợ.

- Tổ chức thu nợ tại BHXH huyện, tỉnh:

+ Hàng tháng cán bộ thu thực hiện đơn đốc thu nợ theo quy định.

+ Trường hợp đơn vị nợ từ 2 tháng tiền đóng: Cán bộ thu trực tiếp đến đơn vị để đơn đốc, gửi văn bản đơn đốc 15 ngày một lần, sau 2 lần gửi văn bản mà đơn vị

không nộp tiền, chuyển hồ sơ của đơn vị đến phòng/tổ khai thác và thu nợ để quản lý, đơn đốc thu nợ và đối chiếu.

Tính lãi chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN

- Đơn vị đóng BHXH, BHYT, BHTN chậm đóng quá thời hạn theo quy định từ 30 ngày trở lên thì phải đóng số tiền lãi tính trên số tiền BHXH, BHYT, BHTN chưa đóng bao gồm cả tiền lãi trước đó chưa nộp.

- Phương thức tính lãi: Ngày đầu hàng tháng.

- Công thức tính lãi chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN: Theo quy định của BHXH Việt Nam.

Truy thu BHXH:

- Truy thu cộng nổi thời gian.

- Các trường hợp truy thu: Đơn vị không đăng ký đóng BHXH cho người lao động; Các trường hợp khác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Thanh tra, kiểm tra đóng BHXH, BHYT, BHTN:

- Kiểm tra: Hàng năm BHXH tỉnh, huyện tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật BHXH, BHYT, BHTN đối với các đơn vị tham gia BHXH, BHYT, BHTN theo nội dung, phương pháp, kế hoạch được xây dựng.

- Thanh tra: Từ 01/01/2016, hàng năm BHXH tỉnh, huyện tổ chức thanh tra việc đóng BHXH, BHYT, BHTN đối với các đơn vị trên địa bàn đối với các đơn vị đã được cơ quan BHXH kiểm tra phát hiện vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN nhưng chưa khắc phục trong thời hạn quy định; Đơn vị chưa được kiểm tra nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật về đóng BHXH, BHYT, BHTN.

Nội dung, kế hoạch, phương pháp thanh tra: Thực hiện theo văn bản quy định của Chính phủ và hướng dẫn của BHXH Việt Nam.

1.2.2.3 Lập kế hoạch thu BHXH hàng năm

Việc lập kế hoạch thu BHXH hàng năm thực hiện theo hướng dẫn của BHXH tỉnh. Lập kế hoạch thu BHXH phải phản ánh đầy đủ nội dung theo từng khoản mục, loại đối tượng, mức thu, đối tượng thu. Lập kế hoạch thu phải kèm theo thuyết minh về sự biến động tăng, giảm đối tượng thu và các nội dung thu khác trong năm (nếu có).

Căn cứ tình hình thực hiện năm trước, 6 tháng đầu năm và khả năng mở rộng đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn huyện, lập kế hoạch thu BHXH, BHYT năm sau gửi lên BHXH tỉnh trước ngày 10/6 hàng năm.

Lập kế hoạch Ngân sách địa phương đóng, hỗ trợ mức đóng BHYT, hỗ trợ quỹ BHTN, gửi kịp thời cho cơ quan tài chính cùng cấp theo phân cấp Ngân sách địa phương để tổng hợp trình UBND huyện quyết định, hoặc gửi BHXH tỉnh để lập kế hoạch chung toàn tỉnh.

Kế hoạch kinh phí hỗ trợ thu, hoa hồng đại lý và kinh phí để gửi thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN của NLD: Căn cứ kế hoạch thu năm sau, bộ phận thu phối hợp với bộ phận KHTC và các bộ phận liên quan, xây dựng kế hoạch kinh phí hỗ trợ công tác thu năm sau để gửi BHXH tỉnh.

1.2.2.4 Tổ chức thực hiện công tác thu BHXH

Tổ chức thực hiện công tác thu được tiến hành qua các bước:

NLD và NSDLĐ đăng ký tham gia BHXH lần đầu với cơ quan BHXH được phân công quản lý.

Cơ quan BHXH trực tiếp nhận hồ sơ và danh sách lao động đăng ký tham gia. Cán bộ thu tiến hành thẩm định hồ sơ, rồi thông báo kết quả và mức đóng góp bên sử dụng lao động có tham gia BHXH.

Bên sử dụng lao động tiến hành trích nộp tiền BHXH của NLD dựa trên HDLĐ và bảng thanh toán tiền lương, tiền công hàng tháng và nộp tiền BHXH cho người lao động theo quy định của các bên bên tham gia BHXH cho cơ quan BHXH.

Hàng tháng bên sử dụng lao động có trách nhiệm lập danh sách gửi cơ quan BHXH về những thay đổi về lao động, quỹ tiền lương tham gia BHXH so với đăng ký ban đầu.

Tiến hành công tác kiểm tra, đối chiếu các thông số liên quan giữa cơ quan BHXH và bên tham gia BHXH.

Bảo hiểm xã hội huyện thực hiện chế độ báo cáo thu và báo cáo tổng hợp thu gửi BHXH tỉnh định kỳ theo quy định.

- Báo cáo tháng: Trước ngày 03 của tháng sau, dữ liệu điện tử chuyển trước ngày 02.

- Báo cáo quý: Trước ngày 10 của tháng đầu quý sau, kèm theo dữ liệu điện tử.
- Báo cáo năm: Trước ngày 10 /01 của năm sau, kèm theo dữ liệu điện tử.

1.2.2.5 Đánh giá việc thực hiện công tác thu BHXH

- Căn cứ vào báo cáo năm số thu tính đến hết ngày 31/12 lãnh đạo cơ quan BHXH huyện tổ chức họp cơ quan, đánh giá những mặt đã đạt được và chưa đạt được so với kế hoạch đề ra. Tìm ra những nguyên nhân khách quan, chủ quan ảnh hưởng đến công tác thu BHXH của đơn vị, từ đó đề ra các giải pháp để thực hiện tốt công tác thu cho năm sau.

1.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác thu bảo hiểm xã hội

Như các hoạt động kinh tế - xã hội khác, công tác thu BHXH cũng chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố khác nhau. Công tác thu BHXH thực hiện dễ dàng hay khó khăn, đạt được kết quả tốt hay xấu là phụ thuộc vào sự tác động vào các nhân tố chủ yếu sau:

1.3.1 Chính sách tiền lương

Chính sách tiền lương là tiền đề và cơ sở cho việc thực hiện chính sách BHXH, bởi vì cơ sở để tính toán mức đóng và hưởng BHXH của chúng ta hiện nay phụ thuộc vào tiền lương cơ sở và tiền lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định. Như vậy khi Nhà nước nâng lương cơ sở, điều chỉnh lương tối thiểu vùng điều đó đồng nghĩa với việc tăng mức đóng BHXH và đương nhiên số thu BHXH cũng tăng lên. Thêm vào đó đối với các lao động đóng BHXH theo thang bảng lương Nhà nước quy định, mức đóng còn phụ thuộc vào hệ số lương, vì thế khi Nhà nước điều chỉnh lại thang bảng lương thì mức đóng BHXH cũng tăng lên.

Từ năm 2013 đến năm 2016, Nhà nước đã 02 lần điều chỉnh tăng mức lương cơ sở từ 1.150.000 đồng/tháng lên 1.210.000 đồng/tháng áp dụng đối với Cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Cụ thể:

- Ngày 27/6/2013 Chính phủ ra Nghị định số 66/2013/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu từ 1.050.000 đồng/tháng lên 1.150.000 đồng/tháng, áp dụng từ ngày 01/7/2013.

-Ngày 26/5/2016 Chính phủ ra Nghị định số 47/2016/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở từ 1.150.000 đồng/tháng lên 1.210.000 đồng / tháng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2016, được tính hưởng kể từ ngày 01/5/2016.

Ngoài điều chỉnh mức lương cơ sở áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, từ năm 2013 đến nay năm nào Chính phủ cũng ra các Nghị định quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động. Cụ thể như sau:

-Nghị định số 103/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng áp dụng từ ngày 01/01/2013 (Huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương thuộc vùng 3 mức lương tối thiểu vùng là: 1.800.000 đồng).

-Nghị định số 182/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng áp dụng từ ngày 01/01/2014 (Huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương thuộc vùng 3 mức lương tối thiểu vùng là: 2.100.000 đồng).

-Nghị định số 103/2014/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng áp dụng từ ngày 01/01/2015 (Huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương thuộc vùng 3 mức lương tối thiểu vùng là: 2.400.000 đồng).

-Nghị định số 122/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng áp dụng từ ngày 01/01/2016 (Huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương thuộc vùng 3 mức lương tối thiểu vùng là: 2.700.000 đồng).

Qua đó tiền lương làm căn cứ đóng BHXH cũng tăng theo sự biến động thường xuyên liên tục này làm cho công tác thu BHXH ngày càng nặng nề và gặp một số khó khăn nhất định. Nếu cán bộ làm công tác thu không nhạy bén với tình hình thực tế, chủ động, sáng tạo thì quỹ BHXH khó có thể đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, an toàn và tăng trưởng quỹ.

1.3.2 Đối tượng tham gia BHXH

Người lao động là đối tượng tham gia BHXH, họ là những người trong độ tuổi lao động, là những người trực tiếp tạo ra của cải xã hội. Như vậy nếu một quốc gia có dân số “già” tức là số người trong độ tuổi lao động thấp trên tổng số

dân sẽ dẫn đến việc mất cân đối quỹ BHXH, bởi vì số người tham gia đóng góp ngày càng ít, trong khi số người hưởng các chế độ BHXH, đặc biệt là chế độ hưu trí ngày càng tăng.

Chính sách lao động, việc làm có ảnh hưởng lớn đến khu vực kinh tế ngoài nhà nước và ảnh hưởng trực tiếp đến việc tham gia đóng BHXH của NLĐ và NSDLĐ, vì:

Khi Nhà nước chú trọng đào tạo nghề, nâng cao chất lượng lao động trên các phương diện về chuyên môn, kỹ năng hành nghề, kỹ năng ứng xử, giao tiếp, tác phong làm việc hiện đại, chuyên nghiệp, ý thức chấp hành kỷ luật lao động và pháp luật... điều đó sẽ giúp cho thị trường lao động có nguồn lao động chất lượng cao, các doanh nghiệp sẽ đỡ được một phần chi phí trong công tác đào tạo. Lực lượng lao động này sẽ có cơ hội tìm được việc làm ổn định và thu nhập cao (chất lượng lao động có quan hệ tỷ lệ thuận với thu nhập) tác động trực tiếp đến hoạt động thu BHXH làm tăng số lao động tham gia BHXH và do đó làm tăng mức đóng BHXH.

Việc ưu tiên dành vốn đầu tư của Nhà nước và huy động vốn trong toàn xã hội để giải quyết việc làm sẽ làm chuyển dịch cơ cấu lao động, số người làm công ăn lương sẽ tăng lên cũng là lý do làm tăng tỷ trọng lao động xã hội tham gia BHXH.

Việc phát triển thị trường lao động, hình thành hệ thống thông tin thị trường việc làm là yếu tố quan trọng giúp cho NLĐ dễ dàng tìm việc phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề của mình; đồng thời có quyền lựa chọn những đơn vị thực hiện đầy đủ quyền lợi của NLĐ và thu nhập cao; NSDLĐ cũng thuận tiện hơn trong việc tuyển dụng lao động, tiết kiệm thời gian và chi phí.

Đây là nhân tố có tác động mạnh không những đến các mặt của xã hội mà còn ảnh hưởng trực tiếp tới công tác thu BHXH, việc hình thành và sử dụng quỹ BHXH. Nếu Nhà nước có chính sách lao động và việc làm hợp lý, tạo ra được nhiều việc làm trong mọi thành phần kinh tế, phù hợp với mọi lứa tuổi, giới tính thì sẽ thu hút được nhiều lao động tham gia BHXH.

Ngoài ra, các chính sách của Nhà nước thay đổi có liên quan đến BHXH như áp dụng về hưu trước tuổi, tinh giảm biên chế... cũng ảnh hưởng lớn tới công tác thu BHXH.

1.3.3 Trình độ dân trí

Đối với chính sách BHXH, trong điều kiện trình độ nhận thức của người dân tiến bộ thì việc đưa chính sách vào thực tiễn cuộc sống cũng trở nên đơn giản hơn rất nhiều. Người dân nhanh chóng nắm bắt được ý nghĩa to lớn của chính sách, chế độ BHXH thông qua công tác thông tin tuyên truyền của tổ chức BHXH. Khi nhận thức của đại bộ phận người dân, đặc biệt là NLD và NSDLĐ được nâng lên rõ rệt sẽ tác động tích cực đến công tác thu BHXH, giảm bớt tình trạng trốn đóng, nợ BHXH đã và đang gây khó khăn cho công tác thu BHXH.

Từ đó làm cho đối tượng thuộc diện tham gia BHXH không ngừng tăng lên. NLD và NSDLĐ không vì lợi ích kinh tế trước mắt mà tìm mọi cách né tránh chính sách xã hội thiết thực này.

1.3.4 Tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người

Tốc độ tăng trưởng kinh tế phản ánh khả năng tiết kiệm, tiêu dùng và đầu tư của Nhà nước, vì thế nếu tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, chắc chắn đời sống của NLD dần được cải thiện; việc sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp được thuận lợi, vì thế các chủ doanh nghiệp cũng sẵn sàng tham gia BHXH cho NLD, từ đó làm giảm tình trạng trốn tránh tham gia BHXH. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững phản ánh nhiều NLD có thu nhập cao thông qua quá trình lao động, đây là điều kiện tiền đề để NLD có cơ hội tham gia BHXH. Thêm nữa, khi đời sống kinh tế cao thì nhận thức của NLD cũng được nâng lên, ngoài việc ý thức đảm bảo cuộc sống hàng ngày cho bản thân và gia đình, họ mong muốn có khoản trợ giúp khi không may gặp các rủi ro xã hội cũng như đảm bảo cuộc sống khi về già, như: ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất, thất nghiệp khiến cho họ bị mất hoặc bị giảm thu nhập. Tất cả những yếu tố trên tác động tích cực đến công tác thu BHXH.

1.3.5 Nhận thức, ý thức, tâm lý, thói quen của người lao động và người sử dụng lao động

Từ chỗ nhận thức giản đơn về việc tham gia BHXH, tức là không tham gia, hoặc chưa tham gia hay tham gia ở mức độ nhất định vẫn không ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị, doanh nghiệp, nên NSDLĐ không có kế hoạch tài chính chủ

động thực hiện việc đăng ký tham gia BHXH; ngay chính bản thân NLD cũng chưa ý thức được tầm quan trọng của BHXH. Chủ doanh nghiệp chỉ thấy lợi trước mắt, lợi cục bộ cho doanh nghiệp, thiếu quan tâm đến đời sống và quyền lợi BHXH của NLD nên tìm mọi cách trốn tránh đăng ký tham gia BHXH cho NLD hoặc đăng ký tham gia theo kiểu đối phó khi có thanh tra, kiểm tra. Tình trạng chủ doanh nghiệp ký hợp đồng lao động có thời hạn dưới 3 tháng với NLD và hợp đồng thời vụ, vụ việc, nhằm lách luật về BHXH. Đây là nhận thức lạc hậu, thói quen thời bao cấp không còn phù hợp trong điều kiện mới.

Để nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong việc tham gia BHXH của NLD và NSDLĐ, thì vai trò của cấp ủy Đảng, các cấp chính quyền có tác động rất lớn đến BHXH nói chung, đến công tác thu BHXH nói riêng. Đó là việc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị trong đó có nghĩa vụ đóng BHXH thông qua tổ chức Đảng, tổ chức quần chúng trong doanh nghiệp. Đó là việc yêu cầu các doanh nghiệp khi đăng ký thành lập, hoạt động phải có chỉ tiêu thực hiện BHXH; thành lập các đoàn thanh tra, xử lý vi phạm về đóng BHXH, về đăng ký lao động tham gia BHXH.

1.3.6 Sự quan tâm lãnh đạo của chính quyền địa phương các cấp

Chính quyền địa phương các cấp có vai trò hết sức quan trọng trong việc thúc đẩy hay kìm hãm đến hoạt động thu BHXH. Lãnh đạo chính quyền địa phương nào quan tâm và tăng cường công tác tuyên truyền thì kết quả tỷ lệ người chủ sử dụng và NLD tham gia BHXH nhiều hơn. Vai trò của chính quyền địa phương thể hiện thông qua việc tuyên truyền, phổ biến chính sách BHXH, quyền lợi khi tham gia BHXH thông qua cấp ủy đảng của các tổ chức cơ sở đảng, hệ thống thông tin truyền thanh của cơ sở để tuyên truyền, vận động NLD tham gia BHXH, góp phần thúc đẩy chính sách an sinh xã hội phát triển.

Hệ thống công tác thu BHXH ở các xã, thị trấn bám vào hệ thống hành chính nhà nước để thu BHXH. Chính quyền xã tỏ ra năng động trong việc tuyên truyền, thông báo, cung cấp thông tin các công ty doanh nghiệp đóng trên địa bàn, khuyến khích NLD gia BHXH.

1.4 Kinh nghiệm của các huyện trong khu vực về công tác thu bảo hiểm xã hội

1.4.1 Kinh nghiệm về công tác thu bảo hiểm xã hội tại một số huyện trong khu vực

1.4.1.1 Kinh nghiệm của huyện Vĩnh Bảo thành phố Hải Phòng

Công tác thu BHXH năm 2014, trên địa bàn huyện có 32.658 lao động làm việc trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, với trên 587 doanh nghiệp hoạt động, nhưng mới chỉ có 328 đơn vị sử dụng lao động có ký hợp đồng lao động (HĐLĐ) và 295 đơn vị đang tham gia BHXH. Trong tổng số 12.321 lao động của các đơn vị được khảo sát mới có 9.982 lao động được ký HĐLĐ. Số lao động đã được tham gia BHXH trong số lao động được khảo sát là 7.953 người.

Với quyết tâm bảo vệ quyền lợi cho NLĐ, BHXH huyện đã chủ động tham mưu cho BHXH thành phố Hải Phòng làm việc với Sở Lao động Thương binh & Xã hội, Sở Kế hoạch & Đầu tư và Ban quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất xây dựng kế hoạch liên tịch thực hiện chính sách BHXH; phối hợp kiểm tra thực hiện BHXH, đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật BHXH cho NLĐ và NSDLĐ tại đơn vị. Đến năm 2015 hoạt động thu BHXH bắt buộc của huyện đã có sự thay đổi lớn cụ thể là có thêm 57 đơn vị ngoài quốc doanh tham gia BHXH với trên 5.568 lao động (tăng 19,32 % so với năm 2014). Tính đến tháng 12/2015, huyện đã quản lý thu 352 đơn vị, với 26.659 lao động và tổng số thu BHXH bắt buộc đạt 332 tỷ đồng.

1.4.1.2 Kinh nghiệm của huyện Gia Lộc tỉnh Hải Dương

Theo báo cáo hoạt động thu BHXH bắt buộc đầu năm 2014, trên địa bàn huyện có 207 doanh nghiệp đang hoạt động với 6.236 lao động làm việc, tuy nhiên chỉ có 184 doanh nghiệp với 3.798 lao động tham gia đóng BHXH. Nhận thấy việc nhiều doanh nghiệp thỏa thuận với NLĐ để trốn đóng BHXH, Ban giám đốc BHXH huyện Gia Lộc đã đưa ra các giải pháp có hiệu quả, như là: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về BHXH, nhấn mạnh sâu sắc về mục đích, bản chất nhân đạo, nhân văn của BHXH. Tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng như: đài truyền hình, truyền thanh, báo chí để tuyên truyền sâu rộng hơn về BHXH. Nội

dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, gây được sự chú ý của mọi người. Phối hợp chặt chẽ với Phòng lao động, thương binh & xã hội huyện, thanh tra nhà nước, Chi cục thuế huyện, Liên đoàn Lao động và tổ chức chính trị - xã hội của huyện để kiểm tra giám sát, đôn đốc việc kê khai lao động, quỹ tiền lương và đóng BHXH. Xử lý nghiêm minh các đơn vị làm trái quy định của ngành hoặc mạnh tay hơn là khởi kiện đơn vị chây ì cố tình không đóng BHXH cho NLĐ.

Với những biện pháp trên, thì cuối năm 2015 Bảo hiểm xã hội huyện đã tiếp nhận thêm 14 doanh nghiệp với 1.354 lao động tham gia đóng BHXH. Đây là sự cố gắng vượt bậc của lãnh đạo và tập thể cán bộ BHXH huyện Gia Lộc trong công tác tuyên truyền, quản lý các đơn vị tham gia BHXH.

1.4.1.3 Kinh nghiệm của huyện Cẩm Giàng tỉnh Hải Dương

Theo báo cáo của BHXH huyện Cẩm Giàng tỉnh Hải Dương cuối năm 2014, trên địa bàn toàn huyện có 387 doanh nghiệp đang sử dụng 29.465 lao động, nhưng thực tế mới có 346 đơn vị với 26.173 lao động đóng BHXH; một số đơn vị nợ đọng BHXH kéo dài với số tiền trên 4,23 tỷ đồng. Để giải quyết vấn đề này, BHXH huyện đã có nhiều biện pháp thực hiện để hoạt động thu BHXH bắt buộc có hiệu quả, đó là: hằng năm, ban trên các phương tiện thông tin đại chúng như Báo Hải Dương, Đài Phát thanh & Truyền hình tỉnh đều có chuyên trang, chuyên mục giải đáp chế độ, chính sách BHXH, kể cả các Đài Truyền thanh địa phương. Trên một số trục đường lớn, khu công nghiệp đều có pa nô, áp phích; in các tài liệu phát tay, các văn bản hướng dẫn gửi các doanh nghiệp. Thực hiện ký kết công tác phối hợp với Ban quản lý khu công nghiệp Tân Trường, Phúc Điền về việc đảm bảo quyền lợi cho NLĐ. Trên cơ sở đó, cơ quan BHXH nắm bắt được chính xác số doanh nghiệp và lao động để có biện pháp tích cực vận động; đồng thời phối hợp với Phòng Lao động thương binh và xã hội và Liên đoàn lao động huyện thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành để chấn chỉnh kịp thời các vi phạm; những đơn vị cố tình vi phạm thì lập Biên bản xử lý hành chính hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền can thiệp. Đối với những doanh nghiệp nợ đọng BHXH có thể sử dụng biện pháp ngừng giao dịch, không giải quyết các quyền lợi mà NLĐ được hưởng, nhờ đó mà việc đăng ký tham

gia BHXH của các DNNQD được chấn chỉnh, cuối năm 2015 có thêm 9 đơn vị tham gia với số lao tăng mới là 1.278 người và tình trạng nợ đọng BHXH cơ bản được giải quyết.

1.4.2 Bài học kinh nghiệm rút ra cho Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ

Trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn về công tác thu BHXH tại một số huyện trên địa bàn tỉnh và huyện tiếp giáp với huyện Tứ Kỳ tôi đã rút ra một số bài học kinh nghiệm, đó là:

Thứ nhất, lãnh đạo BHXH các cấp phải xác định công tác thu BHXH là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị, đây là công việc khó khăn phức tạp, phải có quyết tâm cao để chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Tiếp theo là xác định đối tượng, hướng đi phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm để triển khai, thực hiện đạt hiệu quả.

Thứ hai, công tác thu BHXH, ứng với các loại đối tượng là một loại quy trình cụ thể và bằng phương pháp quản lý hiện đại, kết hợp chặt chẽ nhiều khâu theo một quy trình nhất định bắt đầu từ việc đăng ký đối tượng tham gia BHXH, kết thúc bằng việc xác định chính xác kết quả đóng góp của từng người, để những người tham gia được hưởng chế độ BHXH khi họ đủ điều kiện.

Thứ ba, cần phải lập kế hoạch, chương trình công tác chi tiết, bố trí phân công cán bộ thực hiện cụ thể cho từng địa bàn, đơn vị để cán bộ chủ động phối hợp thực hiện, đồng thời nâng cao trách nhiệm của cán bộ trong thực hiện nhiệm vụ, tạo điều kiện, môi trường công tác cho cán bộ rèn luyện và trưởng thành. Kết hợp việc phân công, phân nhiệm cụ thể với việc thường xuyên kiểm tra, đôn đốc cán bộ trong thực hiện nhiệm vụ công tác.

Thứ tư, cơ quan BHXH phải chủ động các biện pháp công tác, đặc biệt coi trọng năng lực xây dựng các phương án tổ chức thực hiện, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thu, làm cho đối tượng tham gia BHXH tin tưởng, phấn khởi và yên tâm khi tham gia BHXH, biến quá trình nhận thức từ bắt buộc sang tự giác thực hiện.

Thứ năm, cán bộ làm công tác thu BHXH cần được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp, giỏi một việc, biết nhiều việc từ đó nâng cao được chất lượng, hiệu quả

công việc, xử lý công việc một cách linh hoạt.

Thứ sáu, tổ chức tốt công tác phối hợp liên ngành trong việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về đóng BHXH; phương châm là đề cao công tác thông tin, tuyên truyền, vận động thuyết phục là chủ yếu, nhưng không xem nhẹ xử lý vi phạm, đặc biệt chọn một đến hai đơn vị điển hình, lập hồ sơ kiến nghị khởi tố ra toà án để răn đe, giáo dục chung.

Thứ bảy, Huyện ủy, UBND và Hội đồng nhân dân (HĐND) huyện Tứ Kỳ cần phải có chiến lược phát triển về BHXH, BHYT, BHTN ở tất cả các khối quản lý, đưa mục tiêu phát triển tham gia BHXH khu vực này vào Nghị quyết của huyện. Ngoài ra cần phải có sự quan tâm sâu sát, chỉ đạo trực tiếp, hướng dẫn tổ chức thực hiện chính sách BHXH. Huyện ủy, UBND và HĐND cần chủ trì công tác tác sơ kết, tổng kết theo từng giai đoạn để đánh giá mức độ hoàn thành và đề ra những giải pháp thiết thực trong từng giai đoạn, từng năm.

CHƯƠNG 2:

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THU BẢO HIỂM XÃ HỘI TẠI BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN TỨ KỲ TỈNH HẢI DƯƠNG

2.1 Đặc điểm kinh tế - xã hội của huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương ảnh hưởng đến công tác thu Bảo hiểm xã hội

2.1.1 Đặc điểm về điều kiện tự nhiên của huyện Tứ Kỳ

Huyện Tứ Kỳ nằm ở phía Đông Nam tỉnh Hải Dương, nằm giữa châu thổ Sông Hồng, diện tích 16.813 ha; dân số 159.627 người; Huyện có 27 đơn vị hành chính gồm 01 thị trấn và 26 xã bao gồm 116 thôn. Về địa giới hành chính của huyện, cụ thể: Phía Bắc giáp Thành phố Hải Dương và huyện Gia Lộc; Phía Nam giáp huyện Vĩnh Bảo Thành phố Hải Phòng; Phía Đông giáp huyện Thanh Hà tỉnh Hải Dương và huyện Tiên Lãng thành phố Hải Phòng; Phía Tây giáp huyện Gia Lộc và huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương.

Tứ Kỳ có vị trí địa lý tương đối thuận lợi trong việc giao lưu kinh tế, văn hoá, xã hội với các vùng trong và ngoài tỉnh do nằm dọc theo trục đường 391 nối quốc lộ 5 và quốc lộ 10 đi Hải Phòng và Thái Bình, có tuyến đường Cao Tốc Hà Nội – Hải Phòng chạy qua, cách Hà Nội 60 km về phía Tây Bắc, cách Hải Phòng 40 km về phía Nam và Đông Nam, cách Thành phố Hải Dương 14 km về phía Tây Bắc, bao bọc xung quanh huyện là 02 tuyến sông Thái Bình và Sông Luộc. Với vị trí trên là điều kiện cho huyện phát triển cơ cấu đa dạng các ngành: Công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, hạ tầng kinh tế, văn hóa xã hội. Thuận lợi cho giao lưu kinh tế với các huyện khác và với các tỉnh, thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh ...

2.1.2 Đặc điểm kinh tế - xã hội của huyện Tứ Kỳ

Lao động sản xuất phát triển kinh tế, người dân Tứ Kỳ luôn cần cù sáng tạo, là vùng quê bốn mùa cây trái xanh tươi, mọi người dân sống đoàn kết, vui vẻ, lạc quan, đời sống tinh thần phong phú, người dân Tứ Kỳ có truyền thống hiếu học.

Dân số trên địa bàn huyện tăng dần qua các năm; năm 2014 tổng dân số là 158.769 người, tăng 1.784 người so với năm 2013. Tổng số hộ cũng tăng dần qua các năm; năm 2014 tổng số hộ là 52.923 hộ, tăng 595 hộ so với năm 2013. Cùng với với

việc dịch chuyển cơ cấu kinh tế của huyện theo chiều hướng giảm nông nghiệp và tăng dần công nghiệp, dịch vụ thì tỷ lệ lao động nông nghiệp cũng có xu hướng giảm và tăng dần tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; năm 2015 tỷ lệ lao động nông nghiệp và phi nông nghiệp lần lượt là 40,13%- 59,87%, trong khi đó năm 2013 tỷ lệ đó là 51,68-48,32 (Xem bảng 2.1).

Bảng 2.1: Tình hình dân số và lao động của huyện Tứ Kỳ giai đoạn 2013-2015

Chỉ tiêu	ĐVT	2013		2014		2015	
		SL	CC(%)	SL	CC(%)	SL	CC(%)
I. Tổng dân số	Người	156.985	100	158.769	100	159.627	100
II. Tổng số hộ	Hộ	52.328	100	52.923	100	53.209	100
1. Nông nghiệp	Hộ	27.043	51,68	24.514	46,32	21.353	40,13
2. Phi nông nghiệp	Hộ	25.285	48,32	28.409	53,68	31.856	59,87
III. Tổng số LĐ	Người	65.830	100	66.425	100	67.262	100
1. Lao động NN	Người	27,477	41,74	29,198	39,44	26.017	38,68
2. Lao động phi NN	Người	38,353	58,26	37,227	60,56	41.245	61,32
IV. Một số chỉ tiêu bình quân							
1. BQ khẩu/hộ	Người	2,95		2,95		2,98	
2. BQ LĐ/hộ	Người	1,26		1,26		1,26	
3. BQ LĐ NN /hộ NN	Người	0,98		0,84		0,82	

(Nguồn: Niên giám Thống kê huyện Tứ Kỳ 2015)

2.1.3 Đặc điểm về tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Tứ Kỳ

Năm 2015, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế; giá cả thị trường biến động mạnh; thị trường bất động sản đóng băng, các doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc ký kết các đơn hàng xuất khẩu, thị trường truyền thống của các doanh nghiệp trên địa bàn huyện là các thị trường xuất khẩu hàng may mặc, giày dép, đồ chơi trẻ em, ... ngày càng khắt khe do chính sách bảo hộ mậu dịch của các nước sở tại đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và đời sống nhân dân, song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo tích cực của các cấp ủy Đảng, chính

quyền, cán bộ, nhân dân trong huyện đã nỗ lực cố gắng giải quyết khó khăn, đẩy mạnh phát triển kinh tế- xã hội, thu được kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực: Kinh tế của huyện đạt tốc độ tăng trưởng 9,2% (kế hoạch 10,5%); tổng giá trị sản xuất thu được 3.247 tỷ đồng đạt (đạt 99,1% kế hoạch, tăng 9,5% so với năm 2014) (Xem bảng 2.2).

Bảng 2.2: Cơ cấu kinh tế huyện Tứ Kỳ qua 3 năm 2014 và 2015

Diễn giải	Năm 2013			Năm 2014			Năm 2015		
	Giá trị (tỷ đồng)	Cơ cấu (%)	So với năm 2012	Giá trị (tỷ đồng)	Cơ cấu (%)	So với năm 2013	Giá trị (tỷ đồng)	Cơ cấu (%)	So với năm 2014
NN và thủy sản	740,2	26,89	(1,04)	765,9	25,83	(1,06)	790,3	24,34	(1,49)
CN - TTCN - XD	1.086,5	42,25	0,69	1.274,3	42,98	0,73	1.419,0	43,70	0,72
Dịch vụ	795,3	30,86	0,35	924,8	31,19	0,33	1.037,7	31,96	0,77
Tổng	2.622	100		2.965	100		3.247	100	

(Nguồn: Chi cục Thống kê huyện Tứ Kỳ, năm 2015)

Nhìn chung giá trị sản xuất của các ngành đều tăng qua các năm. Hiện nay, các cấp lãnh đạo huyện đã nhận thấy tầm quan trọng của việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế nhằm tăng hiệu quả sử dụng các nguồn lực nên đã rất quan tâm khuyến khích mở rộng các ngành dịch vụ, công nghiệp trong huyện.

2.1.4 Đặc điểm về tổ chức quản lý của Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ

Sự ra đời của BHXH Việt Nam là cơ sở hình thành và phát triển hệ thống BHXH các địa phương. Do đó BHXH huyện Tứ Kỳ được thành lập theo Quyết định số 69/QĐ-TC ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam trên cơ sở chia tách từ Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Lộc cũ (Chuyển một số nhân sự từ Bảo hiểm xã hội huyện Tứ lộc cũ và tăng cường thêm nhân sự, cơ sở vật chất từ BHXH tỉnh). BHXH huyện được đặt trụ sở làm việc trong khuôn viên của Ủy ban

nhân dân huyện Tứ Kỳ, tháng 8 năm 1997 được sự quan tâm của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Tứ Kỳ và BHXH tỉnh Hải Dương, trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ đã được xây mới khang trang, đối diện với trụ sở Huyện ủy Tứ Kỳ (Đường Tây Nguyên, thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương).

Bảo hiểm xã hội huyện chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương và chịu sự quản lý hành chính nhà nước của UBND huyện Tứ Kỳ.

Từ tháng 01/2003 thực hiện Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 24/01/2002 của Thủ tướng Chính Phủ về việc chuyển giao BHYT Việt Nam sang BHXH Việt Nam, BHXH Huyện Tứ Kỳ đã tiếp nhận việc chuyển giao nhân sự, tài sản từ Chi nhánh BHYT huyện Tứ Kỳ sang. Thực hiện nhiệm vụ kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý chuyên trách theo quy định của ngành, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ trình độ chính trị, ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa phương tiện làm việc, ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, quản lý, đáp ứng nhiệm vụ ngày càng tăng.

2.1.4.1 Chức năng của Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ

Theo Điều 5 Quyết định số 4857/QĐ-BHXH ngày 21 tháng 10 năm 2008 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội địa phương thì Bảo hiểm xã hội cấp huyện có vị trí, chức năng sau:

Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ là một cơ quan trực thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương đặt tại huyện, có chức năng giúp Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHYT; quản lý thu, chi BHXH, BHYT trên địa bàn huyện theo phân cấp quản lý của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và quy định của pháp luật.

Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương và chịu sự quản lý hành chính nhà nước của UBND huyện Tứ Kỳ.

Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản và trụ sở riêng.

2.1.4.2 Nhiệm vụ, quyền hạn của Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ

Theo Điều 6 Quyết định số 4857/QĐ-BHXH ngày 21 tháng 10 năm 2008 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BHXH địa phương thì BHXH huyện Tứ Kỳ có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

Xây dựng, trình Giám đốc BHXH tỉnh Hải Dương kế hoạch phát triển BHXH huyện Tứ Kỳ dài hạn, ngắn hạn và chương trình công tác năm; tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình sau khi được phê duyệt.

Tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT; tổ chức khai thác đăng ký, quản lý các đối tượng tham gia và hưởng chế độ BHXH, BHYT theo phân cấp.

Tổ chức cấp sổ BHXH, thẻ BHYT cho những người tham gia bảo hiểm theo phân cấp.

Tổ chức thu các khoản đóng góp BHXH, BHYT đối với các tổ chức và cá nhân theo phân cấp.

Hướng dẫn và tổ chức tiếp nhận hồ sơ, giải quyết các chế độ BHXH, BHYT theo phân cấp.

Tổ chức chi trả các chế độ BHXH, BHYT do phân cấp; từ chối việc đóng hoặc chi trả các chế độ BHXH, BHYT không đúng quy định.

Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí và tài sản theo phân cấp.

Tổ chức ký hợp đồng với các cơ sở khám, chữa bệnh có đủ điều kiện, tiêu chuẩn chuyên môn, kỹ thuật theo phân cấp; giám sát thực hiện hợp đồng và giám sát việc cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh, bảo vệ quyền lợi người có thẻ BHYT và chống lạm dụng quỹ BHYT.

Tổ chức ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân làm đại lý do UBND xã, thị trấn giới thiệu và bảo lãnh để thực hiện các chế độ, chính sách BHXH, BHYT của xã, thị trấn theo chỉ đạo hướng dẫn của BHXH tỉnh Hải Dương.

Kiểm tra, giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về việc thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHYT đối với các tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm, cơ sở khám chữa bệnh BHYT theo quy định của pháp luật.

Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính theo chỉ đạo hướng dẫn của BHXH tỉnh Hải Dương; tổ chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết các chế độ BHXH, BHYT theo cơ chế “*một cửa*” tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ.

Tổ chức chương trình hướng dẫn nghiệp vụ BHXH, BHYT cho các tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội ở huyện Tứ Kỳ, với các tổ chức, cá nhân tham gia BHXH, BHYT để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc thực hiện các chế độ BHXH, BHYT theo quy định của pháp luật.

Đề xuất, kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện BHXH, BHYT.

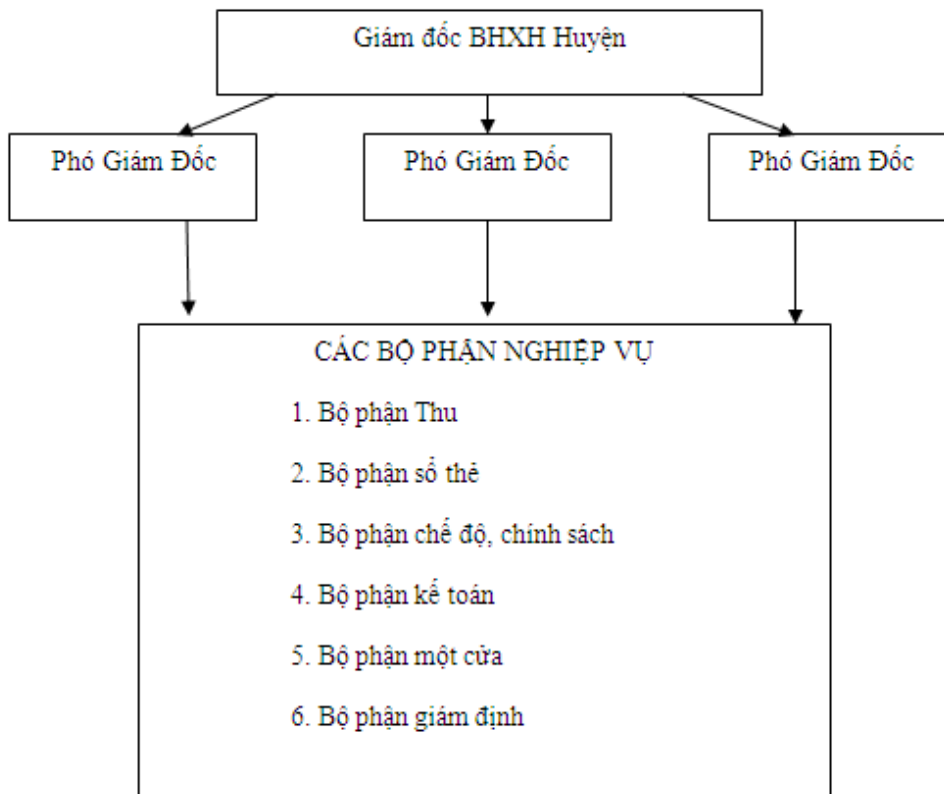
Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về việc đóng, quyền hưởng các chế độ bảo hiểm, thủ tục thực hiện BHXH, BHYT khi tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm hoặc tổ chức công đoàn yêu cầu. Cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu, thông tin liên quan theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Quản lý và sử dụng công chức, viên chức, tài chính, tài sản của Bảo hiểm xã hội huyện.

Thực hiện chế độ thông tin, thông kê, báo cáo theo quy định.

2.1.4.3 Cơ cấu tổ chức Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ

BHXH huyện Tứ Kỳ gồm 1 trụ sở làm việc có 5 phòng làm việc và 1 hội trường, 02 phòng thường trực giám định BHYT tại Bệnh viện Đa khoa huyện Tứ Kỳ và phòng khám Đa khoa An Bình. Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho cán bộ cơ bản đã đáp ứng được nhiệm vụ được giao: 18 máy vi tính được kết nối internet; 18 máy in laser; 1 máy photocopy và 05 máy điện thoại để phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ (*xem sơ đồ 2.1*).



Sơ đồ 2.1: Tổ chức hoạt động của BHXH huyện Tứ Kỳ

(Nguồn: QĐ số 4857/QĐ -BHXH ngày 21/10/2008 của BHXH Việt Nam)

2.1.4.4 Tình hình lao động và cơ sở vật chất của cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ

Xác định được chức năng, nhiệm vụ của BHXH huyện Tứ Kỳ, Lãnh đạo BHXH huyện rất quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng nặng nề của ngành cũng như của BHXH huyện. Đến nay, tổng số cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng của BHXH huyện gồm 19 người. Có 02 cán bộ có trình độ thạc sỹ, 15 cán bộ có trình độ đại học, 01 cán bộ trình độ trung học chuyên nghiệp, 01 nhân viên có trình độ tốt nghiệp trung học phổ thông. Nếu phân theo cấp độ quản lý BHXH huyện có 01 Giám đốc chịu trách nhiệm điều hành chung, 03 Phó Giám đốc phụ trách công tác chuyên môn, trực tiếp giúp việc cho Giám đốc và 14 cán bộ làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ, một nhân viên bảo vệ kiêm tạp vụ. Trong đó, 04 cán bộ làm công tác thu BHXH, BHYT và BHTN; 01 cán bộ làm công tác kế toán;

01 cán bộ làm công tác thủ quỹ; 02 cán bộ làm công tác giám định BHYT thường trực tại Bệnh viện Đa khoa huyện Tứ Kỳ và Phòng khám Đa khoa tư nhân An Bình đảm bảo quyền lợi cho người có thẻ BHYT khi khám chữa bệnh và 02 cán bộ làm công tác giải quyết các chế độ chính sách như ốm đau, thai sản, TNLĐ-BNN, hưu trí, tử tuất và chế độ 1 lần; 02 cán bộ thường trực tại bộ phận “*Icửa*” để tiếp nhận và trả kết quả, 02 cán bộ làm công tác cấp sổ BHXH và thẻ BHYT, 01 nhân viên bảo vệ kiêm tạp vụ.

2.2 Thực trạng công tác thu bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương

2.2.1 Việc phân cấp thu Bảo hiểm xã hội

Theo nghị định 19/CP ngày 16/2/1995 của Chính phủ, hệ thống BHXH Việt Nam được thành lập đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chính phủ, sự quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội và các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan và chịu sự giám sát của tổ chức Công đoàn. Về mặt tổ chức, BHXH VN được hình thành theo một hệ thống dọc từ TW đến địa phương và được phân thành 3 cấp: Cấp TW, cấp tỉnh - thành phố, cấp quận - huyện.

Cấp huyện: BHXH huyện thu BHXH của các đơn vị có trụ sở và tài khoản tại các huyện bao gồm: Các đơn vị Hành chính, Đảng, Đoàn thể đóng trên địa bàn do huyện trực tiếp quản lý; Các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Khối Ngoài công lập; Khối hợp tác xã; tổ hợp tác và hộ kinh doanh cá thể; Khối xã phường, thị trấn; Đại biểu HĐND cấp huyện, xã; Học sinh - sinh viên, Trẻ em dưới 6 tuổi, Các đối tượng BHXH, người nghèo, cận nghèo, Người có công, thân nhân người có công, Cựu chiến binh, người tham gia kháng chiến, cán bộ xã phường không chuyên trách; BHYT hộ gia đình, người nước ngoài đang làm việc tại các tổ chức, doanh nghiệp; Các đơn vị khác do cơ quan BHXH tỉnh giao cho nhiệm vụ thu.

Quy trình công tác thu BHXH bắt buộc

Hiện nay, BHXH huyện Tứ Kỳ, cũng như BHXH các tỉnh, thành phố trong cả nước đang thực hiện quy trình thu BHXH theo quy định của BHXH Việt Nam (*xem sơ đồ 2.2*):

1. Đơn vị mới đăng ký tham gia BHXH và đơn vị đang tham gia BHXH có biến động về lao động, quỹ lương, lập danh sách lao động, quỹ lương để đăng ký với cơ quan BHXH.

2. Căn cứ số liệu ở danh sách lao động, quỹ lương, cơ quan BHXH lập sổ chi tiết số phải thu BHXH (đối với từng đơn vị).

3. Đơn vị chuyển tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN (sau đây gọi chung là BHXH) và thanh toán trợ cấp cho các đối tượng hưởng ốm đau, thai sản.

Sau khi nhận được giấy báo có của ngân hàng về việc đơn vị chuyển tiền nộp BHXH, cơ quan BHXH tiến hành hạch toán vào tài khoản 579 - Thu BHXH - BHYT bắt buộc.

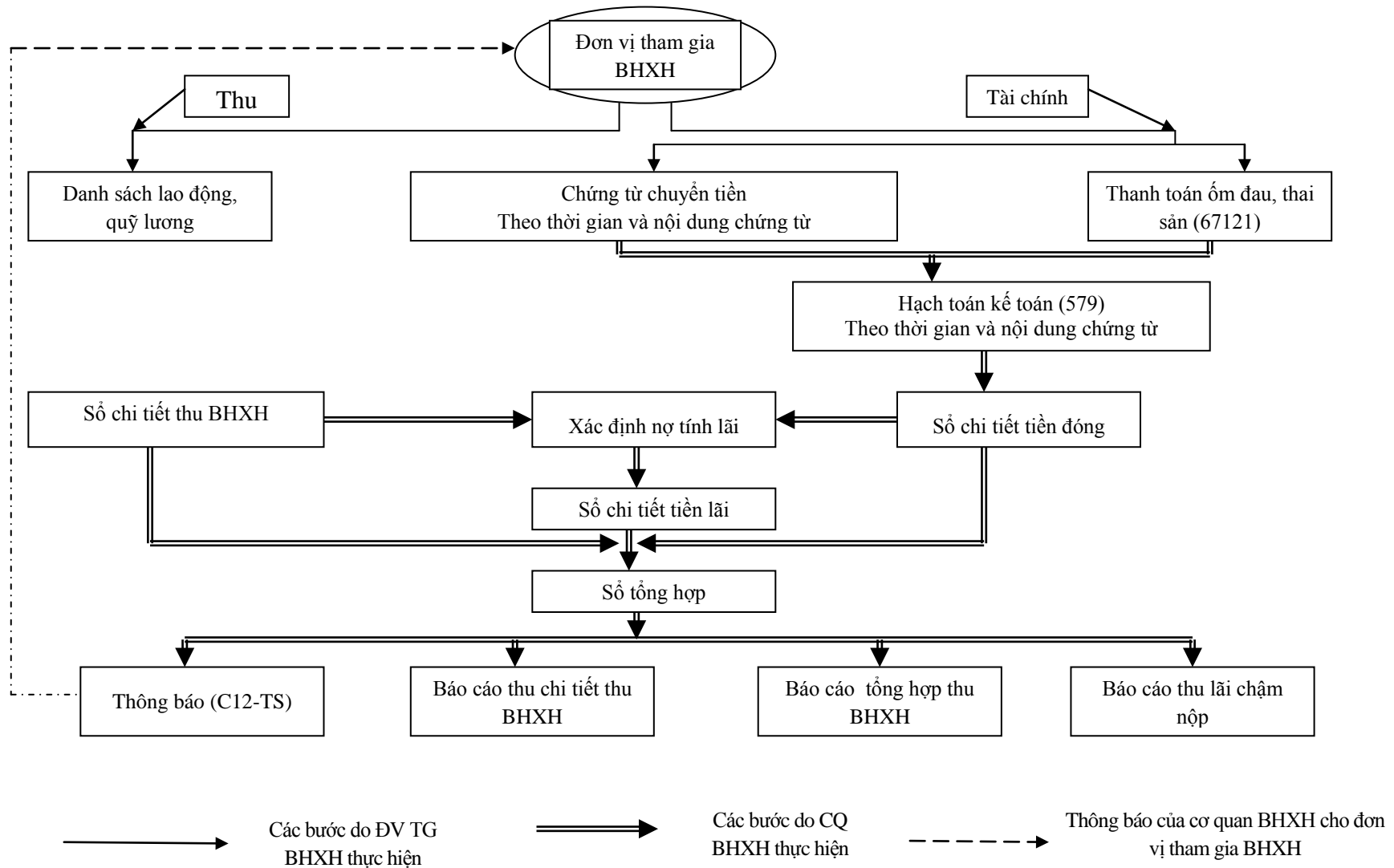
4. Căn cứ số liệu từ tài khoản 579, cơ quan BHXH lập sổ chi tiết tiền đóng BHXH (đối với từng đơn vị, cho từng loại nghiệp vụ: BHXH, BHYT, BHTN)

5. Căn cứ số liệu từ sổ chi tiết số phải thu BHXH và sổ chi tiết tiền đóng BHXH cơ quan BHXH lập được bảng tính lãi.

6. Căn cứ số liệu từ Bảng tính lãi để lập sổ chi tiết tiền lãi.

7. Cơ quan BHXH lập sổ tổng hợp căn cứ số liệu từ sổ chi tiết số phải thu, Sổ chi tiết tiền đóng, sổ chi tiết tiền lãi (Mẫu C69- HD; Mẫu C83 – HD).

8. Từ sổ tổng hợp, căn cứ yêu cầu của công tác thu BHXH để lập các báo cáo: Thông báo số tiền đã đóng BHXH cho đơn vị (Mẫu C12 - TS); Báo cáo các quỹ BHXH, BHYT, BHTN; Báo cáo lãi (Mẫu B02a - TS, Mẫu 02b - TS).



Sơ đồ 2.2: Quy trình thực hiện thu BHXH, BHYT, BHTN

(Nguồn: Quy trình quản lý thu theo QĐ 959/BHXH)

2.2.2 Việc quản lý đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội

Đối tượng phải thu BHXH bắt buộc trực tiếp tác động đến việc tăng thu của quỹ BHXH bắt buộc. Vì vậy, trong nội dung công tác thu BHXH thì quản lý đối tượng tham gia BHXH bắt buộc là khâu hết sức quan trọng.

Quản lý tốt đối tượng tham gia BHXH bắt buộc thì nguồn thu mới ổn định, quỹ BHXH bắt buộc mới được cân đối, đảm bảo cho hệ thống BHXH hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, mục tiêu đặt ra. Để thực hiện tốt nội dung quản lý đối tượng phải thu, trong những năm qua BHXH huyện Tứ Kỳ không ngừng đề cao phương hướng nhiệm vụ, các biện pháp và hướng đi cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội cụ thể theo từng giai đoạn để mở rộng đối tượng tham gia BHXH theo mục tiêu mà Đảng và nhà nước đề ra. Theo đó BHXH huyện Tứ Kỳ trong những năm qua đã tổ chức thực hiện một số hoạt động như sau: Phối hợp với các ngành, các cấp, đoàn thể địa phương để tuyên truyền vận động NSDLĐ và NLĐ tích cực tham gia; Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thực hiện BHXH cho NLĐ; Tham mưu cho cấp ủy và chính quyền và cơ quan BHXH cấp trên về công tác quản lý thu BHXH, giải quyết các chế độ chính sách BHXH nhằm giảm thiểu bớt các thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho NLĐ và NSDLĐ.

Số liệu cụ thể Bảng 2.3 cho chúng ta thấy rõ công tác thu BHXH bắt buộc đã đạt được nhiều thành tựu như số đơn vị và lao động những năm gần đây tăng lên nhanh chóng. Số đơn vị tham gia BHXH giai đoạn 2013 – 2015 tăng bình quân 6,67 %/ năm. Năm 2013 có 209 đơn vị tham gia BHXH, tăng 27 đơn vị so với năm 2012 tương ứng tốc độ tăng liên hoàn là 14,83%. Năm 2014 có 221 đơn vị tham gia BHXH, tăng 12 đơn vị so với năm 2013 tương ứng với tốc độ tăng là 5,74%. Đến năm 2015 có thêm 12 đơn vị tham gia BHXH, tăng 5,43% so với năm 2013 (Xem bảng 2.3).

Bảng 2.3: Số đơn vị tham gia BHXH tại BHXH huyện Tứ Kỳ giai đoạn 2013 - 2015

Chỉ tiêu Năm	Số đơn vị tham gia BHXH	Lượng tăng (giảm) tuyệt đối liên hoàn	Tốc độ tăng liên hoàn (%)
2012	182	-	-
2013	209	27	14,83
2014	221	12	5,74
2015	233	12	5.43

(Nguồn: BHXH huyện Tứ Kỳ)

Số lao động tham gia BHXH năm 2013 là 12.978 người, tăng 1.198 người so với năm 2012, tương ứng với tốc độ tăng 10,17%. Đến năm 2014 số lao động tham gia BHXH là 16.662 người, tăng 3.684 người so với năm 2013 tương ứng tốc độ tăng liên hoàn là 28,39%. Số lao động tham gia BHXH bắt buộc năm 2015 là 19.159 người tăng 2.497 người so với năm 2014, tương ứng tốc độ tăng tăng 14,99%. Tốc độ tăng bình quân của cả ba năm là 17,85% (xem bảng 2.4).

Bảng 2.4: Số lao động tham gia BHXH tại BHXH huyện Tứ Kỳ giai đoạn 2013 – 2015

Chỉ tiêu Năm	Số lao động tham gia BHXH (người)	Lượng tăng (giảm) tuyệt đối liên hoàn (người)	Tốc độ tăng liên hoàn (%)
2012	11.780	-	-
2013	12.978	1.198	10,17
2014	16.662	3.684	28,39
2015	19.159	2.497	14,99

(Nguồn: BHXH huyện Tứ Kỳ)

Ta có thể thấy rằng hoạt động thu BHXH bắt buộc ở huyện Tứ Kỳ những năm gần đây có sự chuyển biến rõ rệt như đối tượng tham gia BHXH ngày càng gia tăng cùng với số đơn vị tham gia cũng gia tăng. Lý do chủ yếu là việc mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc vượt ra khỏi phạm vi các cơ quan hành chính sự nghiệp nhà nước như những năm trước, đặc biệt những doanh nghiệp có vốn đầu tư nước

ngoài mở rộng quy mô sản xuất thu hút lượng lao động rất lớn như: Công ty TNHH GFT Việt Nam sử dụng thường xuyên trên 6.000 lao động, công ty TNHH Richway sử dụng thường xuyên 3.500 lao động, công ty TNHH Sees Vina sử dụng 3.300 lao động, Công ty TNHH CKJ Vina sử dụng thường xuyên 2.000 lao động, Công ty TNHH Young Tech Việt Nam sử dụng 1.800 lao động, Đây là một con số hết sức có ý nghĩa với cơ quan BHXH bởi nó đánh dấu những nỗ lực không mệt mỏi của đội ngũ cán bộ, viên chức và lãnh đạo của cơ quan BHXH huyện Tứ Kỳ. Chính những nỗ lực đó làm cho số thu và số người tham gia không ngừng tăng lên qua các năm, từ một huyện nghèo trước năm 2010 có số thu BHXH và số lao động tham gia đứng gần cuối cùng so với các huyện, thị xã, thành phố đến nay có số lao động tham gia và số thu BHXH đứng thứ 3 toàn tỉnh (Sau Thành phố Hải Dương và huyện Cẩm Giàng), vượt xa so với 02 huyện, thị xã có các khu công nghiệp lớn của tỉnh là thị xã Chí Linh và huyện Kinh Môn.

2.2.3 Việc lập kế hoạch thu Bảo hiểm xã hội ở huyện Tứ Kỳ

Lập kế hoạch thu có vai trò rất quan trọng trong hoạt động thu BHXH. Lập kế hoạch là khâu đầu tiên, có tính chất quyết định đến công tác thu BHXH hàng năm của cơ quan BHXH các cấp. Kế hoạch thu lập ra càng sát với thực tế và phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương thì hoạt động thu càng hoàn thiện và có hiệu quả.

Tại BHXH huyện Tứ Kỳ, lập kế hoạch thu được tiến hành vào đầu tháng 10 hàng năm và được giao cho cán bộ tổng hợp thu thực hiện. Kế hoạch thu được lập chi tiết tới từng đơn vị sử dụng lao động.

Để lập kế hoạch thu, trước hết cán bộ tổng hợp thu đã căn cứ vào tình hình biến động số lao động, quỹ tiền lương do các đơn vị sử dụng lao động, số thu thực hiện năm trước, số ước thực hiện trong năm, báo cáo hàng tháng, dự báo tốc độ tăng lao động, quỹ tiền lương để xác định dự toán thu năm kế hoạch cho từng đơn vị.

Số tiền dự toán thu được tính toán theo công thức sau:

Số tiền dự toán thu = Số lao động dự toán x Lương bình quân dự toán x Tỷ lệ đóng (%) .

Ví dụ như: căn cứ vào thực hiện thu BHXH bắt buộc năm 2015 của Công ty TNHH GFT Việt Nam (số lao động đang tham gia BHXH là 5.700 người, lương bình quân là 32,4 triệu đồng/ người/năm), cán bộ tổng hợp thu dự toán số lao động

tham gia BHXH năm 2015 là 6.000 người, lương bình quân là 36,05 triệu đồng/người/năm (Dự báo số lao động tăng do mở rộng quy mô sản xuất, do Nhà nước điều chỉnh lương tối thiểu vùng, do đơn vị tăng lương cho những lao động có tay nghề và gắn bó với DN ...). Như vậy, số tiền thu dự toán năm 2015 của Công ty TNHH GFT Việt Nam = 6.000 người × 36,05 triệu đồng/ người/năm × 26% = 56.238 triệu đồng.

Sau đó, cán bộ tổng hợp thu sẽ tổng hợp số tiền dự toán thu theo từng khối loại hình quản lý như: Khối hành chính sự nghiệp; Khối doanh nghiệp Nhà nước; khối doanh nghiệp ngoài quốc doanh; khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; khối cán bộ xã, phường ;..... và cuối cùng là xác định tổng thu của cả năm kế hoạch (xem bảng 2.5).

**Bảng 2.5: Kế hoạch thu BHXH bắt buộc tại một số đơn vị
tại BHXH huyện Tứ Kỳ năm 2015**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đơn vị	Thực hiện năm 2013		Ước thực hiện năm 2014		Kế hoạch thu năm 2015	
	Số tiền thu (trđ)	Tăng so với năm 2012	Số tiền thu (trđ)	Tăng so với năm 2013	Số tiền thu (trđ)	Tăng so với năm 2014
Công ty TNHH GFT Việt Nam	18.156	18.156	44.323	26.167	56.238	11.915
Công ty TNHH Richway	20.822	2.872	24.570	3.748	30.948	6.378
Công ty TNHH Ngọc Sơn	1.723,7	237,75	2.032,8	309,1	2.679,9	647,1
DNTN Nguyễn Thị Thanh Bình	1.370,6	189,05	1.617,4	246,8	2.155,2	537,8
QTD Nhân dân Minh Đức	117,15	16,16	138,24	21,09	202,8	64,56
HTX Nông nghiệp An Thanh	35,14	4,84	41,47	6,33	67,392	25,922

(Nguồn: BHXH huyện Tứ Kỳ)

Từ kế hoạch thu cho các đơn vị đang tham gia BHXH bắt buộc, cán bộ tổng hợp thu còn đưa ra dự toán về các đơn vị có thể đăng kí tham gia BHXH năm kế hoạch. Vì cán bộ tổng hợp thu đã dựa vào tình hình phát triển kinh tế xã hội của huyện Tứ Kỳ, dựa vào số doanh nghiệp được cấp giấy phép hoạt động tăng, đăng ký mã số thuế do Chi cục thuế huyện cung cấp để đưa ra dự toán thu BHXH theo khối loại hình quản lý (xem bảng 2.6).

Bảng 2.6: Kế hoạch thu BHXH của BHXH huyện Tứ Kỳ năm 2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khối, loại hình quản lý	Thực hiện năm 2013			Ước thực hiện năm 2014			Kế hoạch thu năm 2015		
	Số đơn vị	Số tiền	Tăng so với năm 2012	Số đơn vị	Số tiền	Tăng so với năm 2013	Số đơn vị	Số tiền	Tăng so với năm 2014
DN Nhà nước	01	364	50,2	01	394	30	01	423	29
DN có vốn ĐTNN	06	28.924	3.989	07	74.000	45.076	8	92.976	18.976
DNNQD	42	7.236	998,06	48	9.200	1.964	53	11.000	1.800
HCSN	75	26.023	3.589	75	29.100	3.077	105	36.500	7.400
Xã, phường	27	3.927	541,65	27	4.600	673	27	4.750	150
Ngoài Công lập	32	5.394	744	32	6.530	1.136	2	250	(6.280)
Khối HTX	26	1.255	173,1	27	1.600	345	26	1.950	350
Hộ SXKD cá thể, tổ hợp tác	03	237	32,69	03	350	113	4	445	95
.....									

(Nguồn: BHXH huyện Tứ Kỳ)

BHXH huyện Tứ Kỳ luôn chú trọng công tác thu BHXH bắt buộc, coi đây là nhiệm vụ, xương sống, trọng tâm hàng năm của cơ quan. Thu BHXH đầy đủ, kịp thời thì quỹ BHXH mới được hình thành và đảm bảo được chức năng chi trả của mình. Ngoài ra, khi đó quỹ BHXH có thể tham gia đầu tư góp phần tăng trưởng quỹ, nâng cao vị thế, uy tín của cơ quan BHXH. Trong thực hiện hoạt động thu BHXH bắt buộc, lãnh đạo BHXH huyện Tứ Kỳ đã phân công cụ thể trách nhiệm cho từng cán bộ thu để theo dõi, quản lí các đơn vị sử dụng lao động do mình đảm trách; đồng thời thông báo cho lãnh đạo các trường hợp đóng thiếu, nợ đóng... để đề ra phương thức giải quyết kịp thời.

Giai đoạn 2013 – 2015, BHXH huyện Tứ Kỳ luôn hoàn thành vượt kế hoạch thu BHXH bắt buộc mà BHXH tỉnh Hải Dương giao cho. Năm 2013 BHXH huyện Tứ Kỳ thực hiện thu 73.362 triệu đồng, vượt kế hoạch đề ra là 5,12%. Năm 2014 kế hoạch thu là 125,42 triệu đồng nhưng thực hiện thu là 131,857 triệu đồng, với tỉ lệ hoàn thành kế hoạch là 105,13%, số thu tăng so với năm 2013 là 58,495 triệu đồng. Năm 2015 BHXH huyện Tứ Kỳ được giao nhiệm vụ thu BHXH bắt buộc 148.520 triệu đồng, đến ngày 31/12/2015 số thu được 155.355 triệu đồng đạt tỉ lệ 104,60% so với kế hoạch (xem bảng 2.7).

Bảng 2.7: Kết quả thực hiện thu BHXH tại BHXH huyện Tứ kỳ giai đoạn 2013– 2015

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm Chỉ tiêu	2012		2013		2014		2015	
	Số thu	Tăng so với năm trước	Số thu	Tăng so với năm trước	Số thu	Tăng so với năm trước	Số thu	Tăng so với năm trước
BHXH bắt buộc	67.620		73.362	5.742	131.857	58.495	155.355	23.498
BHXH tự nguyện	112		133	21	1.884	1.751	1.860	(24)
Tổng	67.732		73.495	5.763	133.741	60.246	157.215	23.474

(Nguồn: BHXH huyện Tứ Kỳ)

2.2.4 Về công tác tổ chức thực hiện công tác thu Bảo hiểm xã hội

2.2.4.1 Quy trình tổ chức công tác thu BHXH của BHXH huyện Tứ Kỳ

Tổ chức công tác thu BHXH của BHXH huyện Tứ Kỳ được tiến hành qua các bước:

- Người lao động và người sử dụng lao động nộp hồ sơ đăng ký tham gia BHXH lần đầu (Đơn vị tăng mới) với cơ quan BHXH Tứ Kỳ bao gồm: Quyết định thành lập hoặc giấy phép kinh doanh do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp; Hợp đồng lao động kèm sổ BHXH (Đối với lao động đã được cấp sổ BHXH); Tờ khai cấp sổ BHXH Mẫu TK1 - TS (Đối với lao động chưa được cấp sổ BHXH); Mẫu D02 – TS (Danh sách tham gia BHXH, BHYT, BHTN); Công văn đề nghị tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động (Mẫu D01b – TS).

+ BHXH Tứ Kỳ trực tiếp nhận hồ sơ và danh sách lao động đăng ký tham gia thông qua bộ phận tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

+ Cán bộ tiếp nhận hồ sơ chuyển toàn bộ hồ sơ của đơn vị cho cán bộ thu tiền hành thẩm định hồ sơ, tạo mã đơn vị theo loại hình quản lý, nhập hồ sơ cá nhân, tiền lương, tiền công, số tháng tham gia của từng người lao động trên phần mềm SMS (Phần mềm quản lý thu), trình giám đốc BHXH huyện Tứ Kỳ ký Quyết định về việc tính thu BHXH, BHYT, BHTN đối với đơn vị.

+ Căn cứ vào Quyết định đã được Giám đốc BHXH huyện Tứ Kỳ ký, cán bộ thu BHXH in thông báo mã đơn vị, thông báo kết quả và mức đóng theo số lao động và tổng quỹ tiền lương tham gia BHXH của đơn vị tham gia BHXH (Mẫu C12 - TS).

+ Sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ của đơn vị đã thẩm định cùng với Quyết định tính thu BHXH, BHYT, BHTN và các thông báo, xác nhận số lao động được cấp sổ BHXH và thẻ BHYT trên Mẫu D02 - TS cho cán bộ sổ, thẻ để cấp sổ BHXH và thẻ BHYT cho người lao động.

+ Cán bộ sổ, thẻ thực hiện đối chiếu mẫu D02 - TS với dữ liệu trên phần mềm quản lý lập phiếu đề nghị phối sổ BHXH và phối thẻ BHYT trình Giám đốc BHXH huyện Tứ Kỳ phê duyệt để in sổ BHXH và thẻ BHYT cho người lao động.

+ Sau khi đã in và được Giám đốc BHXH huyện ký sổ BHXH cùng với danh sách cấp sổ BHXH và danh sách cấp thẻ BHYT, Cán bộ sổ thẻ chuyển toàn bộ hồ sơ cùng với sổ BHXH và thẻ BHYT cho bộ phận tiếp nhận hồ sơ.

+ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ thực hiện bóc tách hồ sơ để lưu kho trả hồ sơ cùng với sổ BHXH, thẻ BHYT cho đơn vị sử dụng lao động.

- Bên sử dụng lao động tiếp nhận kết quả tiến hành đóng BHXH cho NLĐ theo Quyết định và thông báo (Mẫu C12 - TS), danh sách tham gia BHXH (Mẫu D02 - TS) đã được cơ quan BHXH huyện Tứ Kỳ thẩm định;

+ Hàng tháng bên sử dụng lao động có trách nhiệm theo dõi và lập danh sách (Mẫu D02 - TS) với cơ quan BHXH Tứ Kỳ về những thay đổi do tăng, giảm lao động, quỹ tiền lương so với đăng ký ban đầu;

+ Cùng cơ quan BHXH huyện Tứ Kỳ tiến hành công tác đối chiếu, kiểm tra các thông số liên quan với danh sách tham gia BHXH của đơn vị.

+Hàng tháng có trách nhiệm trích nộp BHXH trên bảng thanh toán tiền lương, tiền công của người lao động cùng với số tiền đơn vị phải đóng BHXH cho người lao động chuyển vào tài khoản chuyên thu của BHXH huyện Tứ Kỳ mở tại Các Ngân hàng và Kho bạc nhà nước huyện Tứ Kỳ .

- BHXH huyện Tứ Kỳ thực hiện đơn đốc thu BHXH theo quy định:

+ Hàng tháng, căn cứ vào số phải đóng BHXH của từng đơn vị, cán bộ thu có trách nhiệm thông báo cho đơn vị sử dụng lao động số tiền BHXH mà đơn vị phải nộp.

+Tăng cường thông báo, đơn đốc những đơn vị có hiện tượng trây ỳ, chậm đóng BHXH,

-Thực hiện chế độ báo cáo thu và báo cáo tổng hợp thu định kỳ theo quy định.

-Thực hiện chốt sổ BHXH kịp thời khi người lao động nghỉ việc để các bộ phận liên quan giải quyết các chế độ BHXH.

2.2.4.2 Đối tượng thu Bảo hiểm xã hội của BHXH Huyện Tứ Kỳ

Đối tượng thu Bảo hiểm xã hội bắt buộc:

Hiện nay BHXH huyện Tứ Kỳ đang quản lý một số lượng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc khá lớn mà theo số liệu thống kê của BHXH huyện Tứ Kỳ tính đến hết năm 2015 toàn huyện có 19.159 lao động và có 233 đơn vị tham gia đóng BHXH (xem bảng 2.8).

Bảng 2.8 Thống kê Số đơn vị và số người tham gia BHXH bắt buộc trong giai đoạn 2013-2015

Năm Nội dung	2012		2013		2014		2015	
	Chỉ tiêu	Tăng so với năm trước	Chỉ tiêu	Tăng so với năm trước	Chỉ tiêu	Tăng so với năm trước	Chỉ tiêu	Tăng so với năm trước
Số đơn vị tham gia	182		209	27	221	12	233	12
Số người tham gia	11.780		12.978	1.198	16.662	3.684	19.159	2.497
Tổng								

(Nguồn: Tổng hợp báo cáo thu BHXH bắt buộc huyện Tứ Kỳ giai đoạn 2013-2015)

Trong đó, khối doanh nghiệp nhà nước bao gồm Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn chi nhánh huyện Tứ Kỳ. Khối hành chính sự nghiệp gồm: Cơ quan đoàn thể; Các trường học.

Đây là 02 khối có số lao động tham gia BHXH ổn định nhất. Số lao động tham gia BHXH hàng năm biến động không đáng kể.

Khối Doanh nghiệp ngoài quốc doanh gồm các công ty TNHH, DN tư nhân và các công ty cổ phần trên địa bàn huyện. Khối này có số lao động tham gia tương đối thấp so với cơ cấu lao động tham gia BHXH trên địa bàn huyện (chỉ chiếm khoảng 8% so với tổng số lao động tham gia BHXH trên địa bàn huyện, trong khi đó đơn vị thường đóng không đủ số lượng lao động thực tế đang làm việc).

Đặc biệt khối Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có lượng lao động tham gia BHXH rất lớn, thường hay biến động do người lao động dịch chuyển từ DN này sang DN khác, số lao động tại khối này hàng năm luôn chiếm trên 70% tổng số lao động tham gia BHXH trên địa bàn huyện.

Qua kết quả điều tra của tác giả, có khoảng 7% NLĐ chưa được tham gia BHXH. Điều này cho thấy việc tuyên truyền về BHXH đến đối tượng còn nhiều hạn chế, đối tượng tham gia BHXH chưa hiểu biết nhiều về chế độ BHXH, hoặc do sợ mất việc làm nên không dám đấu tranh đòi quyền lợi được tham gia BHXH.

Đối tượng thu Bảo hiểm xã hội tự nguyện:

Đối tượng thu BHXH tự nguyện trên địa bàn huyện Tứ Kỳ so với các huyện khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương tương đối thấp, hàng năm tăng không đáng kể. Theo số liệu quản lý thu của BHXH huyện Tứ Kỳ thì năm 2013 có 495 người tham gia với số tiền nộp 1.384 triệu đồng; năm 2014 có 580 người tham gia với số tiền nộp 1.884 triệu đồng; năm 2015 có 641 người tham gia với số tiền nộp 1.860 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu của hiện tượng này là do trên địa bàn huyện Tứ Kỳ có Công ty TNHH GFT Việt Nam là một công ty lớn với ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là sản xuất, lắp ráp đồ chơi trẻ em, với đặc thù công việc họ sử dụng số lao động lớn, lao động lớn tuổi và không không cần trình độ cao nên đã thu hút số đông lao động nhân rỗi trên địa bàn huyện Tứ Kỳ làm việc trong công ty và tham gia BHXH bắt buộc.

2.2.4.3 Mức đóng Bảo hiểm xã hội

Mức đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc:

Tổng số tiền đóng của mỗi lao động từ khi đi làm đến khi nghỉ hưu thấp hơn nhiều so với tổng số tiền lương hưu mà họ được hưởng. Chính vì thế, nếu không có sự điều chỉnh kịp thời, quỹ BHXH có nguy cơ bị vỡ quỹ. Trong những năm gần đây trước nguy cơ tiềm ẩn này, Quốc hội đã thông qua Luật BHXH số 58/2014/QH13, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã ban hành Quyết định số 959/QĐ - BHXH ngày 09/09/2015 thay thế 1111/QĐ- BHXH ngày 25/10/2011 đã quy định việc tăng mức đóng BHXH của NLĐ và NSDLĐ lên theo giai đoạn, cụ thể như sau:

Từ 01/01/2012 đến 31/12/2013 là 24% (NLĐ đóng 7%, NSDLĐ đóng 17%)

Từ 01/01/2014 đến nay là 26% (NLĐ đóng 8%, NSDLĐ đóng 18%).

Đối với Người lao động: Theo quy định có mức đóng BHXH vào quỹ hưu trí và tử tuất như sau: Từ tháng 01 năm 2012 đến tháng 12 năm 2013 mức đóng bằng 7% mức tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH; Từ tháng 01 năm 2014 đến nay mức đóng bằng 8% mức tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH.

Đối với Người sử dụng lao động: mức đóng của NSDLĐ dựa trên quỹ tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH của những NLĐ quy định tại luật BHXH với mức đóng như sau:

Mức đóng vào quỹ ốm đau và thai sản bằng 3%; Trong đó NSDLĐ giữ lại 2% để chi trả kịp thời cho NLĐ đủ điều kiện hưởng chế độ tại đơn vị sử dụng lao động. Hằng quý, NSDLĐ có trách nhiệm quyết toán với tổ chức BHXH theo quy định, cụ thể như sau: Trường hợp số tiền được quyết toán nhỏ hơn số tiền đã được giữ lại, thì số chênh lệch dư phải trả lại quỹ BHXH vào tháng đầu quý sau; Trường hợp số tiền được quyết toán lớn hơn số tiền đã được giữ lại, thì tổ chức BHXH cấp bù số chênh lệch thiếu vào tháng đầu quý sau.

Mức đóng vào quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bằng 1%.

Mức đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất như sau (được quy định dựa trên tình hình kinh tế - xã hội và mức lạm phát thời điểm đó): Từ tháng 01 năm 2012 đến tháng 12 năm 2013 mức đóng bằng 13%; Từ tháng 01 năm 2014 trở đi mức đóng bằng 14%.

Như vậy, bắt đầu từ năm 2010, nhà nước điều chỉnh mức đóng theo lộ trình cứ 2 năm tăng thêm 1% cho đến khi đạt 8% (vào năm 2014). Tương tự, mức đóng của NSDLĐ trước mắt vẫn giữ nguyên là 15%. Tuy nhiên, từ năm 2010, mức đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất sẽ điều chỉnh cứ 2 năm tăng thêm 1% cho đến khi đạt 8%. Việc tăng mức đóng góp là một nhu cầu khách quan nhằm đảm bảo duy trì và phát triển quỹ.

Theo kết quả điều tra của tác giả, các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn huyện Tứ Kỳ đã thực hiện nghiêm chỉnh mức đóng BHXH theo quy định. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp có mức lương bình quân đóng BHXH thấp hơn so với mức lương mà người lao động nhận được thực tế là 25%, cá biệt có doanh nghiệp đóng BHXH cho người lao động thấp hơn so với mức lương người lao động nhận được đến 45% (Họ chỉ đóng cho người lao động theo mức lương tối thiểu vùng, tính thêm 7% đào tạo nghề và 5% làm công việc nặng nhọc, độc hại, làm việc theo chế độ 3 ca do nhà nước quy định). Điều này làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của người lao động (*xem bảng 2.14*).

Bảng 2.9. Thu nhập và tiền lương đóng BHXH tại một số doanh nghiệp*Đơn vị tính: 1000 đồng*

Số TT	Người lao động	Số người điều tra (người)	Thu nhập bình quân thực tế	Mức lương bình quân đóng BHXH	Chênh lệch tiền lương đóng BHXH
1	Công ty TNHH	25	4.400	3.100	1.300
2	Công ty Cổ phần	25	4.600	2.900	1.700
3	Doanh nghiệp tư nhân	25	3.500	3.000	500
4	Doanh nghiệp có vốn ĐTNN	25	5.000	3.100	1.900
	Cộng	100	4.375	3.025	1.350

(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra)

Mức đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện:

Mức đóng BHXH tự nguyện cũng được điều chỉnh theo các năm theo lộ trình. Cụ thể từ 01/01/2012 đến 31/12/2013 tỷ lệ đóng là 20%; Từ 01/01/2014 được điều chỉnh tăng lên 22%.

2.2.4.4 Tình trạng nợ đọng BHXH bắt buộc trên địa bàn huyện Tứ Kỳ

Nợ BHXH là một trong những vấn đề bức xúc trong hoạt động thu BHXH đối với BHXH huyện Tứ Kỳ nói riêng và toàn tỉnh, toàn ngành BHXH nói chung. Tình trạng nợ BHXH xảy ra phổ biến ở tất cả các địa phương trên cả nước đã gây ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội của Chính phủ. Hiện nay, sự chây ì, cố tình của các doanh nghiệp vẫn chưa được các cơ quan chức năng giải quyết dứt điểm, dẫn đến nhiều doanh nghiệp có số lượng lớn có xu hướng ngày càng gia tăng. Tình trạng nợ đọng BHXH diễn ra nhiều năm qua cũng đang là vấn đề cấp thiết cần được giải quyết ở BHXH huyện Tứ Kỳ. Qua số liệu báo cáo tình hình thực hiện BHXH hàng năm tại BHXH huyện Tứ Kỳ cho thấy tình hình nợ đọng các năm qua (*xem bảng 2.10*).

**Bảng 2.10: Tình hình nợ đọng BHXH bắt buộc tại BHXH huyện Tứ Kỳ
giai đoạn 2013 – 2015**

Năm	Tổng số phải thu (triệu đồng)	Số đơn vị nợ đóng	Số nợ đọng (triệu đồng)	Tỷ lệ nợ (%)
2013	77.826	27	5.995	7,70
2014	129.843	13	4.756	3,66
2015	159.963	15	4.077	2,54

(Nguồn: Báo cáo tổng hợp thu BHXH từ 2013 - 2015)

Kết quả nghiên cứu cho thấy: Mặc dù các đơn vị tham gia BHXH cho NLĐ song ý thức chấp hành quy định về việc nộp BHXH đúng thời hạn chưa cao. Năm nào cũng xảy ra tình trạng nợ đọng BHXH năm 2013 là 5.995 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 7,70% (Do một số Doanh nghiệp trong đó có Công ty TNHH GFT Việt Nam năm 2013 gặp khó khăn không đóng BHXH tháng 12/2013). Nhìn chung, tỉ lệ nợ đọng chiếm một tỉ lệ nhỏ so với tổng số tiền BHXH bắt buộc phải thu nhưng hàng năm vẫn có một số đơn vị không đóng đủ số tiền BHXH cho người lao động, so với BHXH các huyện bạn thì dù tỷ lệ nợ có giảm nhưng số tiền nợ vẫn là lớn.

Số tiền nợ đọng BHXH có xu hướng giảm nhưng thực tế thì số đơn vị nợ năm sau tăng cao hơn so với năm trước. Giai đoạn 2013 – 2015 số lượng đơn vị nợ đọng năm sau luôn cao hơn so với năm trước, cụ thể:

- Năm 2013 tổng số đơn vị nợ BHXH: 27 trong đó: số đơn vị nợ từ 3 tháng trở lên là 5.
- Năm 2014 tổng số đơn vị nợ BHXH: 13 trong đó: số đơn vị nợ từ 3 tháng trở lên là 7.
- Năm 2015 tổng số đơn vị nợ BHXH: 15 trong đó: số đơn vị nợ từ 3 tháng trở lên là 9.

Đối với cơ quan BHXH, do không có chức năng phạt hoặc cưỡng chế nên chỉ có thể cử cán bộ nắm chắc tình hình phát triển của doanh nghiệp, thực hiện theo luật tính lãi hàng tháng đối với số tiền chậm đóng qua 30 ngày. Tuy nhiên, hiện nay, do mức lãi suất quy định thấp nên nhiều doanh nghiệp đã chấp nhận chịu lãi để chiếm

dụng vốn, họ tính toán do lãi chậm nộp BHXH thấy hơn lãi suất vay Ngân hàng và lãi suất của các tổ chức tín dụng khác. Ngoài ra, đối với một số doanh nghiệp nợ đọng, nợ kéo dài và cố tình không nộp. BHXH Việt Nam đã hướng dẫn và yêu cầu BHXH các địa phương làm thủ tục khởi kiện doanh nghiệp ra tòa, song đây cũng chỉ là biện pháp cuối cùng mà thôi.

Kiện ra tòa là một biện pháp mạnh cần nhân rộng nhưng đến nay mới chỉ có một số địa phương thực hiện. Còn nhiều địa phương có số dư nợ khá lớn lại không áp dụng, có rất nhiều nguyên nhân: Trước hết về thủ tục hành chính, cơ quan BHXH phải có 3 lần thông báo đến doanh nghiệp về khoản tiền BHXH phải đóng cho NLD; yêu cầu cơ quan liên ngành vào cuộc xác định lãi phát sinh và xử lý phạt hành chính. Quá thời hạn quy định, doanh nghiệp vẫn không chịu đóng BHXH cho NLD thì cơ quan BHXH căn cứ trên hồ sơ tiến hành khởi kiện doanh nghiệp. Có một số địa phương ngại về thủ tục cũng như ngại “va chạm” nên né tránh, không quyết liệt đòi quyền lợi cho NLD. Ngoài ra, cần có sự phối hợp của liên đoàn lao động cùng cấp, bởi ở cơ sở công đoàn là đại diện để đòi hỏi quyền, lợi ích hợp pháp cho NLD.

Nhìn vào bảng 2.10, ta thấy tình trạng nợ đọng vẫn xảy ra qua các năm. Số tiền nợ các năm dù có xu hướng giảm nhưng tốc độ giảm vẫn chậm so với quy định, mức giảm này là do các Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã nộp BHXH dần dần đi vào nề nếp nhưng lại tăng số đơn vị nợ đọng lên. Tỷ lệ nợ trong 02 năm 2014 và 2015 có xu hướng giảm nhưng lại tăng số đơn vị nợ đọng từ 13 đơn vị lên 15 đơn vị. Một số nguyên nhân do hiện tượng tăng lương tự nhiên, tăng lương tối thiểu vùng, tăng đơn vị và lao động tham gia. Một số đơn vị do nhiều nguyên nhân dẫn đến làm ăn thua lỗ, thậm trí có nguy cơ phá sản, dẫn đến số phải thu BHXH hàng năm tăng nên số nợ đọng cũng tăng qua các năm. Cùng với sự tăng lên của số tiền thu thì cũng kéo theo sự tăng lên của phần nợ đọng. Qua thực tế làm công tác thu BHXH ngoài nguyên nhân là do các doanh nghiệp làm ăn kém hiệu quả thì ở đây còn có một nguyên nhân khác là cơ quan quản lý, các ban ngành hữu quan và cán bộ làm thu ở BHXH các cấp chưa tổ chức những đợt thanh kiểm tra, kiểm tra,

giám sát để rồi qua đó từng bước rút ngắn sự sai lệch giữa mức lương cơ bản và mức lương tối thiểu. Hoặc nếu có kiểm tra thì còn hời hợt bởi lẽ các chủ doanh nghiệp thuộc thành phần này thường tìm cách khai báo không trung thực, tình trạng khai giảm mức lương thực tế trả cho NLĐ, ảnh hưởng đến quyền lợi sau này của người lao động.

Bảng 2.11: Số tiền nợ đọng theo khối quản lý

Đơn vị: triệu đồng

STT	Năm Khối quản lý	2013		2014		2015	
		Số nợ	So với năm trước	Số nợ	So với năm trước	Số nợ	So với năm trước
1	DN nhà nước	0	0	0	0	0	0
2	DN có vốn ĐTNN	4.139,8	2.860, 8	3.814,5	(325,3)	3.078	(736,5)
3	Khối DNNQD	782,7	151,9	686,1	(96,6)	886,5	200,4
4	Khối HS, Đảng, Đoàn	727,4	601,0	178,0	(549,4)	85,0	(93,0)
5	Khối Ngoài công lập	229,0	182,3	46,2	(182,8)	0,3	(45,9)
6	Khối Hợp tác xã	12,8	12,8	3,9	(8,9)	3,3	(0,6)
7	Khối Phường, xã	99,2	23,1	27,2	(72)	19,5	(7,7)
8	Khối Hộ SXKD cá thể	4,1	4,1	0,1	(4,0)	4,4	4,3
	Cộng	5.995	3.836	4.756	(1.239)	4.077	679

(Nguồn: Báo cáo tổng hợp thu BHXH Từ Kỳ từ năm 2013-2015)

Có thể thấy rõ số tiền nợ đọng ở các khối trong 02 năm 2014, 2015 có xu hướng giảm, tuy nhiên có 02 khối DN có vốn đầu tư nước ngoài và khối DNNQD vẫn chiếm tỷ trọng nợ lớn, đặc biệt có 02 khối là khối DNNQD và khối hộ SXKD cá thể có xu hướng nợ càng ngày càng nhiều lên. Nguyên nhân là do có nhiều đơn vị mới tham gia, một số đơn vị làm ăn kém hiệu quả, thậm chí thu lỗ, có nguy cơ phá sản, mặt khác do lực lượng cán bộ thu còn ít nên việc đôn đốc thu nộp cũng gặp nhiều khó khăn, cụ thể tăng nhanh ở khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, DNNQD và khối hộ SXKD cá thể (xem bảng 2.11).

Do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế nên tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn cho nên số đơn vị nợ đọng của các năm sau thường cao hơn năm trước.

Tình trạng nộp thiếu, nợ đọng quỹ BHXH của các đơn vị đang tham gia BHXH vẫn còn tiếp diễn, trong đó có một số không ít các doanh nghiệp NQD, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, tổ hợp tác dù số lao động không nhiều nhưng lại nợ BHXH với một số tiền lớn làm ảnh hưởng đến nguồn thu quỹ BHXH. Điều này là do các nguyên nhân sau: Do những khó khăn của các đơn vị sử dụng lao động và NLD, vừa thiếu việc làm, thu nhập thấp, đời sống quá khó khăn dẫn tới việc không thực hiện nộp BHXH đúng kỳ đủ số; Do chủ sử dụng lao động thiếu ý thức chưa thực sự quan tâm tới việc nộp BHXH, coi thường, xem nhẹ việc nộp BHXH; Mặt khác trong việc quản lý thu còn có một số công việc chưa thực hiện kịp thời đầy đủ theo quy định như việc kiểm tra, đối chiếu, đôn đốc tiền độ nộp BHXH.

Hiện nay, trên địa bàn huyện Tứ Kỳ có hàng chục doanh nghiệp trong và ngoài nước đang hoạt động với nhiều thành phần kinh tế khác nhau, thu hút hàng chục nghìn lao động địa phương vào làm việc, góp phần thay đổi cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm. Tuy nhiên, ngoài những doanh nghiệp đang hoạt động theo đúng luật và có hiệu quả, vẫn còn không ít doanh nghiệp bỏ quên nghĩa vụ của mình về sử dụng lao động, vi phạm nghiêm trọng lợi ích của NLD và pháp luật về lao động.

Theo con số thống kê của BHXH huyện Tứ Kỳ, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, số tiền nợ BHXH của các đơn vị trên toàn huyện là 4.077 triệu đồng nhiều doanh nghiệp được liệt kê vào danh sách nợ lâu năm, dây dưa kéo dài. Điều đáng nói ở đây là một số doanh nghiệp được đánh giá làm ăn tốt nhưng vẫn bỏ quên trách nhiệm của mình với NLD như DN tư nhân Nguyễn Thị Thanh Bình với số tiền nợ là 527,9 triệu đồng (*xem bảng 2.12*).

Việc thu hồi số nợ đọng này khó khăn là do các biện pháp thu hồi được quy định trong Luật lao động và các Nghị định, Thông tư... có tính khả thi thấp, áp dụng không đạt hiệu quả.

Giải pháp kiện doanh nghiệp ra tòa cũng đã có nhưng chỉ mang ý nghĩa việc sử dụng biện pháp cưỡng chế tư pháp, buộc doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, giải pháp này không mang tính toàn diện và không thể giải quyết căn nguyên, nguồn gốc của tình trạng nợ BHXH.

Tuy đã 9 năm thực hiện luật BHXH nhưng các quy định chế tài đối với hành vi vi phạm pháp luật BHXH ban hành vừa không kịp thời vừa không đủ sức giáo dục, răn đe khiến nhiều đơn vị vi phạm nghiêm trọng, nợ đọng kéo dài và tái phạm nhiều lần.

Bảng 2.12: Các đơn vị nợ BHXH kéo dài

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Số tiền
1	DNTN Xây dựng Đức Minh	12,71
2	Công CP ĐTXD và TM Hoàng Minh	22,16
3	DNTN Nguyễn Thị Thanh Bình	527,90
4	DNTN TBTT & XD Thanh Huyền	6,69
5	Công ty CP Lắp máy công nghệ HP	18,47
6	Công ty CP CK, XD & TM Hoàng Kim	12,56
7	Công ty TNHH MTV VIGOL	4,88
8	HTX Điện Đại Đồng	17,92
9	HTX NN Quảng Nghiệp	2,9
	Tổng cộng	626,22

(Nguồn: Báo cáo số liệu thu BHXH năm 2015 những đơn vị nợ từ 3 tháng trở lên)

Nhiều năm nay tình trạng chiếm dụng tiền BHXH của các doanh nghiệp không còn là cá biệt. Cơ quan BHXH đã phối hợp với các ngành thực hiện các biện pháp như: Xử phạt hành chính, khấu trừ từ tài khoản ngân hàng... nhưng những chế tài ấy dường như chưa đủ sức răn đe và không khả thi. Hiện nay, việc khởi kiện doanh nghiệp nợ đọng và chiếm dụng tiền BHXH là một việc làm cần thiết và được

coi là chế tài mạnh hơn cả để buộc các doanh nghiệp thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, để khởi kiện một doanh nghiệp không phải đơn giản, bởi sẽ gặp những khó khăn và bất cập như thủ tục tạm ứng án phí và tiền phí thi hành án từ kinh phí của cơ quan BHXH và thời hạn xét xử các vụ kiện. Do đó, cơ quan BHXH chưa áp dụng biện pháp này một cách rộng rãi và thường xuyên.

2.2.4.5 Về công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác thu Bảo hiểm xã hội

BHXH huyện Tứ Kỳ luôn coi trọng và đề cao công tác kiểm tra, giám sát, nên ngay từ đầu năm BHXH huyện đã lập kế hoạch kiểm tra tới từng đơn vị, từng từng NLD để kịp thời phát hiện những sai sót trong quá đóng nộp BHXH để sửa chữa, khắc phục kịp thời do vậy trong những năm qua, công tác kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện BHXH trên địa bàn huyện Tứ Kỳ đã từng bước đi vào nề nếp. Từ năm 2013 đến 2015, đã thực hiện 215 cuộc kiểm tra, bao gồm kiểm tra của cơ quan BHXH và kiểm tra liên ngành, trong đó kiểm tra 176 lượt đơn vị sử dụng lao động là các DN, HTX, Hộ kinh doanh cá thể; 39 lượt đơn vị là các đơn vị HCSN. Thông qua công tác kiểm tra đã phát hiện và xử lý nhiều trường hợp vi phạm BHXH, chủ yếu là việc kê khai không đầy đủ số lao động thuộc diện tham gia BHXH, kê khai mức lương đóng BHXH thấp hơn mức lương thực tế, ký hợp đồng lao động nhiều lần dưới 3 tháng để né tránh việc đóng BHXH cho NLD, khai man tuổi đời và thời gian công tác tính hưởng BHXH...chỉ tính riêng từ năm 2012 đến nay, các đợt kiểm tra đã lập biên bản xử lý truy thu 212 triệu đồng do đơn vị vi phạm luật BHXH không đóng BHXH cho người lao động.

Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân chủ yếu tập trung vào việc thụ lý, giải quyết đơn thư khiếu nại dừng hưởng chế độ mất sức lao động và giải quyết đơn thư tố cáo khai man tuổi đời, thời gian tính hưởng BHXH. Trong 4 năm qua, từ năm 2012 đến 2015, toàn huyện đã thụ lý, giải quyết 146 đơn thư khiếu nại, tố cáo về thực hiện chế độ BHXH (xem bảng 2.13).

Bảng 2.13 Tình hình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về BHXH

Các năm Chỉ tiêu	2013		2014		2015	
	Số lượng	(+), (-)	Số lượng	(+), (-)	Số lượng	(+), (-)
Đơn khiếu nại	34	(29)	16	(18)	12	(4)
Đơn tố cáo	07	(5)	02	(5)	00	(2)
Cộng	41	(34)	18	(23)	12	(6)

(Nguồn: Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ)

Qua số liệu ở Bảng 2.13 trên cho thấy: đơn thư khiếu nại là chủ yếu, chiếm trên 76% tổng số đơn thư khiếu nại, tố cáo. Điều đáng cần lưu ý là đơn tố cáo hưởng sai chế độ hưu trí, mất sức lao động, tuy ít nhưng rất phức tạp và tính chất, mức độ sai phạm lại nghiêm trọng, cho thấy việc quản lý chế độ chính sách BHXH trước đây còn nhiều sơ hở, lợi dụng. Mặt khác, việc thụ lý và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của cấp có thẩm quyền còn nhiều hạn chế, có biểu hiện đùn đẩy trách nhiệm, gây phiền hà cho công dân.

Theo kết quả điều tra của tác giả về công tác thanh tra, kiểm tra của BHXH huyện Tứ Kỳ về công tác thu BHXH thì có 04 phiếu chọn mức 5 (rất tốt), 102 phiếu chọn mức 4 (tốt), 14 phiếu chọn mức 3 (khá). Điều này cho thấy công tác thanh tra, kiểm tra của BHXH huyện Tứ Kỳ về công tác thu BHXH là tốt (xem bảng 2.16).

2.2.4.6 Kết quả điều tra doanh nghiệp và người lao động thực hiện Bảo hiểm xã hội trên địa bàn huyện Tứ Kỳ

2.2.4.6.1 Kết quả khảo sát điều tra 20 doanh nghiệp trong địa bàn huyện Tứ Kỳ

Để có đủ cơ sở thực tiễn kết luận cho đề tài. Tác giả đã thực hiện khảo sát tại 20 doanh nghiệp trên địa bàn huyện Tứ Kỳ theo các loại hình ở 5 xã, hỏi phỏng vấn điều tra mỗi doanh nghiệp 05 NLD, đồng thời tiến hành phỏng vấn một số lãnh đạo doanh nghiệp để đánh giá và đưa ra kết luận.

Bảng 2.14 Số lao động tham gia BHXH tại các DN

Số TT	Đối tượng điều tra	Số lao động đang làm việc	Số lao động đã tham gia BHXH	Số lao động chưa tham gia BHXH	So sánh (%)
1	Trang trại chăn nuôi Bùi Huy Hạnh	16	15	1	93,75
2	HTX Lâm Ngọc	83	76	7	91,57
3	Công ty TNHH MTV Tấn Hưng	40	31	9	77,50
4	Công ty TNHH SX và TM Thái Huy	26	14	12	53,85
5	Công ty xây dựng Sông Hồng	28	10	18	35,71
6	Công ty TNHH May Phương Oanh	136	128	8	94,12
7	DNTN May mặc và VT Hoa Việt	61	57	4	93,44
8	Công ty Cổ phần Đoàn Minh Công	106	83	23	78,30
9	Công ty TNHH FUJI Việt Nam	115	109	6	94,,78
10	Công ty TNHH Shints Pap	70	61	9	87,14
11	Doanh nghiệp tư nhân Hà Bắc	28	25	3	89,29
12	Công ty TNHH MTV MM Kim Long	76	64	12	84,21
13	C. ty TNHH MTV MM Hồng Phong	158	145	13	91,77
14	Cty TNHH Yejin F & G Vina	768	735	33	95,70
15	Công ty TNHH MTV Bin Vina	398	372	26	93,47
16	Công ty TNHH Tae Kyung Vina	502	491	11	97,81
17	Công ty TNHH J.Plus. Vina	287	285	2	99,30
18	Công ty cổ phần Giấy Hải Dương	60	55	5	91,67
19	DNTN Trung Thực	8	7	1	87,50
20	Công ty TNHH Ngọc Sơn	70	66	4	94,29
	Tổng số	3.036	2.829	207	93.49

(Nguồn: Tổng hợp phiếu điều tra)

Qua kết quả điều tra thực tế còn khoảng 7 % NLĐ hiện làm việc trong các DNNQD, HTX, hộ kinh doanh cá thể chưa tham gia BHXH đầy đủ chủ yếu là các doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty TNHH, cá biệt có những đơn vị chỉ tham gia trên dưới 40% số lao động hiện có. Các công ty có vốn đầu tư nước ngoài (ĐTNN) chấp hành đóng nộp BHXH nghiêm túc hơn dao động từ 97 đến 99%, để xảy ra tình trạng trên có một số lý do chủ yếu sau: Một số lao động đang trong thời gian thử việc chưa tham gia BHXH; Một số doanh nghiệp đã lách luật chỉ đóng cho NLĐ làm công tác quản lý, hoặc giữ vị trí quan trọng trong doanh nghiệp vì sợ làm giảm lợi nhuận của doanh nghiệp; NLĐ không muốn tham gia vì chưa hiểu hết mục đích, ý nghĩa của việc tham gia BHXH, sợ bị mất việc làm; Doanh nghiệp và NLĐ thoả thuận không tham gia BHXH vì cả hai bên không muốn mất thêm một khoản tiền để đóng BHXH (*xem bảng 2.14*).

2.2.4.6.2 Kết quả điều tra thu nhập và mức tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội tại một số doanh nghiệp

Từ bảng 2.15 cho thấy các chủ doanh nghiệp đã lạm dụng tiền đóng BHXH cho NLĐ để trục lợi cụ thể là:

- Với Công ty TNHH mỗi NLĐ doanh nghiệp đã giảm tiền phải đóng BHXH là $1.300.000 \times 26\% = 338.000$ đồng/người/tháng.
- Với doanh nghiệp Cổ phần mỗi NLĐ doanh nghiệp đã giảm tiền phải đóng BHXH là $1.700.000 \times 26\% = 442.000$ đồng/người/tháng.
- Với doanh nghiệp tư nhân mỗi NLĐ doanh nghiệp đã giảm tiền phải đóng BHXH là $500.000 \times 26\% = 130.000$ đồng/người/tháng.
- Với doanh nghiệp có vốn ĐTNN mỗi NLĐ doanh nghiệp đã giảm tiền phải đóng BHXH là $1.900.000 \times 26\% = 494.000$ đồng/người/tháng.

Đây là khoản tiền thất thoát mà quỹ bảo hiểm không thu được, trong khi đó NLĐ đóng mức BHXH thấp sau này khi nghỉ chế độ thì được chi trả một phần trợ cấp BHXH thấp hơn mà đáng lẽ họ được nhận.

Bảng 2.15 Thu nhập và tiền lương đóng BHXH tại một số doanh nghiệp*Đơn vị tính: 1000 đồng*

Số TT	Người lao động	Số người điều tra (người)	Thu nhập bình quân thực tế	Mức lương bình quân đóng BHXH	Chênh lệch tiền lương đóng BHXH
1	Công ty TNHH	25	4.400	3.100	1.300
2	Công ty Cổ phần	25	4.600	2.900	1.700
3	Doanh nghiệp tư nhân	25	3.500	3.000	500
4	Doanh nghiệp có vốn ĐTNN	25	5.000	3.100	1.900
	Cộng	100	4.375	3.025	1.350

(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra)

2.2.4.6.3 Kết quả điều tra đánh giá công tác quản lý thu bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ

Qua kết quả điều tra thực tế của tác giả về công tác thu BHXH của BHXH huyện Tứ Kỳ có thể thấy 5,9% số phiếu chọn phương án 5 (Rất tốt), 85,6% số phiếu chọn phương án 4 (Tốt) và 8,5% số phiếu chọn phương án 3 (khá), còn lại phương án 1 (kém) và 2 (trung bình) không có phiếu nào. Điều này cho thấy công tác thực hiện quản lý thu BHXH của BHXH huyện Tứ Kỳ tới các đối tượng được thực hiện tương đối tốt. Đối tượng là NLĐ và NSDLĐ trên địa bàn huyện khá hài lòng với cung cách làm việc của cán bộ bảo hiểm xã hội huyện.

Bảng 2.16 Đánh giá công tác thu Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ

TT	Nội dung	Số người điều tra	Đánh giá				
			1	2	3	4	5
1	Việc thông tin tuyên truyền của bảo hiểm huyện về thu bảo hiểm xã hội.	120			11	97	12
2	Việc hướng dẫn triển khai, thực hiện của bảo hiểm huyện về thu bảo hiểm xã hội.	120			15	103	02
3	Đánh giá cán bộ làm công tác thu bảo hiểm xã hội.	120			05	105	10
4	Thanh tra, kiểm tra của bảo hiểm huyện về thu bảo hiểm xã hội.	120			10	106	04

(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra)

2.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác thu BHXH của BHXH huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

Cũng như BHXH các huyện, thị xã, thành phố thuộc BHXH tỉnh Hải Dương nói riêng và toàn bộ hệ thống BHXH nói chung, công tác thu BHXH của huyện Tứ Kỳ cũng chịu tác động và ảnh hưởng của nhiều yếu tố khác nhau. Công tác thu BHXH của huyện Tứ Kỳ phụ thuộc vào sự tác động vào các nhân tố chủ yếu sau:

2.3.1 Chính sách tiền lương

Chính sách tiền lương là tiền đề và cơ sở cho việc thực hiện chính sách BHXH, bởi vì cơ sở để tính toán mức đóng và hưởng BHXH của chúng ta hiện nay phụ thuộc vào tiền lương cơ sở và tiền lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định. Như vậy khi Nhà nước nâng lương cơ sở, điều chỉnh lương tối thiểu vùng điều đó đồng nghĩa với việc tăng mức đóng BHXH và đương nhiên số phải thu BHXH của BHXH huyện Tứ Kỳ cũng tăng lên.

Qua đó tiền lương làm căn cứ đóng BHXH cũng tăng theo sự biến động thường xuyên liên tục này làm cho công tác thu BHXH của BHXH huyện Tứ Kỳ

ngày càng nặng nề và gặp nhiều khó khăn: Tổng quỹ tiền lương của đơn vị tăng cao, mục đích của chủ sử dụng lao động là tìm cách giảm chi phí để có được lợi nhuận cao nhất, họ tìm mọi cách trốn đóng, đóng không đủ số lao động thực tế làm việc tại đơn vị và đăng ký đóng với mức đóng thấp hơn so với tiền lương, tiền công mà người lao động được nhận, vì vậy nếu cán bộ làm công tác thu của BHXH huyện Tứ Kỳ không đi sâu sát đơn vị, nắm chắc tình hình thực tế, chủ động, sáng tạo thì quỹ BHXH khó có thể đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, an toàn và tăng trưởng quỹ.

2.3.2 Đối tượng tham gia BHXH

Người lao động là đối tượng tham gia BHXH, họ là những người trong độ tuổi lao động, là những người trực tiếp tạo ra của cải xã hội. Với lợi thế là huyện có dân số đông, có tình lộ 391 nối trung tâm thành phố Hải Dương và Quốc lộ 10, giao thông thuận tiện với các huyện giáp ranh ngoài lao động là người có hộ khẩu tại địa bàn huyện, Tứ Kỳ cũng thu hút được rất nhiều lao động tại các địa phương khác đến làm việc.

Chính sách lao động, việc làm của huyện có ảnh hưởng lớn đến khu vực kinh tế ngoài nhà nước và ảnh hưởng trực tiếp đến việc tham gia đóng BHXH của NLĐ và NSDLĐ, vì:

Huyện Tứ Kỳ có chính sách chú trọng đào tạo nghề. Trung tâm hướng nghiệp, kỹ thuật tổng hợp dạy nghề của huyện hàng năm đào tạo và cung ứng ra thị trường lao động một lượng lớn lao động với các ngành nghề mà các doanh nghiệp trên địa bàn cần như: May công nghiệp, cơ khí, sửa chữa điện tử, tin học, thêu, ren, ... đảm bảo chất lượng về chuyên môn, kỹ năng hành nghề, kỹ năng ứng xử, giao tiếp, tác phong làm việc hiện đại, chuyên nghiệp, ý thức chấp hành kỷ luật lao động và pháp luật... điều đó sẽ giúp cho thị trường lao động có nguồn lao động chất lượng cao, các doanh nghiệp sẽ đỡ được một phần chi phí trong công tác đào tạo. Lực lượng lao động khi ra trường đều được các Doanh nghiệp trên địa bàn huyện tiếp nhận, có việc làm ổn định và thu nhập cao (chất lượng lao động có quan hệ tỷ lệ thuận với thu nhập) tác động trực tiếp đến công tác thu BHXH của BHXH huyện Tứ Kỳ làm tăng số lao động tham gia BHXH và do đó làm tăng mức đóng BHXH.

Huyện ưu tiên dành vốn đầu tư của Nhà nước và huy động vốn trong toàn xã hội để giải quyết việc làm, khuyến khích các hộ kinh doanh cá thể phát triển ngành nghề truyền thống do đó làm chuyển dịch cơ cấu lao động, số người làm công ăn lương sẽ tăng lên cũng là lý do làm tăng tỷ trọng lao động xã hội trong huyện tham gia BHXH.

Việc phát triển thị trường lao động, hình thành hệ thống thông tin thị trường việc làm là yếu tố quan trọng giúp cho NLĐ dễ dàng tìm việc phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề của mình; đồng thời có quyền lựa chọn những đơn vị thực hiện đầy đủ quyền lợi của NLĐ và thu nhập cao; NSDLĐ cũng thuận tiện hơn trong việc tuyển dụng lao động, tiết kiệm thời gian và chi phí.

Đây là nhân tố có tác động mạnh không những đến các mặt của xã hội mà còn ảnh hưởng trực tiếp tới công tác thu BHXH của BHXH huyện Tứ Kỳ.

Ngoài ra, các chính sách của Nhà nước thay đổi có liên quan đến BHXH như áp dụng về hưu trước tuổi, tinh giảm biên chế... cũng ảnh hưởng lớn tới công tác thu BHXH của BHXH huyện.

2.3.3 Trình độ dân trí

Đối với chính sách BHXH, trong điều kiện trình độ nhận thức của người dân tiến bộ thì việc đưa chính sách vào thực tiễn cuộc sống cũng trở lên đơn giản hơn rất nhiều. Người dân nhanh chóng nắm bắt được ý nghĩa to lớn của chính sách, chế độ BHXH thông qua công tác thông tin tuyên truyền của tổ chức BHXH. Khi nhận thức của đại bộ phận người dân, đặc biệt là NLĐ và NSDLĐ được nâng lên rõ rệt sẽ tác động tích cực đến công tác thu BHXH, giảm bớt tình trạng trốn đóng, nợ BHXH đã và đang gây khó khăn cho công tác thu BHXH.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, hàng năm BHXH huyện đều có bài viết đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh huyện, đài truyền thanh các xã, thị trấn về chính sách BHXH, BHYT; phối hợp với DN mở hội nghị đối thoại trực tiếp với người lao động,... Từ đó làm cho đối tượng thuộc diện tham gia BHXH không ngừng tăng lên. NLĐ và NSDLĐ không vì lợi ích kinh tế trước mắt mà tìm mọi cách né tránh chính sách xã hội thiết thực này.

2.3.4 Tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người

Trong những năm gần đây, huyện Tứ Kỳ luôn đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao so với tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân của tỉnh Hải Dương, đời sống nhân dân và người lao động được cải thiện; việc sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp được thuận lợi, vì thế các chủ doanh nghiệp cũng sẵn sàng tham gia BHXH cho NLĐ, từ đó làm giảm tình trạng trốn tránh tham gia BHXH. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững phản ánh nhiều NLĐ có thu nhập cao thông qua quá trình lao động, đây là điều kiện tiền đề để NLĐ có cơ hội tham gia BHXH. Thêm nữa, khi đời sống kinh tế cao thì nhận thức của NLĐ cũng được nâng lên, ngoài việc ý thức đảm bảo cuộc sống hàng ngày cho bản thân và gia đình, họ mong muốn có khoản trợ giúp khi không may gặp các rủi ro xã hội cũng như đảm bảo cuộc sống khi về già, như: ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất, thất nghiệp khiến cho họ bị mất hoặc bị giảm thu nhập. Tất cả những yếu tố trên tác động tích cực đến công tác thu BHXH của BHXH huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

2.3.5 Nhận thức, ý thức, tâm lý, thói quen của người lao động và người sử dụng lao động

Từ chỗ nhận thức giản đơn về việc tham gia BHXH, tức là không tham gia, hoặc chưa tham gia hay tham gia ở mức độ nhất định vẫn không ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị, doanh nghiệp, nên NSDLĐ không có kế hoạch tài chính chủ động thực hiện việc đăng ký tham gia BHXH; ngay chính bản thân NLĐ cũng chưa ý thức được tầm quan trọng của BHXH. Chủ doanh nghiệp chỉ thấy lợi trước mắt, lợi cục bộ cho doanh nghiệp, thiếu quan tâm đến đời sống và quyền lợi BHXH của NLĐ nên tìm mọi cách trốn tránh đăng ký tham gia BHXH cho NLĐ hoặc đăng ký tham gia theo kiểu đối phó khi có thanh tra, kiểm tra. Tình trạng chủ doanh nghiệp ký hợp đồng lao động có thời hạn dưới 3 tháng với NLĐ và hợp đồng thời vụ, vụ việc, nhằm lách luật về BHXH. Đây là nhận thức lạc hậu, thói quen thời bao cấp không còn phù hợp trong điều kiện mới.

Để nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong việc tham gia BHXH của NLĐ và NSDLĐ, thì vai trò của cấp uỷ Đảng, các cấp chính quyền có tác động rất

lớn đến BHXH nói chung, đến công tác thu BHXH nói riêng. Đó là việc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị trong đó có nghĩa vụ đóng BHXH thông qua tổ chức Đảng, tổ chức quần chúng trong doanh nghiệp. Đó là việc yêu cầu các doanh nghiệp khi đăng ký thành lập, hoạt động phải có chỉ tiêu thực hiện BHXH; BHXH huyện Tứ Kỳ hàng năm đều tham mưu với UBND huyện thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, xử lý vi phạm về đóng BHXH, về đăng ký lao động tham gia BHXH.

2.3.6 Sự quan tâm lãnh đạo của chính quyền địa phương các cấp

Chính quyền địa phương các cấp ở Tứ Kỳ có vai trò hết sức quan trọng trong việc thúc đẩy hay kìm hãm đến công tác thu BHXH. Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Tứ Kỳ rất chú trọng đến công tác an sinh xã hội, trong đó có công tác về BHXH, hàng năm đều giao chỉ tiêu xóa đói, giảm nghèo và tỷ lệ người lao động có việc làm tại các xã, thị trấn, lấy tiêu chí đó làm căn cứ xét thi đua, khen thưởng; vì vậy lãnh đạo chính quyền địa phương nào quan tâm và tăng cường công tác tuyên truyền thì kết quả tỷ lệ người chủ sử dụng và NLĐ tham gia BHXH nhiều hơn. Vai trò của chính quyền địa phương thể hiện thông qua việc tuyên truyền, phổ biến chính sách BHXH, quyền lợi khi tham gia BHXH thông qua cấp ủy đảng của các tổ chức cơ sở đảng, hệ thống thông tin truyền thanh của cơ sở để tuyên truyền, vận động NLĐ tham gia BHXH, góp phần thúc đẩy chính sách an sinh xã hội phát triển.

Hệ thống công tác thu BHXH ở các xã, thị trấn của huyện Tứ Kỳ luôn bám vào hệ thống hành chính nhà nước để thu BHXH. Chính quyền xã tỏ ra năng động trong việc tuyên truyền, thông báo, cung cấp thông tin các công ty doanh nghiệp đóng trên địa bàn, khuyến khích NLĐ gia BHXH.

2.4 Đánh giá chung về thực trạng công tác thu Bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương

2.4.1 Thành công đạt được và nguyên nhân về thực trạng công tác thu BHXH của Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương

2.4.1.1 Thành công đạt được:

Từ khi thành lập và đi vào hoạt động đến nay, BHXH huyện Tứ Kỳ luôn được sự

ủng hộ quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và đặc biệt là sự chỉ thị kịp thời của BHXH tỉnh Hải Dương, sự nỗ lực phấn đấu của các cán bộ viên chức cơ quan, nên mức độ hoàn thành nhiệm vụ cấp trên giao năm sau luôn cao hơn năm trước. Góp phần ổn định kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng trên địa bàn huyện. Với sự nỗ lực không ngừng trong việc thực hiện chính sách BHXH bảo vệ quyền lợi của NLĐ. Cơ quan BHXH huyện Tứ Kỳ luôn hoàn thành tốt và vượt kế hoạch được giao, số đơn vị, lao động tham gia ngày càng tăng, số thu ngày càng lớn. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách BHXH đến người tham gia BHXH cùng với các chế tài xử lý vi phạm BHXH đã được giao đến từng cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn.

2.4.1.2 Nguyên nhân:

Bên cạnh sự quan tâm giúp đỡ của BHXH tỉnh Hải Dương, điều kiện làm việc của cán bộ, viên chức và nhân viên đã được cải thiện rất nhiều. Cùng với việc áp dụng giao dịch hồ sơ điện tử, gửi hồ sơ giấy và trả kết quả qua dịch vụ bưu điện; thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong công tác quản lý và giải quyết chế độ chính sách qua cơ chế “ một cửa liên thông” nên việc tham gia và giải quyết chế độ cho NLĐ đạt hiệu quả tích cực, niềm yết công khai và rút gọn các thủ tục hành chính rườm rà nên người dân cảm thấy dễ hiểu với các loại giấy tờ, thủ tục có liên quan, điều đó có tác dụng lớn đến tâm lý sợ thủ tục rườm rà của người tham gia. Các thủ tục mà NSDLĐ và NLĐ phải làm ngày càng giảm nên thời gian giải quyết chế độ chính sách cho NLĐ cũng giảm đáng kể, đây là một yếu tố vô cùng quan trọng trong chính sách thực hiện thu BHXH.

Bên cạnh đó việc thu đúng, thu đủ, đảm bảo về thời gian thu nộp BHXH là những kết quả đạt được trong công tác thu BHXH bắt buộc tại BHXH huyện Tứ Kỳ.

Trong những năm qua BHXH huyện Tứ Kỳ luôn thực hiện vượt kế hoạch thu mà BHXH tỉnh giao cho, thực hiện đúng về tiến độ lập báo cáo, chuyển tiền vào tài khoản chuyên thu cho cơ quan BHXH tỉnh Hải Dương kịp thời.

Thu đủ đối tượng, tiến hành đồng bộ trên địa bàn huyện, nhằm bảo vệ quyền lợi của người tham gia, tránh hiện tượng nợ đọng và trốn đóng BHXH.

Các văn bản pháp luật, các quy định về công tác thu như mức thu, phương thức thu... Đều được cán bộ thu phổ biến và giải đáp cặn kẽ cho NLĐ, NSDLĐ. Từ việc nâng cao nhận thức hiểu biết cho đối tượng tham gia dẫn đến công tác thu được tiến hành một cách thuận lợi và hiệu quả hơn.

Cán bộ BHXH huyện thường xuyên tiến hành kiểm tra, nắm bắt tình trạng thực tế trên địa bàn như tình hình biến động lao động, tình hình sản xuất kinh doanh... Để từ đó có những biện pháp cụ thể xử lý kịp thời.

BHXH huyện đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan ban ngành và tổ chức trong địa phương để hoạt động thu cũng như truy thu được tiến hành nhanh chóng, đảm bảo số thu và được tiến hành trên quy mô lao động thực tế lớn hơn.

Hàng năm BHXH huyện Tứ Kỳ vẫn gửi thư đề xuất ý kiến, sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng về BHXH tỉnh Hải Dương để lãnh đạo BHXH tỉnh xem xét, nghiên cứu, áp dụng, kịp thời chỉ đạo phù hợp với tình hình thực tiễn của BHXH cấp huyện, giúp đi vào quần chúng nhanh hơn và đạt kết quả khả quan, có những sáng kiến kinh nghiệm được áp dụng trong việc tổ chức lại bộ máy hoạt động, và đưa ra những giải pháp nhằm rút gọn quá trình thu BHXH bắt buộc trên toàn tỉnh, những ý kiến đóng góp của BHXH huyện đã được tỉnh đánh giá cao và rút kinh nghiệm hoạt động.

Trong những năm hoạt động, dù thời gian chưa được lâu nhưng BHXH huyện Tứ Kỳ đã thực sự tạo được niềm tin đối với NLĐ, NSDLĐ và người dân. Tạo động lực cho NLĐ yên tâm công tác và ý thức hơn về trách nhiệm thực hiện BHXH của mình.

2.4.2 Những tồn tại và nguyên nhân về thực trạng công tác thu BHXH của Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương

2.4.2.1 Những tồn tại

Bên cạnh những kết quả đạt được ở trên, BHXH huyện Tứ Kỳ vẫn còn một số vấn đề tồn tại sau:

Thứ nhất, cơ quan BHXH huyện Tứ Kỳ chưa thực sự nắm chắc được tổng số đơn vị và tổng số NLĐ thực tế thuộc đối tượng tham gia BHXH trên địa bàn, do huyện Tứ Kỳ có địa bàn rộng , trải dài và doanh nghiệp nhiều, do vậy cơ quan

BHXH khó nắm bắt được tình hình tham gia hoạt động thực sự của các đơn vị sản xuất và số NLĐ. Tình trạng đối tượng phải tham gia BHXH không đóng, đóng không đúng thời gian qui định, không đúng mức qui định, nhiều đơn vị sử dụng lao động đóng không đủ số người thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc còn xảy ra nhiều.

Thứ hai, BHXH huyện cũng chưa thực sự nắm được tổng quỹ lương thực tế của từng doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp và tiền lương bình quân đóng BHXH thực tế của NLĐ. Khối DNNQD là khối có nhiều đơn vị trốn đóng BHXH cho NLĐ nhiều nhất, dẫn đến số thu BHXH thu được của khu vực này còn chưa đúng thực tế. Thêm nữa, nhiều doanh nghiệp đặc biệt các DNNQD luôn tìm cách khai thấp hơn mức tiền lương, tổng quỹ lương để làm giảm đi số tiền BHXH phải nộp hàng tháng. Cùng với việc đó là các doanh nghiệp không hề đưa các khoản phụ cấp cộng vào tiền lương của NLĐ vào danh sách trích nộp BHXH, không báo tăng mức nộp BHXH cho NLĐ được tăng lương. Về thời gian lao động, các doanh nghiệp thường kéo dài thời gian học việc của công nhân hoặc thường kí hợp đồng theo thời vụ cho NLĐ. Tất cả những sai phạm này không chỉ làm ảnh hưởng đến hoạt động thu BHXH mà còn ảnh hưởng gián tiếp đến quá trình thực hiện chính sách BHXH và trực tiếp ảnh hưởng đến quyền lợi của NLĐ.

Thứ ba, công tác quản lý còn chưa đồng bộ, chưa có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các phòng, ban ngành liên quan: Như chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa BHXH huyện với UBND huyện và phòng lao động thương binh xã hội về tình hình đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình sử dụng lao động của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn. Ngoài ra đối với khu vực ngoài công lập còn có các nhà trẻ, mầm non tư thục, quán ăn có sử dụng lao động nhưng không ký kết hợp đồng lao động mà lại không có cơ quan nào quản lý, theo dõi.

Thứ tư, do BHXH huyện ít người không đủ nhân lực, năng lực chuyên môn của đội ngũ viên chức chuyên môn không đồng đều, một số viên chức trẻ còn thiếu kinh nghiệm, trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế; kinh phí chi cho hoạt động chuyên môn và công tác thu BHXH còn thấp; điều kiện cơ sở vật chất nhất là trụ sở làm việc chật hẹp, trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn còn thiếu thốn, khó

khăn, thiếu kinh phí đào tạo và chưa có cơ chế khuyến khích thỏa đáng đối với những đơn vị, cá nhân thực hiện tốt công tác BHXH. Nên đôi khi vẫn còn có những cán bộ chưa thực sự yêu ngành, yêu nghề, chưa thực sự nhiệt tình, làm hết khả năng của mình trong công việc.

Thứ năm, NLĐ chưa có tinh thần đấu tranh đòi quyền lợi và bảo vệ lợi ích chính đáng của bản thân và gia đình họ, nhiều người lao động hiểu rõ tác dụng to lớn của BHXH đối với bản thân nhưng do tâm lý sợ mất việc làm nên họ không dám đứng ra đấu tranh để bảo vệ quyền lợi. Bên cạnh đó, do tổ chức công đoàn ở hầu hết các doanh nghiệp còn hoạt động nhỏ lẻ chưa có sự liên kết nên chưa tạo ra được sức mạnh to lớn vốn có của nó.

2.4.2.2 Nguyên nhân của tồn tại

-Nguyên nhân chủ quan

Công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách BHXH của cơ quan BHXH cùng các cơ quan quản lý nhà nước tuy đã được thực hiện ngày một nhiều nhưng do thiếu chế tài xử phạt mạnh, bên cạnh đó lực lượng cán bộ làm công tác kiểm tra, thanh tra cũng thiếu về số lượng, yếu về nghiệp vụ, dẫn tới hiệu quả của công tác này còn chưa cao, chưa đáp ứng với tình hình thực tế, số nợ đọng thu hồi được vẫn còn quá ít so với tổng nợ mà đơn vị phải trả cho cơ quan BHXH. Bên cạnh đó sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý với ngành BHXH còn chưa chặt chẽ, mặc dù có quy định bắt buộc các doanh nghiệp, chủ sử dụng lao động sau khi đăng kí kinh doanh phải đăng ký lao động với cơ quan quản lý lao động song đa phần các doanh nghiệp, NSDLĐ không thực hiện quy định này mà cũng không bị xử lý.

Công tác thông tin tuyên truyền, giải đáp các chế độ BHXH tuy đã được thực hiện nhưng tần suất tuyên truyền thưa, không định kì, việc thực hiện còn chưa thực hiện thường xuyên, liên tục. Nội dung và hình thức tuyên truyền vẫn còn nhiều hạn chế, chưa có nhiều đổi mới, cải tiến trong các hình thức tuyên truyền do đó chưa thực sự được sự quan tâm của người lao động.

Trình độ cán bộ làm công tác thu BHXH cũng chưa đồng đều, một số ít cán bộ cũng chưa đáp ứng được yêu cầu công việc đặt ra, thụ động trong công việc, việc trau

dồi chuyên môn nghiệp vụ còn yếu, xử lý công việc nhiều khi dựa vào cảm tính, máy móc, không khoa học, nhiều cán bộ làm công tác thu cũng chưa xuống tận địa bàn phụ trách để đi sâu sát thực tế, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý thu, làm cho việc xử phạt trở nên khó khăn, tình trạng nợ đọng vẫn tiếp diễn.

-Nguyên nhân khách quan

Trên thực tế không phải doanh nghiệp nào cũng tham gia BHXH cho công nhân nên dẫn tới tình trạng NLĐ đình công, bỏ việc, di chuyển từ doanh nghiệp này sang doanh nghiệp khác. Theo khảo sát hàng năm của BHXH huyện thì vẫn còn rất nhiều NLĐ chưa được tham gia BHXH kể cả những doanh nghiệp đã đóng BHXH cho NLĐ. Nhiều doanh nghiệp không tham gia đóng hoặc đăng ký đóng không đủ BHXH cho NLĐ. Có một vài doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chưa đóng BHXH cho NLĐ là do các doanh nghiệp đó mới thành lập, đang trong giai đoạn san lấp mặt bằng, chưa kịp lập hồ sơ xin tham gia. Đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư của nước ngoài có số lao động chưa tham gia BHXH chủ yếu là lực lượng lao động có thời vụ, lao động hợp đồng đang trong thời gian thử việc và lao động ký hợp đồng dưới 3 tháng. Đặc biệt các DNNQD chưa tham gia hoặc đóng không đầy đủ cho NLĐ chiếm một tỷ lệ lớn.

Các doanh nghiệp, NLĐ chưa tham gia BHXH cho NLĐ là do các nguyên nhân sau:

Thứ nhất, có một số doanh nghiệp là công ty TNHH, công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân có quy mô rất bé, hoạt động như một “công ty gia đình” chỉ sử dụng từ 01 – 02 lao động nên họ không đóng BHXH cho NLĐ.

Thứ hai, có một số doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh, có trụ sở tại huyện Tứ Kỳ nhưng không hoạt động trên địa bàn huyện.

Thứ ba, có nhiều doanh nghiệp thành lập lên nhưng không hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng đăng ký với phòng kinh tế huyện mà có khi chỉ để thuận lợi cho việc vay vốn ngân hàng hoặc có những mục đích khác.

Thứ tư, một số các doanh nghiệp không hiểu nhiều về pháp luật nhất là các DNNQD, vẫn cho rằng tham gia BHXH hay không là do họ tự nguyện chứ không

phải bắt buộc. Bên cạnh đó một số chủ doanh nghiệp vẫn còn có tâm lý coi đóng BHXH là sự ban ơn của họ đối với người lao động, thậm trí có những chủ doanh nghiệp còn lạm dụng, bớt xén những quyền lợi của NLĐ tham gia BHXH.

Thứ năm, một số doanh nghiệp thì luôn tìm cách trốn đóng BHXH cho NLĐ vì chi phí nộp BHXH tính vào giá thành sản phẩm, giá thành cao không cạnh tranh được.

Thứ sáu, phần lớn các DNNQD nếu có đóng BHXH cho NLĐ thì chỉ đóng cho bộ khung, cho những NLĐ có thể làm việc lâu dài, số người được tham gia BHXH trong các doanh nghiệp đó chiếm một tỷ lệ rất ít so với tổng số người lao động thường xuyên làm việc trong doanh nghiệp.

Thứ bảy, có một số NLĐ chưa hiểu rõ vai trò và lợi ích của việc tham gia BHXH nên chính những NLĐ này không thích, không muốn tham gia. NLĐ chỉ biết cái lợi trước mắt là tiền công thực tế, mỗi tháng phải trích vài phần trăm từ tiền công là họ không thích.

Thứ tám, do tình hình sản xuất kinh doanh không ổn định cũng như là những NLĐ chỉ tranh thủ thời kỳ nông nhàn đi tranh thủ kiếm tiền, đến thời vụ họ lại về làm ruộng nên lao động ra vào trong một doanh nghiệp có sự dao động lớn. Các doanh nghiệp cũng vì thế mà không đóng BHXH cho những NLĐ đó.

Thứ chín, nhiều NLĐ có độ tuổi từ 40 trở lên vì nếu tham gia BHXH thì cho đến khi họ 60 tuổi vẫn không đủ năm công tác để được về hưu thường xuyên nên họ cũng không muốn tham gia.

Thứ mười, chế tài xử phạt vi phạm về BHXH còn quá nhẹ, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực BHXH, thanh tra, kiểm tra vi phạm lực lượng quá mỏng, chưa đủ tính răn đe. Hiện nay theo quy định tại Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/08/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng với mức phạt tối đa là 75 triệu đồng có hiệu lực thi hành từ ngày 10/10/2013. Còn trước đó vẫn áp dụng theo Nghị định số 86/2010/NĐ-CP ngày 13/08/2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội tối đa là 30 triệu đồng. Cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm là Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; UBND từ cấp huyện trở lên và Thanh tra Nhà nước.

CHƯƠNG 3:

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC THU BẢO HIỂM XÃ HỘI TẠI BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN TỨ KỲ TỈNH HẢI DƯƠNG THỜI GIAN TỚI

3.1 Mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ công tác thu bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ trong thời gian tới

BHXH là một chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, mang tính xã hội và nhân văn sâu sắc, thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước ta đối với NLĐ. Sự phát triển của BHXH phụ thuộc rất nhiều vào trình độ phát triển của nền kinh tế, do vậy chương trình phát triển của ngành BHXH phải được xác định trên cơ sở chương trình phát triển kinh tế của cả nước cũng như ở mỗi địa phương.

Mục tiêu phát triển và phương hướng hoạt động thu bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ từ năm 2015 đến năm 2025 của BHXH huyện Tứ Kỳ được xây dựng cụ thể như sau:

3.1.1 Mục tiêu công tác thu Bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ

Phát huy những thành tích đã đạt được, nghiêm khắc với những tồn tại yếu kém, từng bước khắc phục khó khăn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ của BHXH tỉnh giao cho. Hoàn thành thu BHXH xong trước ngày 25 tháng 12 hàng năm; Tăng số lao động tham gia BHXH khoảng 10% so với năm trước; Tổng số đơn vị đăng ký tham gia mới bắt buộc tăng từ 6-8% so với năm trước; Hoàn thành trước thời gian từ 5-10 ngày các chỉ tiêu thu BHXH và phấn đấu vượt kế hoạch thu từ 5-7% chỉ tiêu thu của BHXH tỉnh giao hàng năm.

Phấn đấu là một trong những đơn vị có tỷ lệ nợ đóng BHXH thấp nhất trong cả cụm. Có mối quan hệ chặt chẽ với các phòng nghiệp vụ thuộc BHXH tỉnh Hải Dương và các cơ quan, đơn vị có liên quan. Tạo sự tin tưởng với đối tượng tham gia BHXH và hướng đến năm 2016 đạt danh hiệu huân chương lao động hạng ba cho tập thể BHXH huyện Tứ Kỳ.

3.1.2 Phương hướng nhiệm vụ công tác thu Bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ

Quản lý tiền lương đóng BHXH của các đối tượng tham gia BHXH đảm bảo xác định chính xác, đầy đủ số phải thu BHXH và tổ chức thu đúng, thu đủ BHXH theo quy định của Nhà nước. Tập trung khai thác thu BHXH đối tượng nhất là đối

tượng thuộc khối ngoài quốc doanh, ngoài công lập, BHXH tự nguyện và BHYT hộ gia đình.

Đẩy mạnh công tác phát triển đối tượng theo quy định của Luật BHXH, Luật BHYT; tăng cường thu đúng, thu đủ và tích cực đề ra các giải pháp để giảm nợ đọng BHXH bắt buộc.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền dưới nhiều hình thức, tiếp tục thực hiện việc tuyên truyền về chính sách BHXH, BHYT đến các cấp, các ngành, các đơn vị sử dụng lao động và nhân dân trên địa bàn toàn huyện Tứ Kỳ; đặc biệt là tổ chức triển khai việc thực hiện Luật BHXH, Luật BHYT, Luật việc làm theo quy định của pháp luật.

Tập trung chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ, triển khai thực hiện nhiệm vụ ngay từ tháng đầu, quý đầu mỗi năm theo kế hoạch.

Phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan, thường xuyên kiểm tra tình hình chấp hành Pháp luật lao động, Luật BHXH, BHYT và Luật việc làm của các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn nhằm giảm thiểu những vi phạm pháp luật của các đơn vị, bảo vệ quyền lợi chính đáng của NLĐ; Quản lý đối tượng thuộc diện bắt buộc tham gia BHXH trên địa bàn, đảm bảo tất cả các đối tượng này được tham gia BHXH.

Việc khai thác để tăng số thu cho quỹ BHXH được xem là một trong những hoạt động bảo toàn và tăng trưởng quỹ. Tuy nhiên việc tăng qui mô quỹ không có nghĩa là tăng có tính cơ học mức thu của các bên tham gia bảo hiểm xã hội mà là trên cơ sở huy động số đối tượng tham gia quỹ ngày càng đông, với thời gian đóng góp ngày càng dài. Đi đôi với việc mở rộng đối tượng tham gia BHXH thì nhu cầu chi trả trong tương lai sẽ tăng lên. Do đó, việc khai thác, tăng thu cho quỹ BHXH thực sự có ý nghĩa với bảo toàn và tăng trưởng quỹ khi nó được gắn liền với hoạt động đầu tư quỹ BHXH. Việc thiết lập hệ thống kiểm soát thu giúp phát hiện những sai lầm, những dấu hiệu không an toàn cho quỹ trong việc quản lý đối tượng thu, đôn đốc thu nộp, quản lý tiền thu cũng góp phần bảo toàn quỹ.

Phối hợp với các cơ quan ban ngành để thực hiện nhiệm vụ năm 2016 cho tốt hơn so với năm 2015, thực hiện chế độ báo cáo, thanh quyết toán với BHXH tỉnh theo tháng, quý và cả năm đúng quy định, đúng thời gian.

Chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ ở các bộ phận nghiệp vụ, thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT, BHTN; làm tốt công tác cán bộ, đãi ngộ thỏa đáng, tạo động lực cho cán bộ, viên chức phát huy hết năng lực, sở trường, yên tâm công tác, yêu ngành, yêu nghề.

Thực hiện tốt các chương trình hành động của ngành về công tác thực hành tiếp kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, kiên quyết không để xảy ra lãng phí, tiêu cực, tham nhũng trong đơn vị; tổ chức tốt các đợt phát động phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, thực hiện sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, có sự chuyển biến mạnh mẽ đối với các bộ phận trong cơ quan.

Tiếp tục và đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, lấy kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính làm tiêu chí thi đua; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của ngành nhằm tin học hóa toàn diện trong các hoạt động quản lý và nghiệp vụ ở tất cả các lĩnh vực, đồng thời liên thông dữ liệu với các ngành, các cơ quan và các đơn vị liên quan để thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH. Đặc biệt là thực hiện tốt công tác tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, theo dõi, giám sát chặt chẽ trong việc giải quyết thủ tục hành chính, kịp thời xử lý tình trạng giải quyết chậm, muộn hoặc để tồn đọng hồ sơ BHXH của các cá nhân và tổ chức; phân công quy định rõ trách nhiệm của từng cán bộ cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thực hiện công tác giám định BHYT điện tử nhằm cải cách hành chính trong giám định và thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT.

Để tiết kiệm tối đa thời gian đi lại, chờ đợi khi tham gia giao dịch với cơ quan BHXH, BHXH Tứ Kỳ tiếp tục duy trì hoạt động chuyên phát hồ sơ, kết quả cho đơn vị sử dụng lao động qua dịch vụ bưu chính công ích (Bưu điện huyện Tứ Kỳ). Phối hợp với Bưu điện huyện tổ chức chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH kịp thời, đảm bảo an toàn;

Phối hợp với các cơ quan (Phòng Lao động – Thương binh & xã hội, Liên đoàn Lao động, Thanh tra Nhà nước, Chi cục thuế, ...) xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra liên ngành trong việc chấp hành Luật BHXH, Luật BHYT và Luật việc

làm để công tác thanh tra, kiểm tra Doanh nghiệp không bị trùng chéo, tiết kiệm thời gian, chi phí cho Doanh nghiệp;

3.2 Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác thu bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ

3.2.1 Mở rộng khai thác đối tượng thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bắt buộc ở các lĩnh vực kinh tế

Sự phát triển của sự nghiệp BHXH phụ thuộc rất nhiều vào khả năng thu BHXH, BHYT, BHTN. Do đó BHXH huyện Tứ Kỳ cần tập trung nguồn lực khai thác và quản lý thu BHXH bắt buộc đối với doanh nghiệp làm ăn có hiệu quả, thu nhập người lao động ổn định. Việc khai thác thu BHXH, BHYT, BHTN đối với doanh nghiệp trước hết cần tập trung tại địa bàn huyện Tứ Kỳ có số đơn vị, số lao động và số tiền phải thu BHXH hàng năm lớn. Hướng phấn đấu trong các năm tới sẽ đạt 90 – 95%.

Mở rộng đối tượng tham gia BHXH không chỉ là một nguyên tắc cơ bản của BHXH mà còn nhằm đảm bảo tính bền vững của quỹ BHXH, tạo sự ổn định và phát triển xã hội. Mặc dù quan điểm này đã được khẳng định rất rõ trong các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhưng trên thực tế, việc thực hiện nhiệm vụ này trong thời gian qua vẫn gặp không ít khó khăn.

Mở rộng đối tượng, tức là cho phép những lao động nào được tham gia, các đối tượng không thuộc diện tham gia BHXH. Hiện nay, Chính phủ quy định đối tượng tham gia BHXH theo hình thức bắt buộc phải có hai điều kiện: thứ nhất, NLD phải có quan hệ lao động, quan hệ tiền lương, tiền công và thứ hai, NLD đó làm việc trong đơn vị có pháp nhân đầy đủ (trừ hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác). Để đạt mục tiêu mọi NLD đều được tham gia BHXH thì vấn đề cần đặt ra là: đối với chính sách vĩ mô cần nghiên cứu mở rộng thêm phạm vi, đối tượng tham gia BHXH loại hình bắt buộc, nhất là khu vực nông nghiệp, nông thôn, lao động tự do. Đây là khu vực còn tiềm năng lớn về lao động, ngoài công việc đồng áng theo mùa vụ, lực lượng lao động này tham gia vào thị trường lao động ở các đô thị, nếu có chính sách BHXH bắt buộc để thu hút, họ sẵn sàng đóng BHXH để đảm bảo quyền lợi cho chính bản thân họ. Vì vậy, bên cạnh mở rộng phạm vi đối tượng tham gia BHXH thì vấn đề phát triển

nhanh đối tượng BHXH thuộc diện bắt buộc ở huyện Tứ Kỳ có tầm quan trọng đặc biệt. Mục tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH trong thời gian tới trên địa bàn huyện Tứ Kỳ vẫn tập trung ở khối các doanh nghiệp trên địa bàn huyện là chủ yếu, vì vậy phải:

Rà soát lại hoạt động sản xuất kinh doanh, phân loại kết quả hoạt động của từng doanh nghiệp để có biện pháp xử lý về BHXH. Chấm dứt tình trạng đánh giá chung chung, không tìm hiểu cặn kẽ lý do tại sao doanh nghiệp nhiều năm không đăng ký tham gia BHXH, mặc dù năm nào cơ quan BHXH cũng báo cáo lên cấp có thẩm quyền, nhưng không có giải pháp xử lý, vì trong thực tế có những doanh nghiệp đăng ký kinh doanh, nhưng sau thời gian ngắn ngừng hoạt động do làm ăn kém hiệu quả; cũng có doanh nghiệp tư nhân thành lập để vay vốn sử dụng vào mục đích khác, không tuyển lao động, còn tồn tại rất nhiều loại "doanh nghiệp ma"...

Đối với những doanh nghiệp còn hoạt động, có thuê mướn, hợp đồng lao động, yêu cầu phải đăng ký tham gia BHXH cho NLĐ. Nếu từ chối tham gia BHXH, cơ quan BHXH lập hồ sơ kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý về hành chính, ngoài số tiền phạt do không đăng ký đóng BHXH tính trên đầu người, có thể thu hồi Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc lập hồ sơ khởi kiện ra Tòa án.

Những doanh nghiệp không hoạt động, đề xuất thu hồi Giấy phép đăng ký kinh doanh, cơ quan BHXH huyện xóa tên trong danh sách đơn vị phải thu BHXH theo luật định để tránh tình trạng nợ ảo.

Đối với Hộ kinh doanh cá thể, Tổ hợp tác: tuy thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, nhưng có đặc thù là NLĐ có thể vừa là NSDLĐ, có đăng ký kinh doanh, song pháp nhân không đầy đủ, thu nhập của họ do chính họ quyết định và quản lý. Vì vậy, cơ quan BHXH huyện xây dựng phương án phát triển đối tượng khu vực này, phối hợp với các cấp chính quyền từ xã, phường, thị trấn vận động tham gia BHXH, coi đây là một trong tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của cơ sở trong việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Xác định mở rộng đối tượng tham gia BHXH là một nhiệm vụ quan trọng của việc thực hiện Luật BHXH, trong thời gian tới để Luật BHXH đi vào cuộc sống, mọi

NLĐ đều được tham gia đóng BHXH, ngành BHXH cần chủ động phối hợp với các ngành chức năng tổng kết, đánh giá nghiêm túc việc thực hiện thu, nộp BHXH, trên cơ sở đó tham mưu cho Chính phủ có những giải pháp phù hợp hơn nhằm mở rộng đối tượng tham gia; đồng thời tham mưu tốt cho cấp Đảng ủy, chính quyền trong việc phát triển đối tượng thuộc diện đóng BHXH theo loại hình bắt buộc trong các thành phần kinh tế. Trước mắt cần tập trung giải pháp tạo cầu lao động và giải pháp tạo việc làm nhằm sử dụng nguồn nhân lực có hiệu quả hơn.

3.2.2 Thực hiện tốt công tác thu bảo hiểm xã hội và giải quyết kịp thời các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động

Cơ quan BHXH cấp huyện cần thực hiện thu BHXH đảm bảo thu đúng, thu đủ và chính xác; làm tốt công tác thông báo kết quả đóng BHXH hàng tháng đối với các khối quản lý để có biện pháp đốc thu kịp thời. Lập mục tiêu, kế hoạch thu sát thực. Cử cán bộ thường xuyên theo dõi các doanh nghiệp tham gia để vừa đốc thu, vừa hướng dẫn đơn vị lập các biểu mẫu thu chính xác, kịp thời, đồng thời tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT, BHTN cho NSDLĐ và NLĐ vận động doanh nghiệp đóng BHXH, BHYT, BHTN hàng tháng đúng theo quy định Luật BHXH, Luật BHYT.

Hoàn chỉnh phương thức quản lý thu, nộp BHXH, BHYT, BHTN đối với các khối quản lý trên địa bàn, đặc biệt là hướng dẫn phương thức thu và ghi sổ BHXH đối với những lao động thuộc các tổ chức, cá nhân không có pháp nhân đầy đủ như hộ sản xuất kinh doanh cá thể, tổ hợp tác.

Thực hiện BHXH, BHYT, BHTN đối với người lao động ở các khối quản lý cần đặt quyền lợi của người lao động lên hàng đầu. Do đó ngành BHXH cần cải tiến, hợp lý hóa quy trình cấp sổ BHXH, thẻ BHYT và thực hiện tốt công tác chi trả đảm bảo sự công bằng hợp lý, củng cố thái độ phục vụ, điều đó sẽ tác động tích cực đến việc phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn huyện.

3.2.3 Cải cách thủ tục hành chính trong công tác thu bảo hiểm xã hội

Cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động BHXH nói chung và trong quản lý thu BHXH nói riêng theo hướng chuyển từ tác phong hành chính sang tác phong

phục vụ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, mang tính cấp thiết của toàn ngành.

Tác phong hành chính, là cách nghĩ và việc làm máy móc, chỉ biết dựa vào văn bản, đôi khi văn bản đã lạc hậu; ít lắng nghe, tìm hiểu căn kẽ nhu cầu của đối tượng; đùn đẩy trách nhiệm; giải quyết công việc chậm, cứng nhắc; khi có yêu cầu của trên thì mở hội nghị và chờ đợi, không có hướng dẫn cụ thể, không cần biết tại sao NLĐ, NSDLĐ không tham gia BHXH, chưa tham gia BHXH. Đây là lối suy nghĩ mang tính hành chính, thụ động.

Tác phong phục vụ phải luôn lấy đối tượng làm căn cứ cho mọi hành vi ứng xử; quan tâm đến lợi ích, nguyện vọng của đối tượng; chủ động tìm đến đối tượng, làm việc cùng đối tượng; không quan tâm đến hình thức mà quan tâm đến chất lượng dịch vụ; luôn thay đổi điều kiện, thái độ làm việc để phục vụ, sẵn sàng phục vụ đối tượng khi có yêu cầu; luôn lấy sự thoả mãn của đối tượng là thành công của mình.

Cải cách hành chính là một chương trình tổng thể gồm 4 nội dung cơ bản, từ cải cách thể chế; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và cải cách tài chính công. Trong đó cải cách thủ tục hành chính mà cụ thể là thực hiện cơ chế "một cửa" làm khâu đột phá không những trong thực hiện chế độ, chính sách mà có tác dụng quan trọng trong quản lý thu BHXH. Tổ chức theo mô hình mới này thay cho việc bố trí từng khâu công việc theo mô hình cũ, NSDLĐ muốn làm việc với cơ quan BHXH phải qua rất nhiều công đoạn: Trước hết phải vào bộ phận thu để đăng ký danh sách lao động và tổng quỹ tiền lương đóng BHXH cho NLĐ; nếu đang tham gia đóng BHXH thì kiểm tra, xác nhận kết quả đóng BHXH làm cơ sở để giải quyết các chế độ theo quy trình: nếu giải quyết chế độ BHXH thì gặp Bộ phận quản lý Chế độ BHXH; muốn làm thẻ, gia hạn thẻ, đổi thẻ BHYT thì gặp cán bộ thu (nếu đối tượng bắt buộc), gặp cán bộ quản lý Chế độ chính sách (nếu đối tượng hưu trí); làm hồ sơ giám định khả năng lao động thì gặp cán bộ quản lý Chế độ BHXH; làm giám định BHYT thì gặp cán bộ Giám định BHYT. Khi thực hiện theo cơ chế "một cửa" thì chỉ cần đến "Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả". Có thể khái quát mô hình "một cửa" như sau: Đơn vị sử dụng lao động, NLĐ chỉ cần nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết của cơ quan BHXH tại "Phòng tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả". Khi nhận hồ sơ, Phòng này kiểm tra kỹ và chỉ được hướng dẫn

một lần, không được hướng dẫn nhiều lần và phải chịu trách nhiệm đảm bảo về chất lượng hồ sơ khi tiếp nhận là giải quyết được công việc, trả kết quả đúng hạn theo Phiếu hẹn. Như vậy, việc thẩm định giải quyết cụ thể sẽ do các phòng chức năng đảm nhận, NLĐ, NSDLĐ không tiếp xúc trực tiếp với cán bộ BHXH có trách nhiệm giải quyết công việc. Thực hiện cơ chế này sẽ loại bỏ được nguyên nhân có thể dẫn đến các hiện tượng tiêu cực; đồng thời tạo được cơ chế kiểm soát chặt chẽ giữa các phòng chức năng, tạo thuận lợi cho người tham gia và thụ hưởng quyền lợi BHXH.

Xây dựng Website để cung cấp kịp thời văn bản pháp luật BHXH, trả lời câu hỏi, thắc mắc của đơn vị sử dụng lao động, NLĐ về chính sách BHXH nói chung và thu BHXH nói riêng ở trên mạng, đáp ứng kịp thời yêu cầu nắm bắt thông tin chính sách mới của Đảng, Nhà nước và của ngành, góp phần tuyên truyền, mở rộng đối tượng tham gia BHXH. Ngoài ra cần xây dựng trang Web nhằm trao đổi thông tin, dữ liệu giữa đơn vị sử dụng lao động và cơ quan BHXH để giảm bớt phiền hà, thời gian đi lại của đơn vị tham gia BHXH. Với hệ thống này mỗi đơn vị tham gia BHXH được cung cấp một tài khoản dùng làm cơ sở trao đổi dữ liệu thu, chi BHXH với cơ quan BHXH trước khi in thành văn bản, danh sách chính thức. Hệ thống trao đổi dữ liệu này không những giúp cho công tác quản lý thu BHXH có hiệu quả vượt trội mà còn đáp ứng yêu cầu thực hiện cải cách thủ tục hành chính một cách triệt để theo mô hình "một cửa". Cải cách thủ tục hành chính trong quản lý thu BHXH liên quan đến nghiệp vụ BHXH của nhiều phòng chức năng, có thể coi việc cải cách này mang tính đột phá và là nội dung cải cách cơ bản. Vì vậy, để đảm bảo thực hiện có hiệu quả cơ chế "một cửa" tại cơ quan BHXH cần thực hiện những giải pháp đồng bộ từ tư tưởng, nhận thức và hành động vì nó đụng chạm trực tiếp đến quyền và trách nhiệm của cá nhân, từng bộ phận chức năng trong đơn vị, nhất là khi các thông tin cần thiết phục vụ cho việc điều hành thực thi nhiệm vụ điều phải công khai, minh bạch. Phải rà soát, điều chỉnh lại chức năng, nhiệm vụ các bộ phận chức năng đảm bảo không chồng chéo, không bỏ sót, mỗi việc chỉ do một phòng chịu trách nhiệm chính, đồng thời có cơ chế phối hợp, kiểm soát giữa các phòng chức năng. Đây cũng chính là tác phong phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong Ngành nói chung, của cán bộ thu BHXH nói riêng.

3.2.4 Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về bảo hiểm xã hội, gắn xử phạt với khen thưởng kịp thời

Bảo hiểm xã hội huyện phải tăng cường thanh tra, kiểm tra thực hiện chính sách BHXH đối với các khối quản lý chưa tham gia BHXH, BHYT. Theo kết quả nghiên cứu ở trên, ta thấy công tác kiểm tra rất quan trọng, tác động ảnh hưởng lớn nhất trong việc tham gia BHXH, BHYT, BHTN. Do đó ngành bảo hiểm xã hội cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hướng dẫn thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN đối với các doanh nghiệp chưa tham gia BHXH.

Thực hiện nghiêm Luật BHXH, Luật BHYT đã được ban hành. Theo đó sẽ hạn chế tình trạng ký HĐLĐ ngắn hạn của các doanh nghiệp để trốn đóng BHXH, BHYT bằng cách chỉ cho phép doanh nghiệp ký HĐLĐ xác định thời hạn lần thứ 2, sau đó phải chuyển thành hợp đồng không xác định thời hạn. Xử phạt nghiêm minh thậm chí có thể truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chủ sử dụng lao động cố tình trốn, nợ và chiếm dụng tiền BHXH của người lao động. Phối hợp với ngân hàng trích nộp BHXH, BHYT và lãi của số tiền này từ tài khoản doanh nghiệp hoặc phong tỏa tài khoản đến khi doanh nghiệp nộp đủ tiền. Để người sử dụng lao động không còn khe hở để trốn, nợ đóng BHXH, cần phải có hệ thống đồng bộ các văn bản pháp quy hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật BHXH, Luật BHYT.

Bên cạnh việc xử lý nghiêm các vi phạm, cần khen thưởng kịp thời những đơn vị sử dụng lao động làm tốt công tác đăng ký tham gia và thu nộp BHXH hàng năm. Khen thưởng phải được thực hiện khách quan, kịp thời, coi trọng cả vật chất và tinh thần. Nếu không quán triệt đầy đủ nguyên tắc trên thì tác dụng giáo dục thông qua công tác khen thưởng không những bị hạn chế mà tạo sức ỳ lớn, vi phạm không giảm mà tái phạm có thể vẫn tăng. Vì, khi gắn kết chặt chẽ giữa xử lý các vi phạm với khen thưởng kịp thời, bản thân cách làm này đã giúp cơ quan quản lý hiểu hơn về doanh nghiệp, thông cảm khó khăn của doanh nghiệp. Nêu gương điển hình những đơn vị và cá nhân làm tốt công tác thu nộp BHXH. Có chế độ thưởng phạt nhằm hỗ trợ động viên kịp thời đối với những đơn vị và cá nhân thực hiện tốt chính sách BHXH. Đưa công tác BHXH của các đơn vị vào chỉ tiêu xét thi đua khen thưởng của huyện. Đưa những gương điển hình tiên tiến trong thực thi chính sách BHXH để làm mô hình nhân rộng toàn huyện.

3.2.5 Tổ chức công tác tuyên truyền

Công tác thông tin tuyên truyền có tác động rất lớn đến nhận thức của chủ sử dụng lao động trong việc tham BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Theo kết quả nghiên cứu trên ta thấy nguồn thông tin mà doanh nghiệp tiếp cận có ảnh hưởng rất lớn đến công tác tham gia BHXH, BHYT, BHTN. Do vậy, khi triển khai công tác tuyên truyền cần phân biệt rõ đối tượng cần tuyên truyền để có các biện pháp, hình thức tuyên truyền đa dạng phù hợp cho từng đối tượng.

Xây dựng chương trình kế hoạch tuyên truyền, đặc biệt là phối hợp với các cơ quan báo, đài phát thanh, truyền hình để thông tin tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên đến người lao động và chủ sử dụng lao động về chính sách, chế độ BHXH, mở các chuyên mục hay thực hiện các phóng sự, tổ chức các diễn đàn, hội thảo về BHXH.

Đối tượng cần tuyên truyền là chủ sử dụng lao động: Cần phải quán triệt thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN bắt buộc là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta, được điều chỉnh bằng Luật BHXH, Luật BHYT và các văn bản dưới Luật. Vì vậy, chủ sử dụng lao động có trách nhiệm đóng BHXH, BHYT, BHTN bắt buộc đối với người lao động mà mình ký kết HĐLĐ từ 03 tháng trở lên đúng theo quy định của Luật. Thứ nhất khi tham gia BHXH, BHYT cho người lao động khi đó mới gắn bó với doanh nghiệp, tích cực lao động sản xuất, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng hiệu quả kinh tế cho doanh nghiệp và thứ hai đảm bảo khoản thu nhập người lao động bị giảm hoặc mất khả năng lao động vì các nguyên nhân như ốm đau, tai nạn, già yếu v.v... Đồng thời doanh nghiệp tránh được nguy cơ giải thể, phá sản không may người lao động gặp phải những rủi ro trong sản xuất kinh doanh như tai nạn lao động, chết v.v... Đây mạnh công tác thông tin tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT với những nội dung thiết thực và bằng nhiều hình thức đến chủ sử dụng lao động để nâng cao nhận thức, tạo niềm tin vào chính sách BHXH của Đảng và Nhà nước để chủ sử dụng lao động tự giác chấp hành quy định chính sách BHXH, dần dần trở thành nhu cầu, đòi hỏi được tham gia BHXH.

Đối tượng cần tuyên truyền là người lao động: Đây là đối tượng hưởng lợi trực tiếp từ chính sách BHXH. Cần phải nâng cao nhận thức cho người lao động hiểu rõ

quyền lợi và trách nhiệm của mình trong khi tham gia BHXH. Người lao động phải biết được các lợi ích mà mình được hưởng khi tham gia BHXH. Để từ đó luôn đấu tranh đòi quyền lợi chính đáng cho bản thân. Tích cực tuyên truyền chính sách sách BHXH bằng nhiều hình thức với nội dung phong phú, hình thức hấp dẫn, phù hợp với từng đối tượng, đặc biệt phù hợp với đối tượng là lao động phổ thông. Để thực hiện được nhiệm vụ này, cơ quan BHXH phải có kế hoạch hàng năm, bằng các kênh thông tin khác nhau như tuyên truyền thông qua hệ thống công đoàn, phương tiện thông tin đại chúng, Pano, áp phích, phát tờ gấp, tập huấn hướng dẫn giải thích cho cán bộ làm công tác BHXH, BHYT tại các đơn vị, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về BHXH.

3.2.6 Nâng cao năng lực quản lý của hệ thống thực hiện thu bảo hiểm xã hội

Hoàn thiện hệ thống tổ chức, tạo môi trường pháp lý giúp cho việc chỉ đạo theo hệ thống ngành dọc được dễ dàng, tạo điều kiện tốt nhất cho các cán bộ nghiệp vụ thu BHXH, BHYT thực hiện nhiệm vụ của mình.

Để công tác quản lý thu đạt hiệu quả cao thì trước hết cần có một đội ngũ cán bộ giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu các chính sách BHXH, phẩm chất đạo đức chính trị vững vàng, năng động, sáng tạo trong công việc. Trong công tác quản lý thu đòi hỏi người cán bộ phải thường xuyên tiếp xúc với các đối tượng tham gia BHXH, phát sinh nhiều tình huống khó khăn trong thực tế, không có trong lý thuyết hay quy định của Luật, đòi hỏi người cán bộ phải có chuyên môn giỏi, lập trường vững vàng, đồng thời phải linh hoạt trong cách xử lý công việc, vì vậy trong việc sử dụng cán bộ cũng đòi hỏi phân công đúng người đúng việc.

Từ những khó khăn trên, đòi hỏi BHXH huyện Tứ Kỳ phải có các biện pháp để hoàn thiện nghiệp vụ cán bộ quản lý thu BHXH như: Tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên về BHXH cho cán bộ công chức BHXH huyện; Cử các cán bộ trong cơ quan đi học hỏi kinh nghiệm ở các địa phương khác và các lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ. Hiện nay kinh tế nước ta đang trên đường hội nhập và phát triển, để phát triển theo kịp với các nước khác đòi hỏi chúng ta phải tăng cường công tác hợp tác trong nước và quốc tế về BHXH, đẩy mạnh hơn nữa quan hệ với các tổ chức BHXH, lao động quốc tế với mục đích trao đổi, đào tạo cán

bộ, chuyên gia để nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ làm về công tác BHXH; Tạo điều kiện cho các cán bộ trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm đi học các lớp chuyên ngành về BHXH để được đào tạo một cách có hệ thống, bài bản và khoa học; Luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, năng lực chuyên môn và ý thức trách nhiệm của cán bộ làm công tác quản lý thu BHXH.

Hiện nay, đối tượng tham gia BHXH luôn phát triển theo từng năm, để công tác quản lý thu BHXH đảm bảo hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ được giao của ngành BHXH, theo kịp sự phát triển chung của toàn xã hội cần đặc biệt đào tạo các chuyên gia giỏi về tin học, nhất là về phần mềm quản lý, các chuyên gia về chính sách, pháp lý BHXH, các cán bộ làm công tác kiểm tra, tính toán số liệu cùng với các phương tiện hiện đại, phương pháp quản lý kinh tế để hoàn thành sự nghiệp chung về BHXH.

3.2.7 Quản lý thông qua phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn

Công tác quản lý thu BHXH là một công tác có liên hệ rất mật thiết với các ban ngành, đoàn thể khác. Vì vậy muốn thực hiện công tác quản lý thu được hiệu quả cần phải tăng cường kết hợp với các ban ngành đó. Cụ thể như sau:

Phòng tài chính huyện cung cấp thông tin về những đơn vị mới đăng ký kinh doanh, Chi cục thuế huyện cung cấp thông tin về những đơn vị được cấp mã số thuế. Do vậy BHXH huyện Tứ Kỳ tăng cường phối hợp với Phòng kinh tế, Chi cục thuế trong việc khai thác số đơn vị và lao động mới đăng ký kinh doanh.

Phòng Lao động Thương binh và Xã hội là cơ quan quản lý nhà nước về lao động. Do vậy, bảo hiểm xã hội huyện thường xuyên kết hợp với cơ quan này để tăng cường giám sát thực hiện các quy định của pháp luật về lao động như đăng ký xây dựng thang lương, bảng lương người lao động, xây dựng thỏa ước lao động tập thể trong đó quy định rõ quyền lợi và nghĩa vụ đóng BHXH.

Kết hợp với Liên đoàn Lao động trong việc vận động tổ chức thành lập công đoàn ở các doanh nghiệp, nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp người lao động.

Phối hợp với UBND xã phường thị trấn tuyên truyền vận động, kiểm tra, rà soát tất cả các đối tượng là doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, tổ hợp tác có sử dụng lao động trên địa bàn.

Phối hợp với cơ quan chức năng như phòng Lao động thương binh xã hội, Liên đoàn lao động và các tổ chức công đoàn cơ sở tổ chức thành lập thanh tra liên ngành để thanh tra xử lý các doanh nghiệp trốn đóng bảo hiểm cho người lao động.

3.3 Một số kiến nghị hoàn thiện công tác thu Bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương

3.3.1 Kiến nghị với cơ quan quản lý Nhà nước

Suy thoái kinh tế đang tác động đến thị trường lao động và ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động BHXH, vì vậy Chính phủ cần có chính sách vĩ mô về BHXH phù hợp với điều kiện, tình hình kinh tế của Việt Nam và thế giới.

Đối với các doanh nghiệp mức đóng BHXH hằng tháng không căn cứ theo mức tiền lương, tiền công ghi trên hợp đồng lao động như hiện nay, vì NLĐ thường được trả tiền công thấp hơn mức lương tối thiểu chung, do áp lực việc làm và đời sống nên dù trả công thấp NLĐ vẫn chấp nhận làm việc, thậm chí thực tế có nhiều trường hợp 8-10 năm không tăng tiền công. Đối với những trường hợp trên thì tiền công, tiền lương làm căn cứ đóng BHXH phải dựa trên thang bảng lương Nhà nước của cùng loại công việc, nhưng điều chỉnh tăng dần theo thời gian cứ 2- 3 năm một lần.

Nghiên cứu ban hành Luật Tiền lương tối thiểu đối với khu vực sản xuất kinh doanh; quy định nguyên tắc xây dựng thang, bảng lương để NLĐ và NSDLĐ có cơ sở xác định tiền lương hợp lý; thực hiện tốt công tác định mức lao động trong các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Bổ sung, hoàn thiện chính sách cho nghỉ hưu sớm đối với công nhân một số nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

Cho phép tổ chức BHXH ở địa phương được sử dụng số tiền nhàn rỗi từ nguồn thu BHXH để đầu tư tăng trưởng quỹ. Quỹ BHXH do NLĐ và chủ sử dụng lao động đóng góp tạo nên, việc đầu tư trở lại giúp các doanh nghiệp có thêm vốn sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm cho NLĐ là rất hợp lý, nhằm tham gia tháo gỡ khó khăn cùng các doanh nghiệp như trong trường hợp doanh nghiệp gặp khó khăn phải tạm dừng sản xuất, kinh doanh hoặc gặp khó khăn do thiên tai, mất mùa dẫn đến việc NLĐ và NSDLĐ không có khả năng đóng BHXH.

Cho phép các đơn vị sử dụng lao động không giữ lại 2% trên mức đóng BHXH. Đây là quy định trong Luật BHXH, nhằm chi trả kịp thời chế độ thai sản, ốm đau cho NLD. Về mặt lý thuyết là tạo thuận lợi cho NLD, thế nhưng đi vào thực hiện quy định này lại phát sinh nhiều vấn đề lúng túng và khó thực hiện và hiện nay nhiều doanh nghiệp lại "kêu trời" vì điều này, với nhiều lý do:

Doanh nghiệp có nhiều công nhân thì số chi lớn, trong khi phần được giữ lại không đủ chi, việc quy định thanh toán theo tháng, không đủ cán bộ chuyên trách, việc làm hồ sơ và sổ theo dõi sức khỏe công nhân thường bị chậm so với biến động lao động quá lớn. Ngay cả doanh nghiệp ít công nhân, phần giữ lại 2% chẳng đáng là bao, nếu có phát sinh ốm đau, thai sản thì cũng không đủ để chi trả.

Doanh nghiệp có tỷ lệ nữ đông lại càng bất lợi vì ốm đau nhiều, thanh toán thai sản lớn, doanh nghiệp bức xúc vì họ không những không được lợi từ việc giữ lại 2% mà còn bị đủ thứ rắc rối, công nhân cũng chẳng được thanh toán chế độ nhanh hơn mà còn có nguy cơ bị ảnh hưởng đến quyền lợi, ngay cả cơ quan BHXH phải giải quyết thêm một khối lượng không nhỏ công việc.

Đề nghị chính phủ chỉ đạo các cơ quan chức năng, các Bộ, Sở ban ngành liên quan để tăng cường công tác quản lý nhà nước về BHXH tại tỉnh, thành phố, quận huyện, gắn trách nhiệm phối hợp của các cơ quan liên quan và chính quyền các cấp với cơ quan BHXH trong việc quản lý đối tượng ngay từ khi thành lập doanh nghiệp mới. Sớm sửa đổi ban hành thêm chức năng thanh tra, xử phạt đối với các đơn vị vi phạm cho ngành BHXH, để đảm bảo cho ngành BHXH cùng với thanh tra các ngành khác kịp thời phối hợp, xử lý vi phạm, và có chế tài cụ thể để dễ dàng làm các thủ tục khởi tố, đưa các đơn vị vi phạm ra toà án, đủ sức răn đe các đối tượng cố tình trốn tránh nghĩa vụ BHXH, trục lợi cho bản thân, gây ảnh hưởng tiêu cực đến quyền lợi NLD.

Mở rộng thêm đối tượng tham gia BHXH bắt buộc đối với lao động do UBND xã, thị trấn hợp đồng làm công việc quản lý các chợ của xã, phường, thị trấn. Hiện nay ở Tứ Kỳ có khoảng 3.000 lao động này, tuy có quan hệ lao động và quan hệ tiền công nhưng chưa được đưa vào diện tham gia BHXH bắt buộc.

3.3.2 Kiến nghị với cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp trên

Hoàn thiện bộ máy tổ chức BHXH Việt Nam: Để thực hiện công tác quản lý thu BHXH được tốt thì góp một phần quan trọng đó là phải hoàn thiện bộ máy tổ chức BHXH Việt Nam. Qua đó cần bám sát thực tiễn, khắc phục những chông chéo về chức năng, nhiệm vụ, giảm bớt khâu trung gian, bảo đảm sự thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Bên cạnh đó phải kiện toàn đội ngũ cán bộ theo hướng tinh gọn, phân cấp quản lý cho các đơn vị trực thuộc ngày càng được bổ sung và hoàn thiện theo sự phát triển của ngành. Qua đó nhằm bảo đảm việc quản lý và điều hành hoạt động của toàn bộ hệ thống một cách hiệu quả và phù hợp với tiến trình đổi mới của việc cải cách nền hành chính quốc gia.

Có chương trình quy hoạch đào tạo và sử dụng cán bộ: Để đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của hoạt động quản lý quỹ trong giai đoạn tới, có những giải pháp về công tác đào tạo và đào tạo lại đối với cán bộ, viên chức như sau: Phối hợp với các trường đại học khẩn trương hoàn chỉnh các chuyên ngành đào tạo sâu về BHXH, để chuẩn bị cho việc tiếp nhận và tuyển dụng số học sinh được đào tạo chính quy thay thế cho số cán bộ hiện có; Phối hợp với các trường đại học, trung học và các trung tâm dạy nghề tổ chức đào tạo lại số cán bộ hiện có, nhất là đối với các cán bộ có trình độ trung cấp trở xuống; Tổ chức tập huấn nghiệp vụ chuyên ngành sâu về quản lý hoạt động BHXH đối với toàn cán bộ, công chức trong ngành; Tuyển mới và đào tạo cán bộ trong ngành về trình độ quản lý, sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động của toàn ngành; Củng cố và phát triển Trung tâm Đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ BHXH để có đủ khả năng tổ chức, đào tạo cán bộ trong và ngoài ngành phục vụ cho sự nghiệp phát triển của ngành trong thời gian trước mắt và lâu dài.

Tăng cường đầu tư, trang thiết bị cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý thu BHXH: Để tạo điều kiện về phương tiện, cơ sở vật chất làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức trong ngành, đáp ứng nhu cầu và phù hợp với thực tế hoạt động của ngành theo hướng hiện đại hóa cần tiến hành quy hoạch lại hệ thống trụ sở làm việc ở ba cấp để làm cơ sở thực hiện đầu tư cho những năm tiếp theo. Tổ chức

thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải. Đầu tư và trang thiết bị hệ thống máy tính, công nghệ quản lý hiện đại phù hợp với trình độ quản lý và điều kiện phát triển chung của chương trình công nghệ tin học quốc gia, nâng cao, hoàn chỉnh các phần mềm để tích hợp giữa các chương trình và khả năng dùng chung dữ liệu, dùng chung tài nguyên sẵn có.

Tăng cường cải cách các thủ tục hành chính: Trên cơ sở hệ thống văn bản pháp quy của Nhà nước về BHXH, hệ thống BHXH Việt Nam cần rà soát lại toàn bộ hệ thống các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của ngành để bổ sung, sửa đổi hoặc bãi bỏ các quy định, thủ tục không còn phù hợp, tạo ra được một hệ thống các văn bản đồng bộ với quy trình quản lý khoa học, hợp lý thuận lợi cho việc áp dụng công nghệ quản lý mới bằng hệ thống tin học; Thực hiện công khai về hồ sơ, thủ tục, quy trình tiếp nhận, xét duyệt hồ sơ tại công sở làm việc của cơ quan BHXH các cấp. Thông báo cho các đơn vị và cá nhân có liên quan trên các phương tiện thông tin đại chúng; Kịp thời thanh tra, giải đáp thắc mắc, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động và trách nhiệm của hệ thống BHXH Việt Nam nhằm đảm bảo quyền lợi của họ theo đúng pháp luật.

Bảo toàn và tăng trưởng quỹ BHXH: Cần thành lập Công ty đầu tư tài chính để có thể sử dụng số tiền nhàn rỗi của quỹ BHXH vào các dự án đầu tư có hiệu quả, nhằm tăng lợi nhuận, tăng thu cho quỹ BHXH. Từ đó có thêm sự đầu tư thỏa đáng cho các công tác khác của ngành: kinh phí cho các hoạt động tuyên truyền, kinh phí đầu tư cho công nghệ mới, kinh phí để đào tạo cán bộ có trình độ cao.

3.3.3 Kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương

Chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường kiểm tra các doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện nghiêm túc việc ký thỏa ước lao động tập thể, hợp đồng lao động theo đúng các nội dung quy định trong Bộ Luật lao động, làm cơ sở cho việc đăng ký tham gia BHXH theo quy định của pháp luật về BHXH.

Đưa việc thực hiện thu, nộp BHXH cho NLĐ là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm và bình xét thi đua, khen thưởng, công nhận các danh hiệu thi đua của doanh nghiệp.

Chỉ đạo các ngành chức năng khi xem xét đăng ký kinh doanh đối với các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn huyện phải có nội dung tham gia BHXH, yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc các quy định về Hợp đồng lao động và đăng ký tham gia BHXH cho NLĐ đầy đủ, kịp thời, đúng các quy định.

3.3.4 Kiến nghị với Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Tứ Kỳ

Trên tinh thần Chỉ thị số 15/CT-TW ngày 26/05/1997 của Bộ chính trị về “tăng cường lãnh đạo thực hiện các chế độ BHXH” trong đó nhấn mạnh việc tập trung chỉ đạo, phát huy vai trò lãnh đạo của các tổ chức Đảng ở các doanh nghiệp ngoài quốc doanh trong việc thực hiện các chế độ BHXH đối với người lao động. Huyện ủy, UBND và HĐND huyện Tứ Kỳ cần phải có chiến lược phát triển về BHXH, BHYT, BHTN ở tất cả các khối quản lý nhất là DNNQD, đưa mục tiêu phát triển tham gia BHXH khu vực này vào Nghị quyết của huyện. Ngoài ra cần phải có sự quan tâm sâu sát, chỉ đạo trực tiếp, hướng dẫn tổ chức thực hiện chính sách BHXH, trọng tâm là đối với khu vực ngoài quốc doanh trên địa bàn. Huyện ủy, UBND và HĐND cần chủ trì công tác tác sơ kết, tổng kết theo từng giai đoạn để đánh giá mức độ hoàn thành và đề ra những giải pháp thiết thực trong từng giai đoạn, từng năm.

KẾT LUẬN

BHXH ở Việt nam là một chính sách lớn của Đảng và nhà nước ta, đã và đang phát huy vai trò hết sức to lớn đối với NLĐ, góp phần ổn định đời sống của hàng triệu NLĐ và gia đình họ khi gặp phải những trường hợp khó khăn về: ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, hưu trí hay tử tuất.

BHXH đã thực sự trở thành xương sống của hệ thống An sinh xã hội, một công cụ để Nhà nước thực hiện chiến lược xã hội hóa các hoạt động xã hội và từng bước giảm dần sự bao cấp của ngân sách nhà nước thông qua việc xác lập trách nhiệm của NSDLĐ và NLĐ cũng như sự đóng góp vào quỹ BHXH từ những nguồn lực khác nhau. Để quỹ BHXH ngày càng phát triển an toàn và ổn định thì vai trò của công tác quản lý thu BHXH là hết sức quan trọng và cần thiết.

Qua hơn 20 năm hoạt động và trưởng thành BHXH huyện Tứ Kỳ luôn ý thức được tầm quan trọng của công tác quản lý thu BHXH, do đó luôn đôn đốc các cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng toàn ngành chú trọng đặc biệt đến công tác thu BHXH, công tác thu BHXH theo đúng quy định của Luật BHXH nhưng đồng thời có thêm nhiều sáng kiến đổi mới công tác thu, nhiều giải pháp quan trọng nhằm đóng góp với ngành BHXH Việt Nam để phát huy hiệu quả và hạn chế tối đa tiêu cực phát sinh trong công tác thu BHXH. Nhờ vậy BHXH huyện Tứ Kỳ đã đạt được nhiều thành tích khả quan, luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch thu được giao của BHXH tỉnh Hải Dương qua từng năm, số thu đóng góp cho quỹ BHXH năm sau luôn cao hơn năm trước, là điểm sáng trong việc khai thác đối tượng, số người tham gia BHXH ngày càng được mở rộng, số nợ đọng doanh nghiệp giảm dần theo từng năm ... giúp NLĐ ổn định cuộc sống và an tâm lao động.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đã đạt được, công tác thu BHXH còn nhiều những hạn chế, tồn tại cần được khắc phục, sửa đổi bổ sung, để làm được điều đó rất cần sự đổi mới về chính sách, cơ chế của nhà nước, bên cạnh đó là sự nỗ lực cải cách, đổi mới phát triển của ngành BHXH để hoàn thiện hơn nữa công tác quản lý thu BHXH, phù hợp, thích ứng được với tình hình kinh tế xã hội mới.

Trên cơ sở nguyên nhân của những thực trạng công tác thu BHXH huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, luận văn đã đưa ra một số giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện công tác thu BHXH trên địa bàn huyện Tứ Kỳ, trong giai đoạn hiện nay, hạn chế tình trạng trốn đóng, nợ đọng BHXH, chưa tham gia hoặc tham gia không đầy đủ cho số lao động làm việc tại các đơn vị, nhất là các đơn vị ngoài quốc doanh, trên địa bàn huyện Tứ Kỳ trong thời gian tới. Qua nghiên cứu thực tiễn công tác thu BHXH và chính sách chế độ hiện hành, luận văn nêu ra những kiến nghị với mục đích hoàn thiện công tác thu BHXH trong giai đoạn tới và những vấn đề còn chưa hợp lý ở các quy định, chính sách BHXH cũng như những nhân tố tác động đến công tác thu BHXH nói chung và BHXH bắt buộc nói riêng. Luận văn mới chỉ nghiên cứu sâu vào quản lý thu BHXH và tập trung vào thành phần kinh tế ngoài quốc doanh mà chưa tiếp cận với các chế độ bảo hiểm khác như: BHYT, BHXH tự nguyện, Bảo hiểm thất nghiệp và các thành phần kinh tế khác.

Tuy vẫn còn một số hạn chế nêu trên nhưng là một cán bộ đang công tác tại Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ, cùng với những kiến thức đã được trang bị trong chương trình cao học của trường Đại học Thương Mại tôi hy vọng kết quả nghiên cứu của luận văn này có thể đóng góp cho việc phát triển các chính sách BHXH và sự ổn định quỹ BHXH, quỹ BHYT mà cụ thể là việc hoàn thiện công tác thu BHXH bắt buộc trên địa bàn huyện Tứ Kỳ được tốt hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bảo hiểm xã hội huyện Vĩnh Bảo (2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ năm 2015*, Vĩnh Bảo.
2. Bảo hiểm xã hội huyện Cẩm Giàng (2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ năm 2015*, Cẩm Giàng.
3. Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ (2015), *Báo cáo tổng hợp thu BHXH từ năm 2012-2015*, Tứ Kỳ.
4. Bảo hiểm xã hội huyện Gia Lộc (2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ năm 2015*, Gia Lộc.
5. Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2008), *Quyết định số 4857/QĐ-BHXH*, ngày 21/10/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội địa phương.
6. Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2012), *Quyết định số 1111/QĐ- BHXH*, ngày 25/10/2011 quy định về quản lý thu BHXH, BHYT, BHTN.
7. Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2013), *Bài giảng nghiệp vụ cho viên chức mới vào ngành*, Trường đào tạo nghiệp vụ Bảo hiểm xã hội.
8. Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2015), *Quyết định số 959/QĐ- BHXH*, ngày 09/09/2015 quy định về quản lý thu BHXH, BHYT, BHTN, quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT.
9. Chi cục Thống kê huyện Tứ Kỳ (2015), *Niên giám thống kê huyện Tứ Kỳ*, Tứ Kỳ.
10. Chính phủ (2010), *Nghị định số 86/2010/NĐ-CP* ngày 13/08/2010 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.
11. Chính phủ (2013), *Nghị định số 95/2013/NĐ-CP* ngày 22/08/2013 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
12. Quốc hội (1959), *Hiến pháp 1959*.
13. Quốc hội (2006), *Luật Bảo hiểm xã hội*.

14. Thủ tướng Chính phủ (2002), *Quyết định số 20/2002/QĐ-TTg ngày 24/01/2002 quy định về việc chuyển Bảo hiểm y tế Việt Nam sang Bảo hiểm xã hội Việt Nam.*

15. Phạm Văn Khả (2015), *Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thu BHXH tại bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương.*

16. Vũ Đức Khiên (2011), *Nghiên cứu hoạt động BHXH đối với DNNQD trên địa bàn tỉnh Hải Dương.*

17. Mạc Đức Thắng (2015), *Quản lý thu BHXH của BHXH huyện Nam Sách tỉnh Hải Dương*

PHỤ LỤC
PHIẾU ĐIỀU TRA
THỰC HIỆN LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI

(Đối tượng là người sử dụng lao động trên địa bàn huyện Tứ Kỳ)

Đề nghiên cứu đề tài “*Quản lý thu bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm Xã hội huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương*”. Đề nghị ông (bà) vui lòng trả lời các câu hỏi bằng cách điền vào ô tương ứng, thông tin của ông (bà) chỉ sử dụng cho mục đích viết luận văn tổng hợp.

I. Thông tin về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Địa chỉ:
3. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:
4. Vốn điều lệ (tính đến 31/12/2015): tỷ VNĐ
5. Loại hình doanh nghiệp:
 - Doanh nghiệp tư nhân
 - Doanh nghiệp Cổ phần
 - Công ty THHH
 - Công ty TNHH một thành viên
 - Công ty Hợp danh
 - Hợp tác xã/Liên hiệp HTX
 - Loại khác, xin nêu cụ thể
6. Số người đang có hợp đồng lao động với doanh nghiệp là: người
7. Xin cho biết tình hình tham gia bảo hiểm xã hội?
 - Số người thuộc đối tượng tham gia BHXH (HĐLĐ trên từ 3 tháng):
 - Số người đã tham gia BHXH: người
 - Số người chưa tham gia BHXH: người
8. Những vướng mắc việc thực hiện BHXH
 - Lách Luật BHXH
 - Chưa có chế tài nghiêm để xử lý

- Tuyên truyền, hướng dẫn của cơ quan BHXH
- Khó khăn về Tài chính
- Khó khăn khác

9. Ông (bà) đánh giá về công tác thu bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội huyện Tứ Kỳ theo các nội dung sau (với 5 là rất tốt, 1 là rất kém):

TT	Nội dung	Đánh giá				
		1	2	3	4	5
1	Việc thông tin tuyên truyền của bảo hiểm huyện với thu bảo hiểm xã hội.					
2	Việc hướng dẫn triển khai, thực hiện của bảo hiểm huyện về thu bảo hiểm xã hội.					
3	Đánh giá cán bộ làm công tác thu bảo hiểm xã hội.					
4	Thanh tra, kiểm tra của bảo hiểm xã hội huyện về công tác thu bảo hiểm xã hội.					

10. Theo ông (bà) để Bảo hiểm xã hội Tứ Kỳ thực hiện tốt công tác thu bảo hiểm xã hội cần có giải pháp gì?

.....

II. Thông tin về người trả lời phiếu điều tra

1. Người trả lời điều tra:
2. Chức vụ:
3. Số điện thoại liên lạc:

Xin chân thành cảm ơn!

PHIẾU ĐIỀU TRA
THỰC HIỆN LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI

(Đối tượng là người lao động trên địa bàn huyện Tứ Kỳ)

Để nghiên cứu đề tài “*Hoàn thiện công tác thu bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm Xã hội huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương*”. Đề nghị ông (bà) vui lòng trả lời các câu hỏi bằng cách điền vào ô tương ứng, thông tin của ông (bà) chỉ sử dụng cho mục đích viết luận văn tổng hợp.

I. Tình hình tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động:

1. Số năm làm việc:
2. Số năm tham gia bảo hiểm xã hội:
3. Ông (bà) đánh giá về quản lý thu bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội

huyện Tứ Kỳ theo các nội dung sau (với 5 là rất tốt, 1 là rất kém):

TT	Nội dung	Đánh giá				
		1	2	3	4	5
1	Việc thông tin tuyên truyền của bảo hiểm huyện với thu bảo hiểm xã hội.					
2	Việc hướng dẫn triển khai, thực hiện của bảo hiểm huyện về thu bảo hiểm xã hội.					
3	Đánh giá cán bộ làm công tác thu bảo hiểm xã hội.					
4	Thanh tra, kiểm tra của bảo hiểm xã hội huyện về thu bảo hiểm xã hội.					

4. Theo ông (bà) để huyện Tứ Kỳ thực hiện tốt công tác thu bảo hiểm xã hội cần có giải pháp gì?

II. Thông tin về người trả lời phiếu điều tra

1. Họ và tên: Tuổi: Giới tính:
2. Số điện thoại liên lạc:
3. Địa chỉ thường trú:
3. Nghề nghiệp:
5. Trình độ văn hóa:
6. Thu nhập bình quân: đồng/ tháng
7. Mức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng: đồng/ tháng

Xin chân thành cảm ơn!